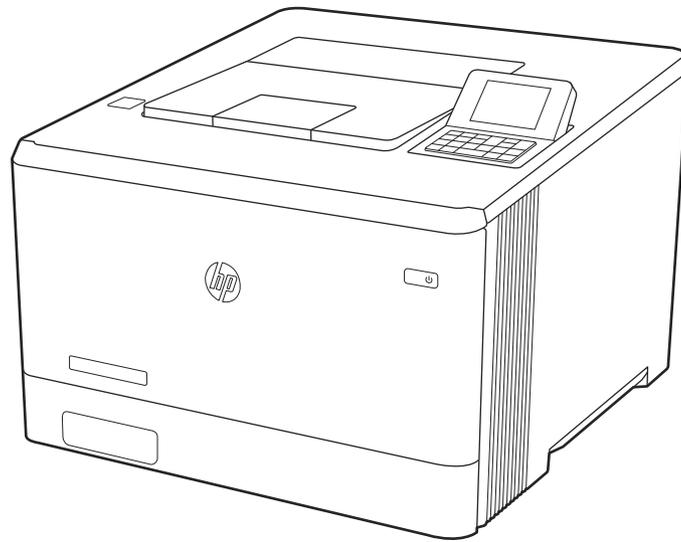




HP Color LaserJet Enterprise M455

Hướng dẫn sử dụng





HP Color LaserJet Enterprise M455 - Hướng dẫn sử dụng

Bản dịch tự động do Microsoft Translator cung cấp.

TÓM TẮT

Hướng dẫn này cung cấp thông tin cấu hình, sử dụng, bảo hành, an toàn và môi trường.

Thông tin pháp lý

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2021 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 3, 7/2025

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows® và Windows Server® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Biểu tượng cảnh báo	1
Nguy cơ điện giật tiềm ẩn	2
Giao diện máy in	2
Mặt trước của máy in	2
Mặt sau của máy in	3
Giao diện bảng điều khiển	4
Thông số kỹ thuật của máy in	7
Thông số kỹ thuật	7
Các hệ điều hành được hỗ trợ	8
Giải pháp in di động	9
Kích thước máy in	10
Mức tiêu thụ điện	11
Các đặc điểm kỹ thuật về điện	11
Phát xạ âm thanh	12
Phạm vi môi trường sử dụng	12
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	12
2 Khay giấy	14
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)	14
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)	14
Hướng giấy Khay 1	16
Nạp giấy vào Khay 2	17
Nạp giấy Khay 2	17
Hướng giấy Khay 2	20
Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác	21
Nạp giấy vào Khay 3 (phụ kiện tùy chọn)	22
Nạp giấy Khay 3	22
Hướng giấy Khay 3	24
Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác	25
Nạp và in phong bì	26
In phong bì	26
Hướng phong bì	26
Nạp và in nhãn	27
Tiếp nhãn theo cách thủ công	27
Hướng nhãn	28
3 Mục in, phụ kiện và bộ phận	30
Đặt hàng mục in, phụ kiện và bộ phận	30
Đặt hàng	30
Mục in và phụ kiện	30

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa	32
Lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực của HP	33
Giới thiệu	33
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	33
Bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in	35
Thay thế hộp mực in	38
Thông tin về hộp mực in	38
Tháo và thay thế hộp mực in	40
4 In	45
Thao tác in (Windows)	45
Cách in (Windows)	45
In tự động trên hai mặt (Windows)	46
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	46
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	47
Chọn loại giấy (Windows)	47
Tác vụ in bổ sung	48
Tác vụ in (macOS)	48
Cách in (macOS)	49
Tự động in trên cả hai mặt (macOS)	49
In thủ công trên cả hai mặt (macOS)	49
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)	50
Chọn loại giấy (macOS)	50
Tác vụ in bổ sung	51
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng	51
Giới thiệu	51
Tạo lệnh in đã lưu (Windows)	51
Tạo tác vụ để lưu (macOS)	52
In lệnh in đã lưu	53
Xóa tác vụ đã lưu	54
Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán tác vụ	54
In di động	54
Giới thiệu	55
In Wi-Fi, Wi-Fi Direct Print, NFC và BLE	55
HP ePrint qua email	56
AirPrint	56
In nhúng của Android	57
In từ ổ USB flash	57
Bật cổng USB để in	57
In tài liệu USB (bảng điều khiển bàn phím)	58
In bằng cổng USB 2.0 tốc độ cao (có dây)	58
Phương pháp một: Bật cổng USB 2.0 tốc độ cao từ các menu trên bảng điều khiển máy in	59
Phương pháp hai: Bật cổng USB 2.0 tốc độ cao từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ các máy in kết nối mạng)	59
5 Quản lý máy in	60
Định cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP (EWS)	60

Giới thiệu	60
Cách truy cập Máy chủ web nhúng của HP (EWS).....	61
Các tính năng của máy chủ web nhúng của HP	61
Lập cấu hình cài đặt mạng IP	69
Từ chối dùng chung máy in	69
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	69
Đổi tên máy in trên mạng	70
Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công.....	70
Định cấu hình các thông số IPv6 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	71
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	71
Các tính năng bảo mật của máy in.....	72
Giới thiệu	72
Tuyên bố bảo mật.....	72
Gán mật khẩu của quản trị viên	72
Bảo mật IP	73
Hỗ trợ mã hóa: Ổ cứng bảo mật hiệu suất cao của HP	74
Khóa bộ định dạng	74
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	74
Đặt hẹn giờ nghỉ và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	74
Đặt lịch nghỉ	75
Đặt các cài đặt chạy không.....	75
HP Web Jetadmin.....	75
Cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở.....	75
6 Giải quyết sự cố.....	77
Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển.....	77
Xác lập lại cài đặt gốc	78
Giới thiệu	78
Phương pháp một: Xác lập cài đặt gốc từ bảng điều khiển của máy in.....	78
Phương pháp hai: Xác lập cài đặt gốc từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ dành cho các máy in kết nối mạng).....	79
Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển máy in hoặc EWS	79
Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết).....	80
Đặt hàng mực in.....	81
Máy in không nạp được giấy hoặc nạp giấy sai.....	81
Giới thiệu	81
Máy in không nạp giấy.....	81
Máy in nạp nhiều giấy	84
Xử lý kẹt giấy	86
Vị trí giấy kẹt.....	86
Tự động điều hướng để tháo giấy kẹt	87
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	87
13.B2.D1 jam error in tray 1 (Lỗi kẹt giấy 13.B2.D1 trong khay 1).....	88
13.B2.D2 jam error in tray 2 (Lỗi kẹt giấy 13.B2.D2 trong khay 2).....	90
13.A3 jam error in tray 3 (Lỗi kẹt giấy 13.A3 trong khay 3).....	93

13.B4, 13.B5 jam error in fuser input (Lỗi kẹt giấy 13.B4, 13.B5 ở đầu vào cuộn sấy)	96
13.B9 jam error in fuser output (Lỗi kẹt giấy 13.B9 ở đầu ra của cuộn sấy)	97
13.D1, 13.D3 jam error in the duplexer (Lỗi kẹt giấy 13.D1, 13.D3 trong bộ in hai mặt)	99
13.E1 jam error in the output bin (Lỗi kẹt giấy 13.E1 trong ngăn giấy đầu ra)	101
Giải quyết vấn đề về chất lượng in màu	101
Giới thiệu	101
Xử lý sự cố về chất lượng in	102
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	114
Giới thiệu	114
Kết nối vật lý kém	114
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	114
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này	115
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	115
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	115
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	115
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	115
Giới thiệu	115
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	116
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	116
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	117
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in	117
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	117
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	117
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	118
Mạng không dây không hoạt động	118
Giảm nhiễu trên mạng không dây	118

Phụ lục A Dịch vụ và hỗ trợ 119

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP	119
Vương quốc Anh, Ireland và Malta	120
Áo, Bỉ, Đức, Luxemburg và Thụy Sĩ	121
Bỉ, Pháp, Luxemburg và Thụy Sĩ	122
Ý	124
Tây Ban Nha	124
Đan Mạch	125
Na Uy	125
Thụy Điển	125
Bồ Đào Nha	126
Hy Lạp và Síp	126
Hungary	126
Cộng hòa Séc	127
Slovakia	127
Ba Lan	127
Bulgaria	128
Romania	128
Bỉ và Hà Lan	128
Phần Lan	129
Slovenia	129

Croatia	129
Latvia	130
Lithuania.....	130
Estonia	130
Tuyên bố bảo hành có giới hạn cho hộp mực in HP, trống hình và bộ phận hình để sử dụng với máy in HP LaserJet, máy in HP Laser và máy in Laser màn nhãn hiệu Samsung.....	131
Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài.....	131
Chính sách của HP về mực in không phải của HP	131
Trang web chống hàng giả HP	132
Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in.....	132
Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối.....	132
Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa.....	137
Hỗ trợ khách hàng.....	137
Phụ lục B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường.....	139
Bảo vệ môi trường	139
Thông tin về pin.....	139
Hóa chất	139
Tái chế phần cứng điện tử.....	140
EPEAT	140
Giới hạn nguyên liệu	140
Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS).....	140
Tạo khí Ozone.....	140
Giấy	140
Sử dụng giấy	140
Nhựa	141
Mức tiêu thụ điện.....	141
Mực in HP LaserJet.....	141
Tiêu thụ bột mực.....	141
Để biết thêm thông tin.....	142
Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil	142
Bảng hóa chất (Trung Quốc).....	143
Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)	143
Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy.....	144
Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ).....	144
Vi nhựa EU.....	144
Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh.....	145
Quy định về Quản lý rác thải pin của Ấn Độ (BWM)	145

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ).....	145
Bảng hóa chất (Đài Loan)	146
WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)	146
Phụ lục C Thông tin về quy định	147
Tuyên bố về quy định.....	147
Số nhận dạng kiểu máy theo quy định.....	147
An toàn laser	147
Sự ổn định của sản phẩm.....	147
Hướng dẫn về dây nguồn.....	147
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản).....	148
Úc/New Zealand	148
Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES Công nghiệp Canada.....	148
Tuyên bố EMC (Trung Quốc)	148
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan).....	148
Tuyên bố về laser của Phần Lan	149
Tuyên bố GS (Đức)	150
Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh.....	150
Sản phẩm laser tiêu dùng tại Liên minh Châu Âu.....	151
Tuyên bố VCCI (Nhật Bản).....	151
Tuyên bố EMC (Hàn Quốc).....	151
Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)	151
Tuyên bố về EMC (Đài Loan)	151
Các quy định của FCC.....	151
Tuyên bố về pin.....	152
Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo.....	152
Bảng chú dẫn	153

1 Tổng quan máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

Hình 1-1 Chú ý: Điện giật



Hình 1-2 Chú ý: Bề mặt nóng



Hình 1-3 Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động



Hình 1-4 Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



Hình 1-5 Cảnh báo



Nguy cơ điện giật tiềm ẩn

Xem lại thông tin an toàn quan trọng này.

- Đọc và hiểu rõ các hướng dẫn an toàn sau đây để tránh nguy cơ điện giật.
- Luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để giảm rủi ro bị thương do hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Đọc để hiểu rõ tất cả nội dung trong hướng dẫn sử dụng này.
- Tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Chỉ sử dụng ổ cắm điện được nối đất khi kết nối sản phẩm với nguồn điện. Nếu bạn không biết liệu ổ cắm có được nối đất hay không, hãy kiểm tra với thợ điện đủ trình độ chuyên môn.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc trên bất kỳ ổ cắm nào trên sản phẩm. Thay dây điện bị hỏng ngay lập tức.
- Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm này ở gần nguồn nước hoặc khi bạn bị ướt.
- Lắp đặt sản phẩm một cách an toàn trên bề mặt chắc chắn.
- Lắp đặt sản phẩm ở vị trí được bảo vệ, nơi không ai có thể đạp lên hoặc vướng vào dây nguồn.
- Không đặt bất kỳ thứ gì lên trên sản phẩm. (Ví dụ: nước, kim loại nhỏ hoặc các vật nặng, nến, thuốc lá đang cháy, v.v.).

Việc này có thể dẫn đến điện giật hoặc hỏa hoạn.

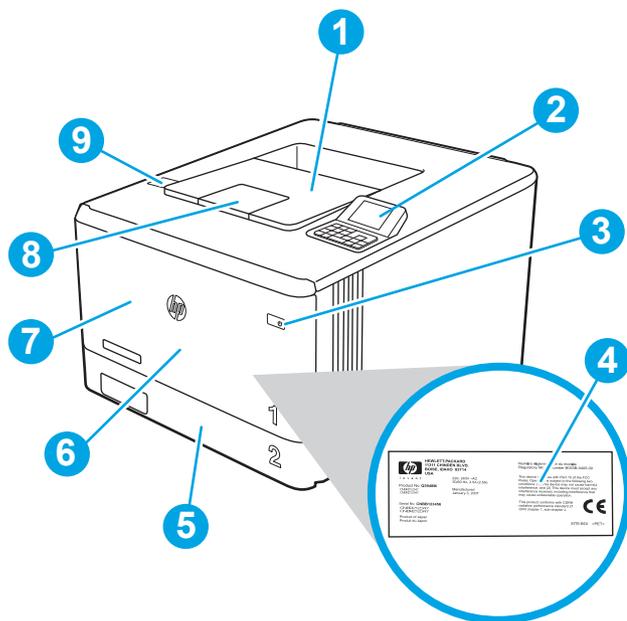
Giao diện máy in

Nhận diện các bộ phận cụ thể của máy in và bảng điều khiển.

Mặt trước của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt trước của máy in.

Hình 1-6 Mặt trước của máy in

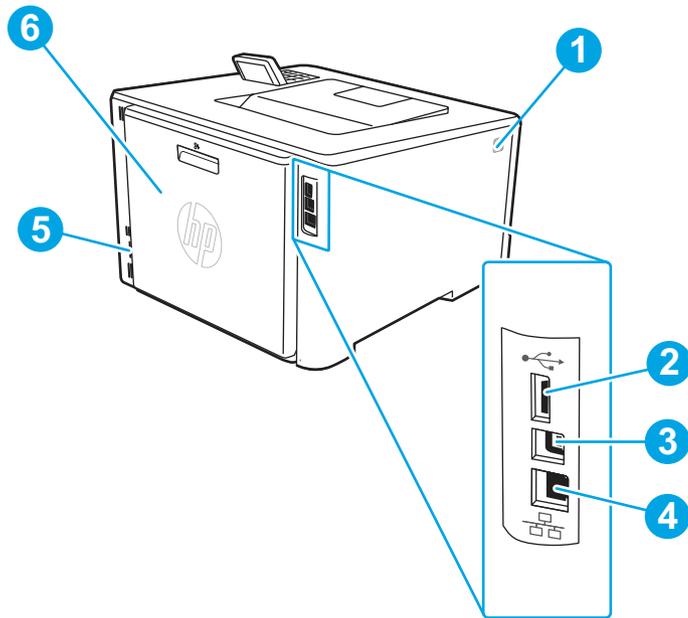


Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Bảng điều khiển không cảm ứng màu 2,7 inch với bàn phím có 10 phím
3	Nút Bật/tắt nguồn
4	Nhãn quy định (bên trong cửa trước)
5	Khay 2
6	Khay 1
7	Cửa trước (cửa vào hộp mực in)
8	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
9	Cổng easy-access USB để in không cần máy tính

Mặt sau của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt sau của máy in.

Hình 1-7 Mặt sau của máy in

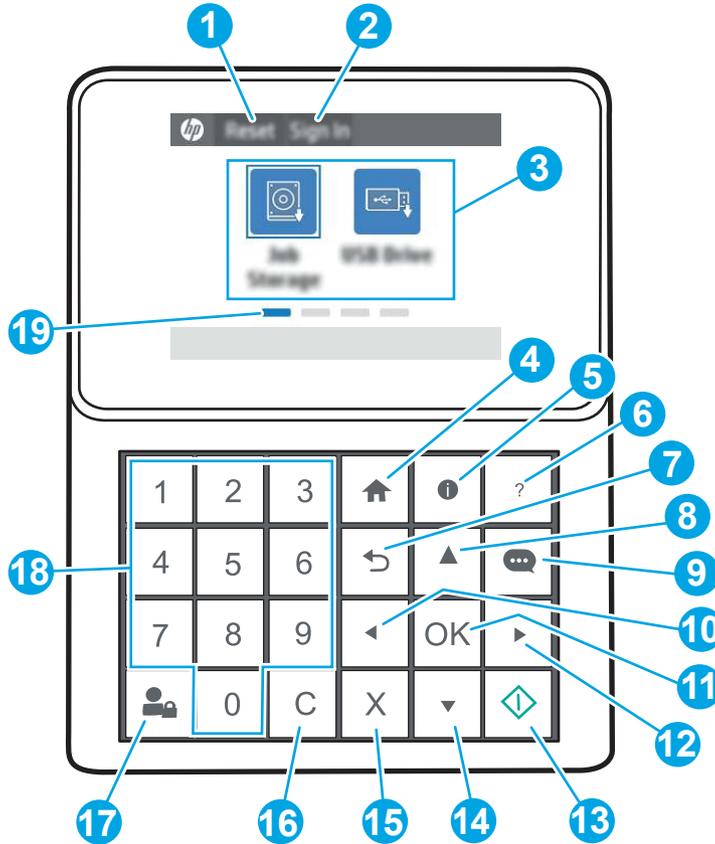


Số	Mô tả
1	Nút mở cửa trước
2	Cổng USB để lưu trữ lệnh in hoặc kết nối phụ kiện
3	Cổng USB để kết nối trực tiếp với máy tính
4	Cổng Ethernet
5	Kết nối nguồn
6	Cửa vào sau của bộ in hai mặt

Giao diện bảng điều khiển

Nhận diện các nút và đèn trên bảng điều khiển máy in.

Hình 1-8 Giao diện bảng điều khiển



Mục	Điều khiển	Mô tả
1	Nút Reset (Xác lập lại)	Chọn nút Reset (Xác lập lại) để xóa các thay đổi, giải thoát máy in khỏi tình trạng tạm dừng, hiển thị các lỗi bị ẩn và khôi phục các cài đặt mặc định (bao gồm ngôn ngữ và bố cục bàn phím).
2	Nút Sign In (Đăng nhập) hoặc Sign Out (Đăng xuất)	Chọn nút Sign In (Đăng nhập) để mở màn hình Sign In (Đăng nhập). Chọn nút Sign Out (Đăng xuất) để đăng xuất khỏi máy in. Máy in lưu trữ tất cả tùy chọn về cài đặt mặc định.
3	Khu vực ứng dụng	Chọn một trong các biểu tượng để mở ứng dụng. Cuộn màn hình sang hai bên để truy cập vào nhiều ứng dụng hơn. GHI CHÚ: Các ứng dụng có sẵn có thể thay đổi tùy theo máy in. Quản trị viên có thể cấu hình các ứng dụng nào được xuất hiện và thứ tự chúng xuất hiện ra sao.
4	Nút Home (Màn hình chính) 	Chọn nút Home (Màn hình chính)  để trở về Màn hình chính.

Mục	Điều khiển	Mô tả
5	Nút Information (Thông tin) 	<p>Chọn nút Information (Thông tin)  để truy cập vào một màn hình cung cấp truy cập vào một số loại thông tin máy in. Chọn các nút ở cuối màn hình để biết thông tin sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Display Language (Ngôn ngữ hiển thị): Thay đổi cài đặt ngôn ngữ đối với phiên người dùng hiện tại. • Sleep Mode (Chế độ nghỉ): Đặt máy in vào chế độ nghỉ. • Wi-Fi Direct: Xem thông tin về cách kết nối trực tiếp với máy in bằng cách sử dụng điện thoại, máy tính bảng hoặc thiết bị khác có Wi-Fi. (Các tính năng mạng không dây khả dụng với các phụ kiện mạng không dây tùy chọn được cài đặt.) • Wireless (Không dây): Xem hoặc thay đổi các cài đặt kết nối mạng không dây. (Các tính năng mạng không dây khả dụng với các phụ kiện mạng không dây tùy chọn được cài đặt.) • Ethernet: Xem hoặc thay đổi các cài đặt kết nối Ethernet. • HP Web Services (Dịch vụ web HP): Xem thông tin để kết nối và in đến máy in bằng cách sử dụng Dịch vụ web HP (ePrint).
6	Nút Help (Trợ giúp) 	Cung cấp danh sách các chủ đề trợ giúp hoặc thông tin về một chủ đề khi sử dụng Màn hình chính, một ứng dụng, một tùy chọn hoặc một tính năng
7	Nút Back (Quay lại) 	Lùi lại một mức trong cây menu
8	Nút mũi tên lên 	Điều hướng đến mục hoặc công cụ trước đó trong danh sách, hoặc tăng giá trị của các mục số
9	Nút Message Center (Trung tâm thông báo) 	Hiển thị Trung tâm thông báo
10	Nút mũi tên trái 	Điều hướng đến mục, công cụ hoặc mức trước đó trong cây menu (nhưng không thoát ứng dụng) hoặc giảm giá trị của các mục số
11	Nút OK	Chấp nhận giá trị đã chọn cho một mục, kích hoạt nút tiêu điểm, mở bàn phím để chỉnh sửa trường văn bản tiêu điểm hoặc kích hoạt các thao tác chọn tương tự
12	Nút mũi tên phải 	Điều hướng đến mục, công cụ hoặc mức kế tiếp trong cây menu hoặc tăng giá trị của các mục số
13	Nút Start (Bắt đầu) 	Bắt đầu lệnh in
14	Nút mũi tên xuống 	Điều hướng đến một mục hoặc công cụ kế tiếp trong danh sách, hoặc giảm giá trị của các mục số
15	Nút Cancel (Hủy) 	Tạm dừng máy in và mở Active Jobs (Lệnh hiện hoạt). Từ màn hình Active Jobs (Lệnh hiện hoạt), người dùng có thể hủy công việc hoặc tiếp tục in.
16	Nút Clear (Xóa) 	Xóa mục nhập toàn bộ trong một trường nhập
17	Nút Sign In (Đăng nhập) hoặc Sign Out (Đăng xuất)	<p>Nhấn nút Sign In (Đăng nhập) để mở màn hình Sign In (Đăng nhập).</p> <p>Bấm nút Sign Out (Đăng xuất) để đăng xuất khỏi máy in. Máy in lưu trữ tất cả tùy chọn về cài đặt mặc định.</p>
18	Bàn phím số	Nhập giá trị số
19	Chỉ báo trang màn hình chính	Cho biết số lượng trang trên Màn hình chính hoặc trong thư mục Màn hình chính. Trang hiện tại sẽ được tô sáng. Vuốt màn hình sang hai bên để cuộn giữa các trang.

Thông số kỹ thuật của máy in

Xác định các thông số kỹ thuật cho kiểu máy in của bạn.

Thông số kỹ thuật

Xem lại các thông số kỹ thuật cho máy in.

Số hiệu sản phẩm cho từng kiểu máy

- M455dn - #3PZ95A

Bảng 1-1 Thông số kỹ thuật về xử lý giấy

Tính năng xử lý giấy	M455dn
Khay 1 (dung lượng 50 tờ)	✓
Khay 2 (dung lượng 250 tờ)	✓
Khay phụ kiện tùy chọn 550 tờ	Tùy chọn
In hai mặt tự động	✓

Bảng 1-2 Thông số kỹ thuật về khả năng kết nối

Tính năng kết nối	M455dn
Kết nối LAN Ethernet 10/100/1000 với IPv4 và IPv6	✓
USB 2.0 Tốc độ cao	✓
Cổng Walk-up USB	✓
Phụ kiện HP Jetdirect LAN	Tùy chọn
Phụ kiện HP Jetdirect 3100w để kết nối Wi-Fi, BLE, NFC và đọc thẻ cảm ứng (proximity)	Tùy chọn

Bảng 1-3 Thông số kỹ thuật về tính năng in

Tính năng in	M455dn
In tối đa 27 trang mỗi phút (ppm) trên giấy A4 và tối đa 29 ppm trên giấy Letter	✓
Lưu trữ lệnh in và in riêng	✓

Bảng 1-4 Thông số kỹ thuật khác

Tính năng khác	M455dn
Bộ nhớ cơ bản 1 GB	✓
Bộ điều khiển đa phương tiện nhúng 4 GB (eMMC)	✓
Bảng điều khiển không cảm ứng màn hình màu 2.7 inch với bàn phím 10 phím	✓
Mô-đun nền tảng HP Trusted để mã hóa mọi dữ liệu đi qua máy in	✓
HP USB Universal Card Reader	Tùy chọn

Bảng 1-4 Thông số kỹ thuật khác (còn tiếp)

Tính năng khác	M455dn
HP LEGIC Card Reader	Tùy chọn

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra tính tương thích của máy in với hệ điều hành máy tính của bạn.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX®, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in Windows HP PCL 6 dùng riêng cho máy in, trình điều khiển in HP cho macOS và cho trình cài đặt phần mềm.

Windows: Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com để cài đặt trình điều khiển in của HP. Hoặc truy cập trang web hỗ trợ máy in dành cho máy in này: <http://www.hp.com/support/colorljM455> để tải xuống trình điều khiển in hoặc trình cài đặt phần mềm để cài đặt trình điều khiển in của HP.

macOS: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP.

1. Truy cập 123.hp.com.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Bảng 1-5 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in (dành cho Windows hoặc trình cài đặt trên web cho macOS)
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL 6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. Đối với cài đặt máy chủ-máy khách, hãy tải trình điều khiển in trên máy khách trước khi kết nối với máy chủ.
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. Đối với cài đặt máy chủ-máy khách, hãy tải trình điều khiển in trên máy khách trước khi kết nối với máy chủ.
Windows Server 2008 R2, SP 1, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng Microsoft Add Printer Wizard để cài đặt nó.
Windows Server 2012, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng Microsoft Add Printer Wizard để cài đặt nó.
Windows Server 2012 R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng Microsoft Add Printer Wizard để cài đặt nó.
Windows Server 2016, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng Microsoft Add Printer Wizard để cài đặt nó.
Windows Server 2019, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng Microsoft Add Printer Wizard để cài đặt nó.

Bảng 1-5 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in (dành cho Windows hoặc trình cài đặt trên web cho macOS)
macOS 10.13 High Sierra, macOS 10.14 Mojave, macOS 10.15 Catalina	Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com , sau đó sử dụng phần mềm này để cài đặt trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Các hệ điều hành được hỗ trợ có thể thay đổi.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay và nhận trợ giúp trọn gói từ HP dành cho máy in, hãy truy cập <http://www.hp.com/support/colorIjM455>.

 **GHI CHÚ:** Để biết chi tiết về hệ điều hành máy khách và máy chủ và về thông tin hỗ trợ trình điều khiển HP UPD cho máy in này, hãy truy cập www.hp.com/go/upd. Dưới phần **Additional information (Thông tin bổ sung)**, hãy nhấp vào **Specifications (Thông số kỹ thuật)**.

Bảng 1-6 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

Windows	macOS
<ul style="list-style-type: none">• Kết nối Internet• Kết nối USB 1.1 hoặc 2.0 chuyên biệt hoặc một kết nối mạng• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng• RAM 1 GB (32 bit) hoặc 2 GB (64 bit)	<ul style="list-style-type: none">• Kết nối Internet• Kết nối USB 1.1 hoặc 2.0 chuyên biệt hoặc một kết nối mạng• 1,5 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng

 **GHI CHÚ:** Trình cài đặt phần mềm Windows cài đặt dịch vụ HP Smart Device Agent Base. Kích cỡ tệp nhỏ hơn 100 kb. Chức năng duy nhất là để kiểm tra các máy in đã kết nối qua USB hàng giờ. Không có dữ liệu nào được thu thập. Nếu tìm thấy máy in USB thì dịch vụ này sẽ cố tìm phiên bản JetAdvantage Management Connector (JAMc) trên mạng. Nếu tìm thấy JAMc, HP Smart Device Agent Base sẽ được nâng cấp an toàn lên Smart Device Agent đầy đủ từ JAMc, sau đó, phần này sẽ cho phép tính các trang đã in vào tài khoản Dịch vụ in được quản lý (MPS). Các gói chỉ có trình điều khiển qua web, được tải xuống từ hp.com cho máy in và được cài đặt qua Trình hướng dẫn Add Printer (Thêm máy in) sẽ không cài đặt dịch vụ này.

Để gỡ cài đặt dịch vụ, hãy mở **Control Panel (Panel điều khiển)**, chọn **Programs (Chương trình)** hoặc **Programs and Features (Chương trình và tính năng)**, rồi chọn **Add/Remove Programs (Thêm/Xóa chương trình)** hoặc **Uninstall a Program (Gỡ cài đặt chương trình)** để xóa dịch vụ. Tên tệp là **HPSmartDeviceAgentBase**.

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp in di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

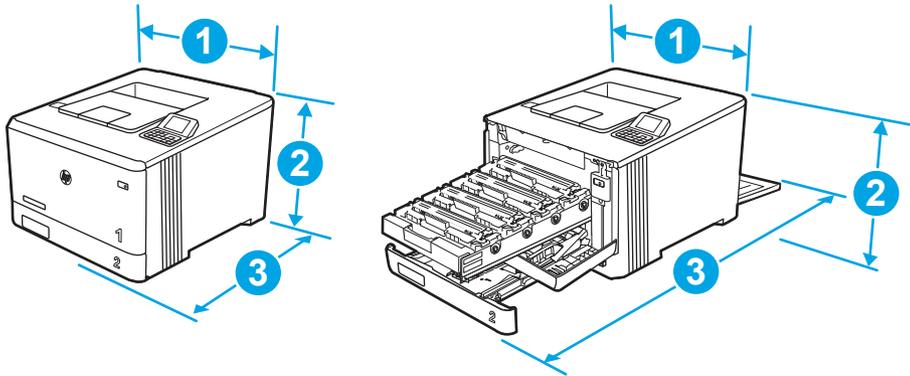
 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (có lắp đặt phụ kiện HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Wireless)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)

- Google Cloud Print
- AirPrint
- Android Printing
- HP Roam

Kích thước máy in

Đảm bảo khu vực hoạt động phải đủ rộng để đặt máy in hoặc kéo mở các phụ kiện in.

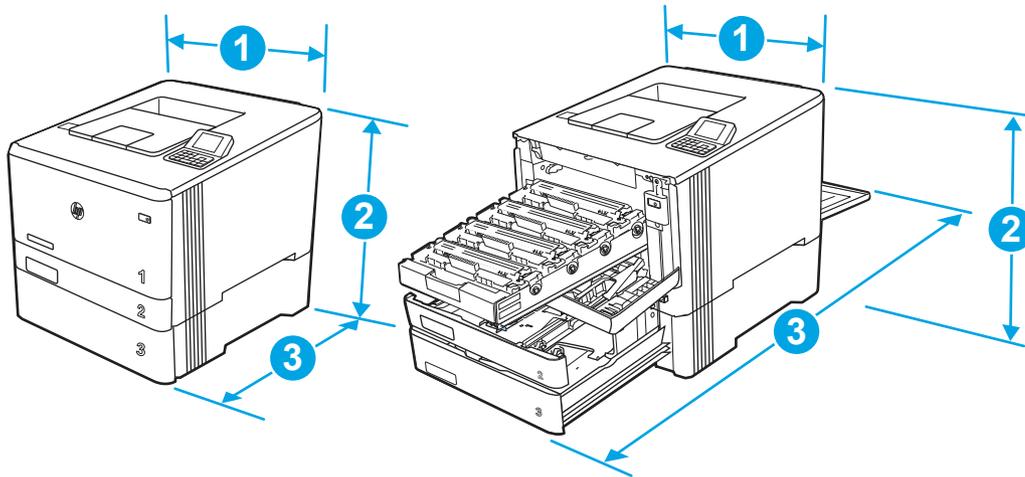


Bảng 1-7 Kích thước của kiểu máy M455dn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Rộng	413,6 mm	413,6 mm
2. Cao	304,4 mm	330 mm
3. Sâu	472 mm	1038 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	18,9 kg	18,9 kg

Bảng 1-8 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
1. Rộng	412 mm	412 mm
2. Cao	132 mm	132 mm
3. Sâu	453 mm	655 mm
Trọng lượng	5,2 kg	5,2 kg



Bảng 1-9 Kích thước cho máy in có khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Rộng	413,6 mm	413,6 mm
2. Cao	436,4 mm	462 mm
3. Sâu	472,3 mm	1038 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	24,1 kg	24,1 kg

Mức tiêu thụ điện

Xem lại lượng điện tiêu thụ cho từng trạng thái hoặc chức năng của máy in.

Bảng 1-10 Lượng điện tiêu thụ (trung bình, tính theo óát)

In	Sẵn sàng	Nghỉ	Tự động tắt/Bật bằng tay	Bật bằng tay
574 W	16,7 W	1,1 W	0,08 W	0,08 W

Các đặc điểm kỹ thuật về điện

Xem lại các thông số kỹ thuật về điện đối với máy in.

GHI CHÚ: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Các giá trị trong bảng sau đây có thể thay đổi.

THẬN TRỌNG: Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này có thể gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Bảng 1-11 Điện áp được khuyến nghị

Thông số kỹ thuật	Kiểu 110 vôn	Kiểu 220 vôn
Yêu cầu về điện năng (Vôn) ¹	110 đến 127 vôn (± 10%) 60 Hz (± 3 Hz)	220 đến 240 vôn (± 10%) 50/60 Hz (± 3 Hz)

¹ Mức điện năng được báo cáo là giá trị cao nhất được đo cho tất cả các kiểu máy in sử dụng điện áp tiêu chuẩn.

Phát xạ âm thanh

Xem lại các giá trị phát xạ âm thanh, bao gồm mức công suất âm thanh và mức áp suất âm thanh.

Bảng 1-12 Công suất âm thanh

Âm học: Mức công suất âm thanh (trang mỗi phút (ppm))	Công bố theo tiêu chuẩn ISO 9296
In (27 ppm)	L _{wAD} = 5,9 Bels(A)
Sẵn sàng	L _{wAD} = 4,5 Bels(A)

Bảng 1-13 Mức áp suất âm thanh

Âm học: Mức áp suất âm thanh (trang mỗi phút (ppm))	Công bố theo tiêu chuẩn ISO 9296
In (27 ppm)	L _{pAm} = 48 dB(A)
Sẵn sàng	L _{pAm} = 33 dB(A)

Phạm vi môi trường sử dụng

Để hoạt động đúng, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng các thông số kỹ thuật nhất định.

Bảng 1-14 Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Lưu trữ
Nhiệt độ	15° đến 27°C	10° đến 32,5°C
Độ ẩm tương đối	Độ ẩm tương đối (RH) từ 30% đến 70%	10% đến 80% RH

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục Hỗ trợ HP trên web.

Truy cập <http://www.hp.com/support/colorljM455> để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở

- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì và nhãn.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hãy thận trọng khi nạp giấy vào khay.

⚠ **THẬN TRỌNG:** Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Tránh đặt tay vào khay giấy hoặc ngăn kéo khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 1.

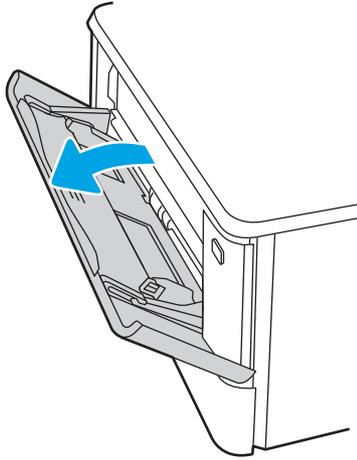
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)

Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào Khay 1.

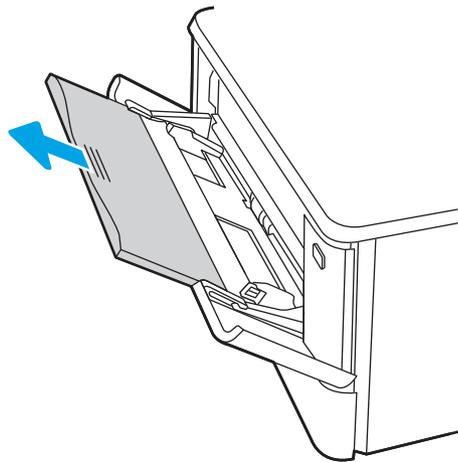
Khay này chứa được tối đa 50 tờ giấy 75 g/m².

⚠ **THẬN TRỌNG:** Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ Khay 1 trong khi in.

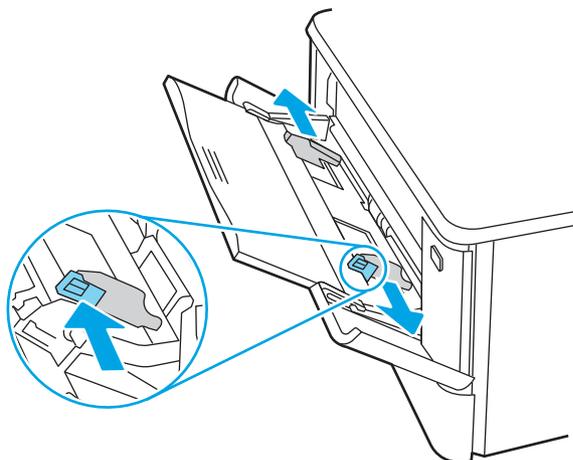
1. Mở khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở bên trái và bên phải của khay và kéo xuống.



2. Trượt phần mở rộng của khay ra.

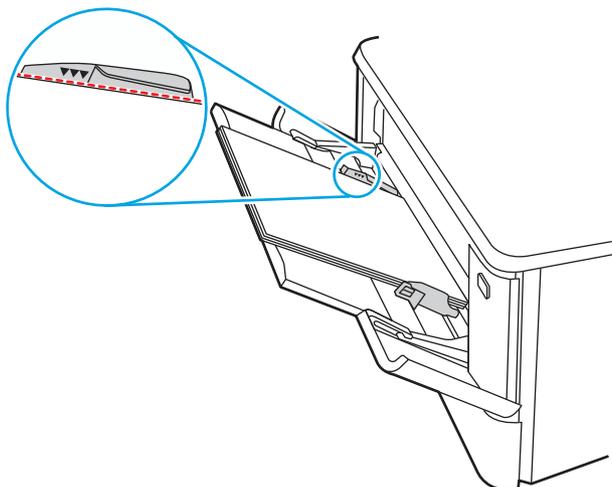


3. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó căng các thanh dẫn giấy đến kích thước chính xác.



4. Nạp giấy vào khay. Chắc chắn rằng giấy nằm vừa dưới các chốt chặn và dưới chỉ báo chiều cao tối đa.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 1 trên trang 16](#).



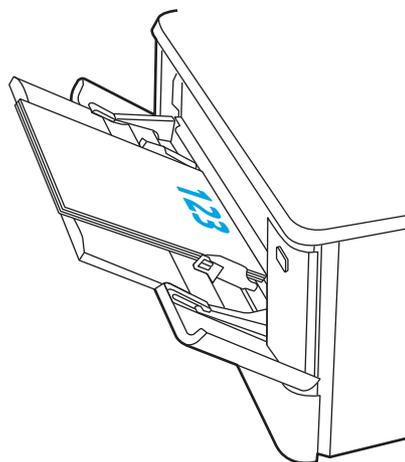
5. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

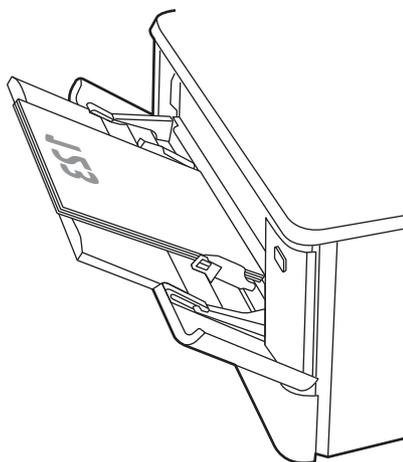
Bảng 2-1 Hướng giấy Khay 1

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in

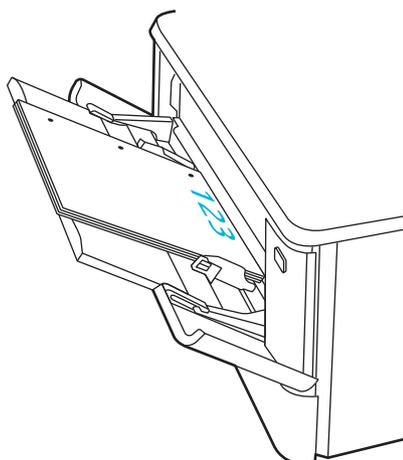


Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1 (còn tiếp)

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in



Dập lỗ sẵn	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái máy in
------------	------------------------	--



Nạp giấy vào Khay 2

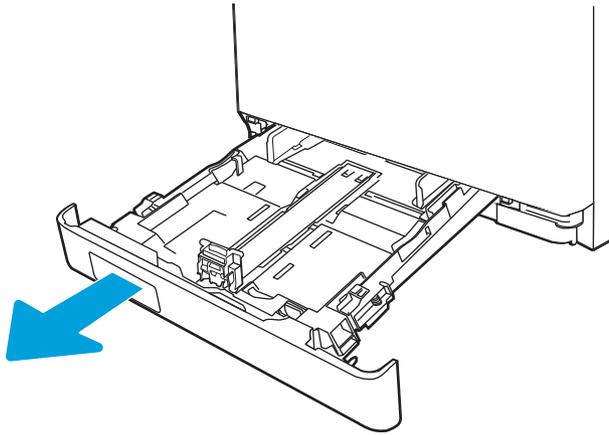
Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào Khay 2.

Nạp giấy Khay 2

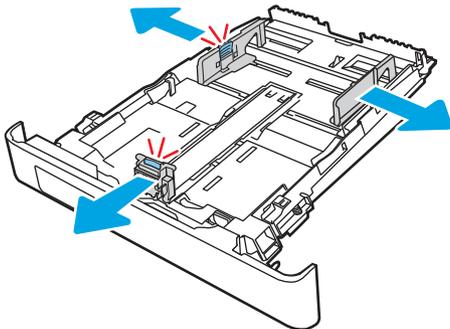
Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào Khay 2.

Khay này chứa được tối đa 250 tờ giấy 75 g/m².

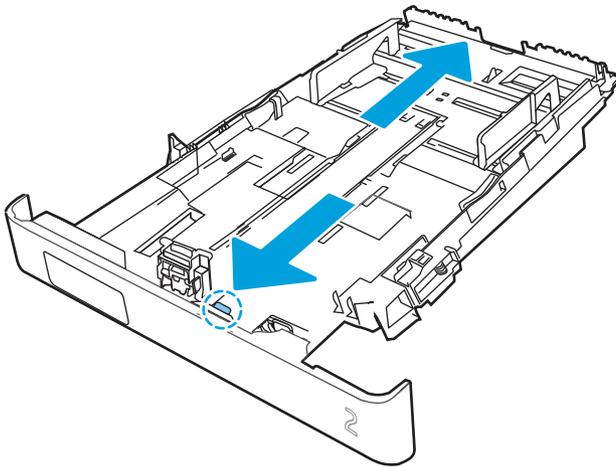
1. Mở Khay 2.



2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên các thanh dẫn giấy và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



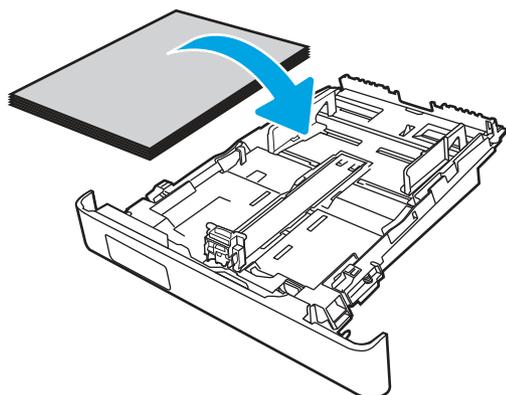
3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách sử dụng chốt trước và kéo mặt trước của khay.



 **GHI CHÚ:** Khi được nạp bằng giấy khổ Legal, Khay 2 kéo dài từ mặt trước của máy in khoảng 51 mm.

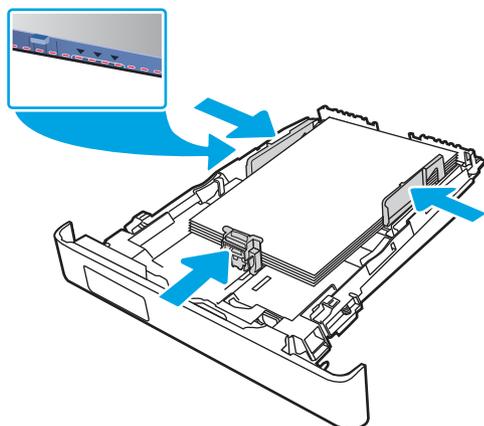
4. Nạp giấy vào khay.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 2 trên trang 20](#).

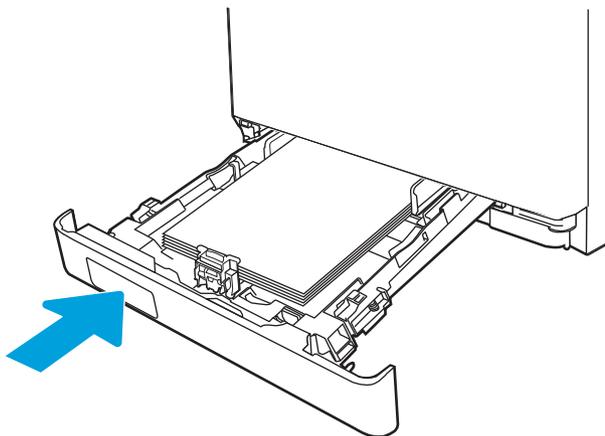


5. Đảm bảo chồng giấy phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.



6. Sau khi chắc chắn chốt chống giấy đã nằm ở dưới chỉ báo khay đầy, đóng khay lại.



 **GHI CHÚ:** Khi được nạp bằng giấy khổ Legal, Khay 2 không đóng hết cỡ.

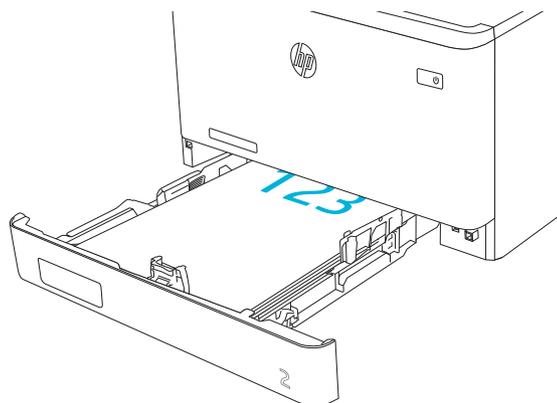
7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

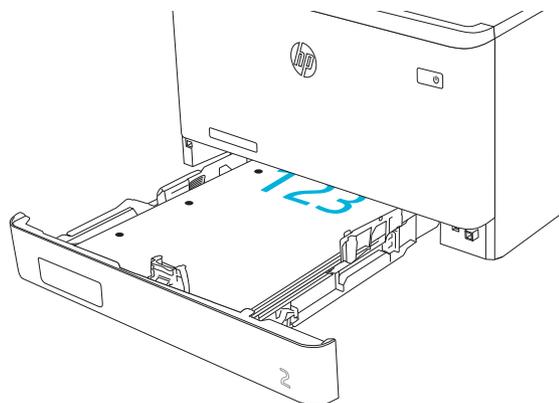
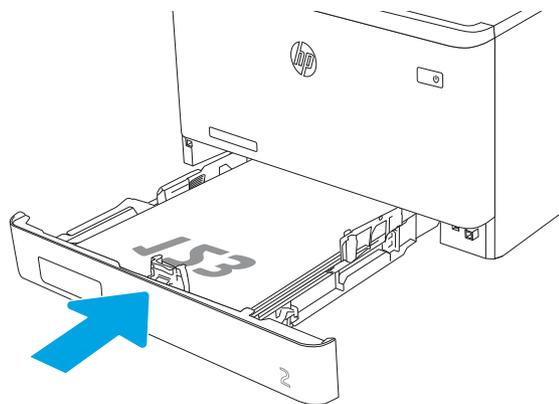
Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Mép trên cùng hướng vào máy in.



Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2 (còn tiếp)

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái máy in



Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác

Dùng tính năng [Alternative Letterhead Mode](#) (Chế độ in sẵn đầu đề khác) để tải giấy tiêu đề hoặc giấy in sẵn vào khay, giống nhau cho tất cả các lệnh, bất kể là in trên một mặt của trang giấy hoặc cả hai mặt. Khi sử dụng chế độ in, bạn nạp giấy như in hai mặt tự động.

Bật Chế độ in sẵn đầu đề khác bằng các menu trên bảng điều khiển của máy in

Sử dụng menu [Settings \(Cài đặt\)](#) để thiết lập cài đặt [Alternative Letterhead Mode \(Chế độ in sẵn đầu đề khác\)](#).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, điều hướng đến và mở menu [Settings \(Cài đặt\)](#).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [Copy/Print \(Sao chép/In\)](#) hoặc [Print \(In\)](#)

- b. Manage Trays (Quản lý khay)
 - c. Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác)
3. Chọn On (Bật).

Nạp giấy vào Khay 3 (phụ kiện tùy chọn)

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào Khay 3.

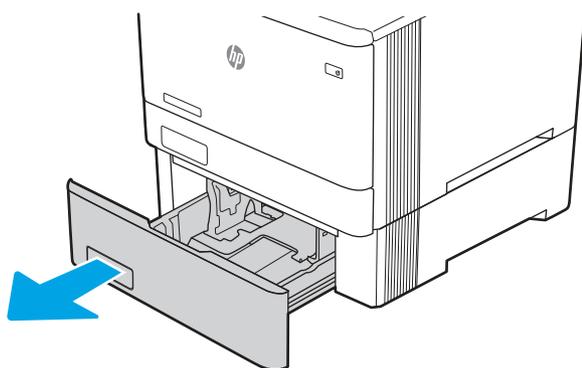
Nạp giấy Khay 3

Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào Khay 3.

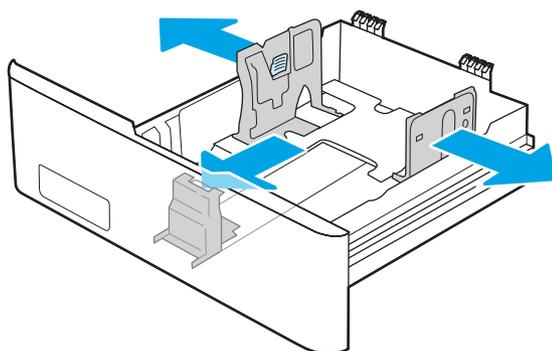
Khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m².

⚠ THẬN TRỌNG: Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

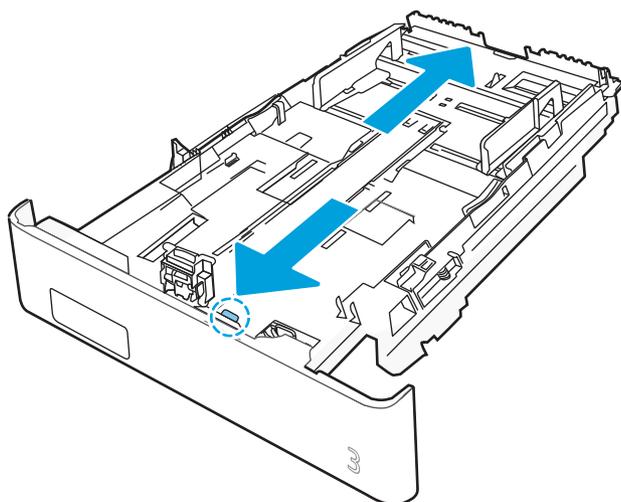
1. Mở Khay 3.



2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên các thanh dẫn giấy và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách sử dụng chốt trước và kéo mặt trước của khay.

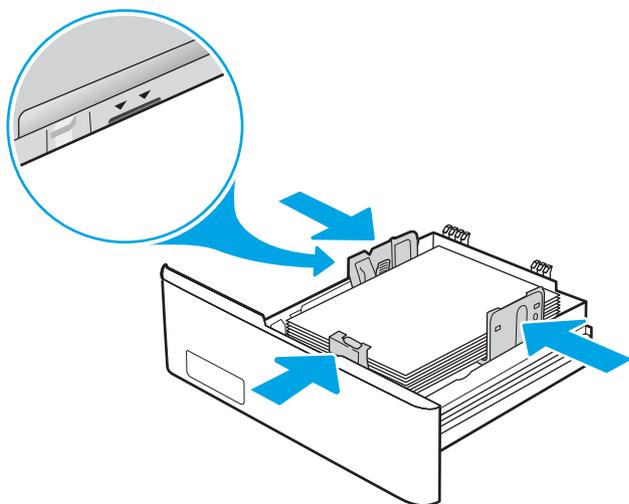


4. Nạp giấy vào khay.

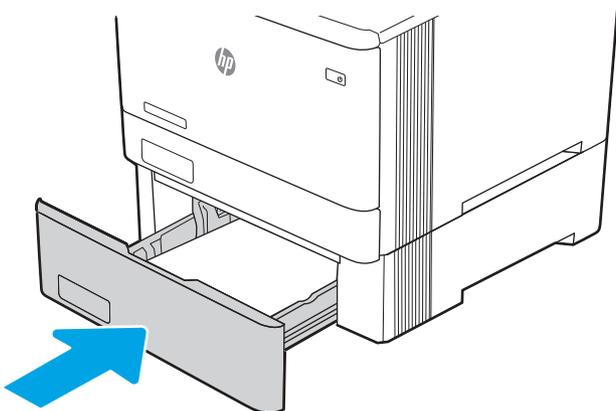
Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 3 trên trang 24](#).

5. Đảm bảo chồng giấy phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.



6. Sau khi chắc chắn chồng giấy đã nằm ở dưới chỉ báo khay đầy, đóng khay lại.



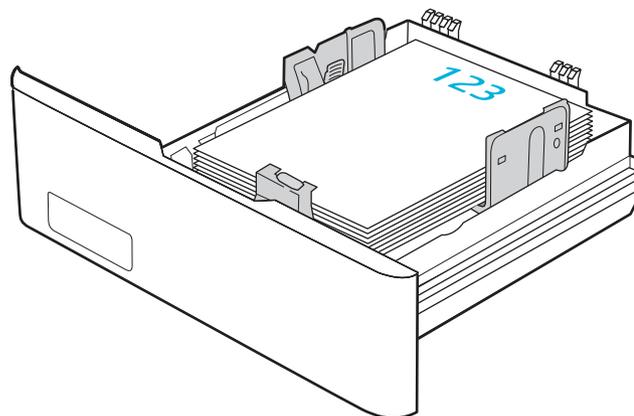
7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 3

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

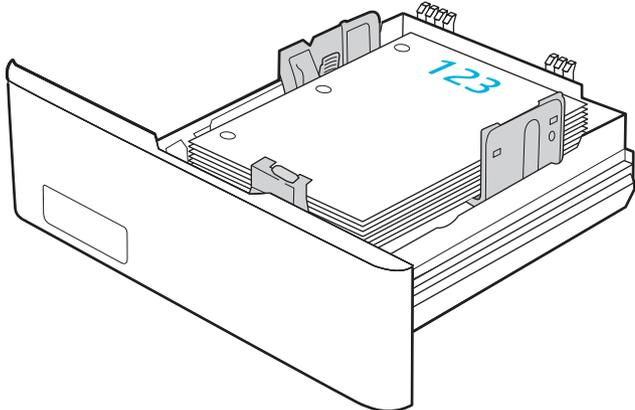
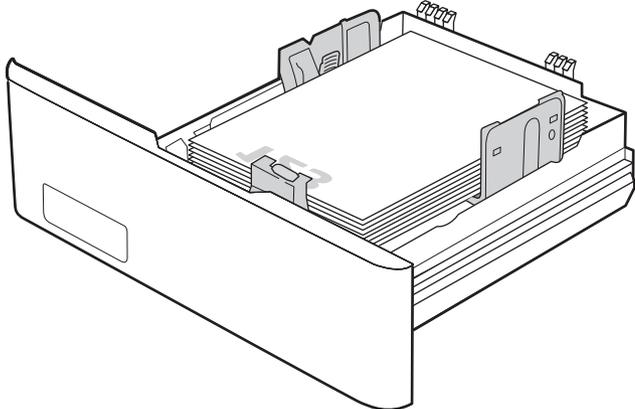
Bảng 2-3 Hướng giấy Khay 3

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Mép trên cùng hướng vào máy in.



Bảng 2-3 Hướng giấy khay 3 (còn tiếp)

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ ở bên trái máy in



Dùng chế độ in sẵn đầu đề khác

Dùng tính năng [Alternative Letterhead Mode](#) (Chế độ in sẵn đầu đề khác) để tải giấy tiêu đề hoặc giấy in sẵn vào khay, giống nhau cho tất cả các lệnh, bất kể là in trên một mặt của trang giấy hoặc cả hai mặt. Khi sử dụng chế độ in, bạn nạp giấy như in hai mặt tự động.

Bật Chế độ in sẵn đầu đề khác bằng các menu trên bảng điều khiển của máy in

Sử dụng menu [Settings \(Cài đặt\)](#) để thiết lập cài đặt [Alternative Letterhead Mode](#) (Chế độ in sẵn đầu đề khác).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, điều hướng đến và mở menu [Settings \(Cài đặt\)](#).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. [Copy/Print \(Sao chép/In\)](#) hoặc [Print \(In\)](#)

- b. **Manage Trays (Quản lý khay)**
 - c. **Alternative Letterhead Mode (Chế độ in sẵn đầu đề khác)**
3. Chọn **On (Bật)**.

Nạp và in phong bì

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp và in phong bì.

In phong bì

Để in phong bì, hãy thực hiện các bước sau đây.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

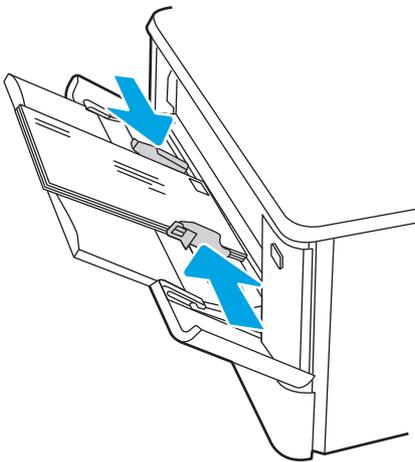
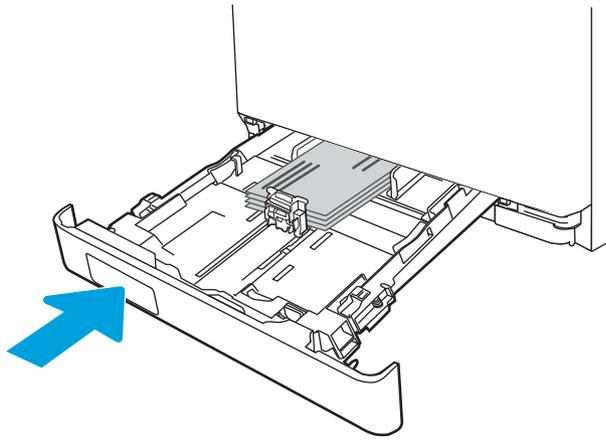
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Envelope (Phong bì)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
8. Nếu tùy chọn **Print on both sides (In trên cả hai mặt)** đang được chọn, hãy bỏ chọn hộp kiểm.
9. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
10. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng phong bì

Khi sử dụng phong bì, hãy nạp chúng theo thông tin trong bảng dưới đây.

Bảng 2-4 Hướng phong bì

Khay	Cách nạp
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in


| Khay 2 | Mặt hướng lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in |


Nạp và in nhãn

Để in trên tờ nhãn, sử dụng Khay 1 hoặc Khay 2.

Tiếp nhận theo cách thủ công

Sử dụng chế độ tiếp giấy thủ công để in tờ nhãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.

2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8.1, chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ Windows 10, chọn **Print (In)**, sau đó chọn máy in.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các tờ nhãn.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Labels (Nhãn)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.

 **GHI CHÚ:** Khi sử dụng tiếp giấy thủ công, máy in sẽ in từ khay được đánh số thấp nhất, được cấu hình cho kích thước giấy đúng, vì vậy bạn không cần xác định khay cụ thể. Ví dụ, nếu Khay 2 được cấu hình cho nhãn, máy in sẽ in từ Khay 2. Nếu Khay 3 được cài đặt và cấu hình cho nhãn, nhưng Khay 2 không được cấu hình cho nhãn, máy in sẽ in từ Khay 3.

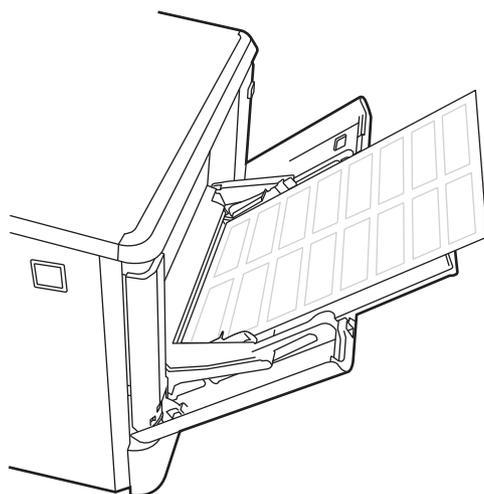
7. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
8. Nếu tùy chọn **Print on both sides (In trên cả hai mặt)** đang được chọn, hãy bỏ chọn hộp kiểm.
9. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
10. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng nhãn

Cần nạp nhãn theo cách thức cụ thể để in đúng cách.

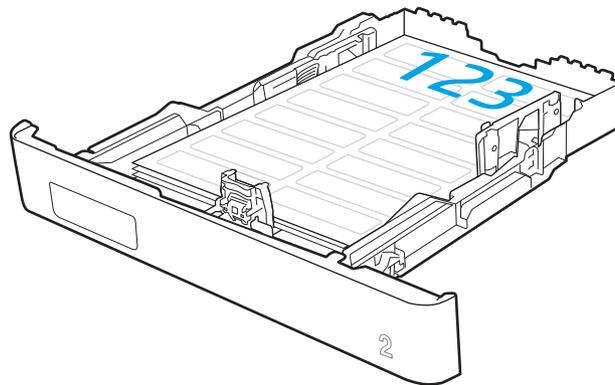
Bảng 2-5 Cách nạp nhãn

Khay	Cách nạp nhãn
Khay 1	Nạp từng tờ nhãn với mặt hướng lên có dấu trên cửa tờ giấy hướng vào máy in.



Bảng 2-5 Cách nạp nhũn (còn tiếp)

Khay	Cách nạp nhũn
Khay 2	Nạp từng tờ nhũn với mặt hướng lên có đầu trên của tờ giấy ở phía sau của khay.



3 Mục in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Tìm hiểu cách mua mực in thay thế, phụ kiện và phụ tùng thay thế cho máy in.

Đặt hàng

Đặt hàng các bộ phận, mực in hoặc phụ kiện thông qua một trong các kênh sau đây.

Bảng 3-1 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP chính hãng.

Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.



GHI CHÚ: Các hộp mực được liệt kê dựa trên phân phối khu vực và tình trạng hàng có sẵn. Hộp mực từ bất kỳ quốc gia/khu vực nào sẽ hoạt động trong máy in này.

Bảng 3-2 Mực in - Chỉ để phân phối ở Bắc Mỹ và Mỹ Latinh

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 414A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	414A	W2020A
Hộp mực in HP 414A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	414A	W2021A
Hộp mực in HP 414A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	414A	W2022A
Hộp mực in HP 414A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	414A	W2023A
Hộp mực HP 414X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	414X	W2020X
Hộp mực in HP 414X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	414X	W2021X
Hộp mực in HP 414X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	414X	W2022X
Hộp mực in HP 414X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	414X	W2023X

Bảng 3-3 Mực in - Chỉ để phân phối ở Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 415A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	415A	W2030A
Hộp mực in HP 415A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	415A	W2031A
Hộp mực in HP 415A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	415A	W2032A
Hộp mực in HP 415A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	415A	W2033A
Hộp mực HP 415X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	415X	W2030X
Hộp mực in HP 415X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	415X	W2031X
Hộp mực in HP 415X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	415X	W2032X
Hộp mực in HP 415X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	415X	W2033X

Bảng 3-4 Mực in - Chỉ để phân phối tại các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 416A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	416A	W2040A

Bảng 3-4 Mực in - Chỉ để phân phối tại các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 416A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	416A	W2041A
Hộp mực in HP 416A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	416A	W2042A
Hộp mực in HP 416A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	416A	W2043A
Hộp mực HP 416X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	416X	W2040X
Hộp mực in HP 416X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	416X	W2041X
Hộp mực in HP 416X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	416X	W2042X
Hộp mực in HP 416X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	416X	W2043X

Bảng 3-5 Phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Khay nạp giấy 550 tờ tùy chọn	Khay Tùy chọn 3	CF404A
Phụ kiện HP Jetdirect LAN	Phụ kiện HP Jetdirect dành cho kết nối mạng	8FP31A
Phụ kiện HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Wireless	Phụ kiện Wi-Fi direct để "chạm" khi in qua Bluetooth từ các thiết bị di động	3JN69A
HP USB Universal Card Reader	Đầu đọc thẻ tiệm cận đa giao thức	X3D03A
HP LEGIC Card Reader	Đầu đọc thẻ xác thực	4QL32A

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hãng của HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau đây: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Bảng 3-6 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Khay tiếp giấy 150 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-6377-000CN
Khay nạp giấy 550 tờ	Bộ Khay 3 tùy chọn thay thế	Bắt buộc	CF404-67901

Lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực của HP

Quản trị viên mạng có thể lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ mực in của HP để kiểm soát các hộp mực được lắp đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

Trong HP Web Jetadmin, các cài đặt được đặt trong ngăn **Device Management** (Quản lý thiết bị) trong chuỗi menu sau đây: **Config** (Cấu hình) > **Supplies** (Mực in) > **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực) hoặc **Cartridge Protection** (Bảo vệ mực in).

- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách để tiếp tục.
- **Supply Protection** (Bảo vệ mực in): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một nhóm máy in, để không thể dùng các hộp mực này trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy in gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách để tiếp tục.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ mực in cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không loại bỏ bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phức tạp hơn được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Chính sách hộp mực

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Chính sách hộp mực. Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực)
3. Chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Chính sách hộp mực

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Chính sách hộp mực. Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực)
3. Chọn **Off** (Tắt).

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin) **i** và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

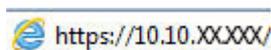
 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print** (Sao chép/In).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies** (Quản lý mực in).
4. Trong khu vực **Supply Settings** (Cài đặt mực in), chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền) từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực **Supply Settings (Cài đặt mực in)**, chọn **Off (Tắt)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Chính sách hộp mực.

Bảng 3-7 Các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.30 Unauthorized <Color> Cartridge (10.0X.30 Hộp mực <màu> không được phép)	Quản trị viên đã cấu hình máy in này để chỉ sử dụng các nguồn cung cấp HP chính hãng vẫn nằm trong bảo hành. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in HP chính hãng. Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp HP chính hãng, hãy truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit để xác định xem hộp mực in có phải là hộp mực HP chính hãng không, cũng như tìm hiểu phải làm gì nếu đó không phải là hộp mực HP chính hãng.

Bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Bảo vệ mực in

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Bảo vệ mực in. Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Supply Protection** (Bảo vệ mực in)
3. Chọn **Protect Cartridges** (Bảo vệ mực in).
4. Khi máy in nhắc bạn xác nhận, hãy chọn **Continue** (Tiếp tục) để bật tính năng này.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ mực in cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không loại bỏ bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Bảo vệ mực in

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng bảo vệ mực in. Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

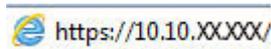
1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Supply Protection** (Bảo vệ mực in)
3. Chọn **Off** (Tắt).

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin) **i** và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.

- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực **Supply Settings (Cài đặt mực in)**, chọn **Protect cartridges (Bảo vệ hộp mực)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

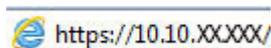
 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Mở tab **Copy/Print (Sao chép/In)**.
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Manage Supplies (Quản lý mực in)**.
4. Trong khu vực **Supply Settings (Cài đặt mực in)**, chọn **Off (Tắt)** từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**.
5. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ mực in trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Bảo vệ mực in.

Bảng 3-8 Các thông báo lỗi về Bảo vệ mực in trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.57 Protected <Color> Cartridge (10.0X.57 Hộp mực <màu> được bảo vệ)	Hộp mực chỉ có thể được sử dụng trong máy in hoặc nhóm máy in đã bảo vệ nó lúc ban đầu bằng tính năng Bảo vệ mực in của HP. Tính năng Bảo vệ mực in cho phép quản trị viên hạn chế các hộp mực để chỉ làm việc trong một máy in hoặc một nhóm máy in. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực mới.

Thay thế hộp mực in

Thay hộp mực in nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc gặp vấn đề về chất lượng in.

Thông tin về hộp mực in

Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Máy in sử dụng bốn màu và có một hộp mực in khác nhau cho mỗi màu: xanh lá mạ (C), đỏ tươi (M), vàng (Y) và đen (K). Hộp mực in nằm bên trong cửa trước.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Để xem hình ảnh minh họa, xem hướng dẫn thay hộp mực. Lắp lại hộp mực vào máy in rồi đóng nắp.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mục HP SureSupply tại <http://www.hp.com/go/suresupply>. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.



GHI CHÚ: Các hộp mực được liệt kê dựa trên phân phối khu vực và tình trạng hàng có sẵn. Hộp mực từ bất kỳ quốc gia/khu vực nào sẽ hoạt động trong máy in này.

Bảng 3-9 Mực in - Chỉ để phân phối ở Bắc Mỹ và Mỹ Latinh

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 414A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	414A	W2020A
Hộp mực in HP 414A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	414A	W2021A
Hộp mực in HP 414A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	414A	W2022A
Hộp mực in HP 414A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	414A	W2023A
Hộp mực HP 414X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	414X	W2020X
Hộp mực in HP 414X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	414X	W2021X
Hộp mực in HP 414X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	414X	W2022X

Bảng 3-9 Mục in - Chỉ để phân phối ở Bắc Mỹ và Mỹ Latinh (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 414X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	414X	W2023X

Bảng 3-10 Mục in - Chỉ để phân phối ở Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 415A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	415A	W2030A
Hộp mực in HP 415A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	415A	W2031A
Hộp mực in HP 415A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	415A	W2032A
Hộp mực in HP 415A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	415A	W2033A
Hộp mực HP 415X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	415X	W2030X
Hộp mực in HP 415X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	415X	W2031X
Hộp mực in HP 415X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	415X	W2032X
Hộp mực in HP 415X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	415X	W2033X

Bảng 3-11 Mục in - Chỉ để phân phối tại các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương

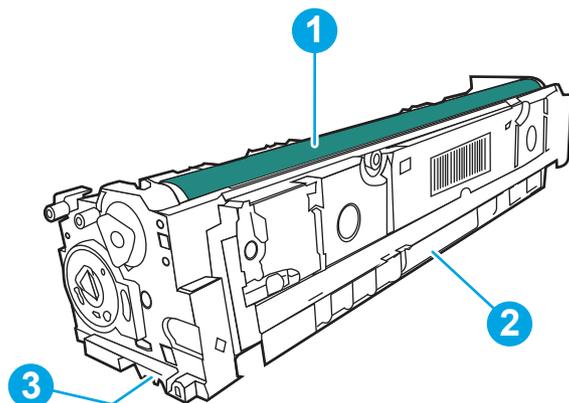
Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 416A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	416A	W2040A
Hộp mực in HP 416A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	416A	W2041A
Hộp mực in HP 416A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	416A	W2042A
Hộp mực in HP 416A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	416A	W2043A
Hộp mực HP 416X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	416X	W2040X
Hộp mực in HP 416X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	416X	W2041X
Hộp mực in HP 416X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	416X	W2042X
Hộp mực in HP 416X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	416X	W2043X

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Nếu hộp mực phải được tháo ra khỏi máy in trong một thời gian dài, hãy đặt hộp mực vào bao gói nhựa ban đầu, hoặc dùng một tấm phủ nhẹ, chắn sáng để che hộp mực lại.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Hình 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Trống hình THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.
2	Tay cầm
3	Chip bộ nhớ

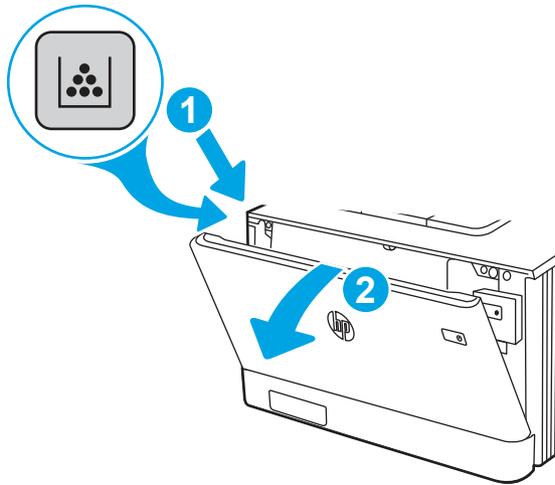
- ⚠ **THẬN TRỌNG:** Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

- 📝 **GHI CHÚ:** Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

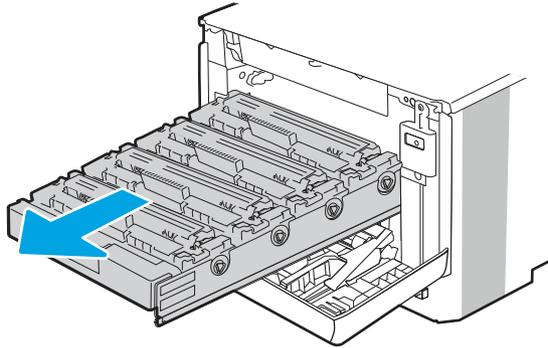
Tháo và thay thế hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

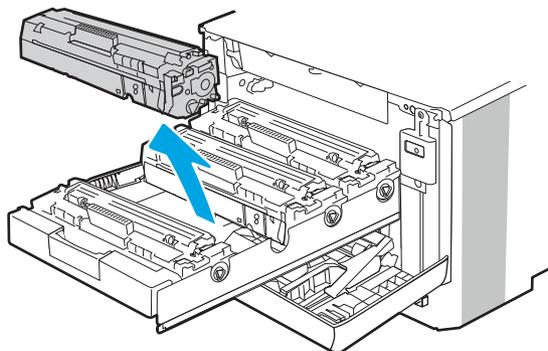
1. Mở cửa trước bằng cách nhấn nút trên bảng bên trái.



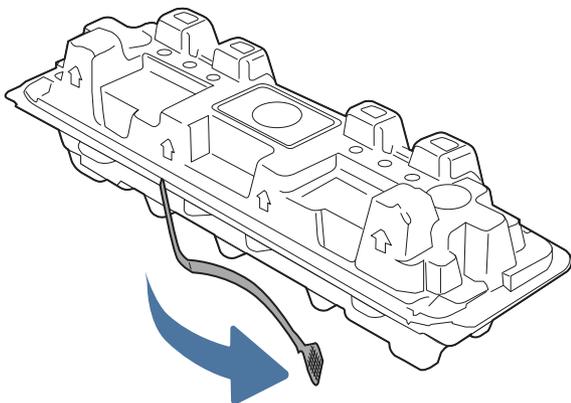
2. Nắm tay cầm màu xanh trên ngăn kéo hộp mực và kéo ngăn kéo ra.



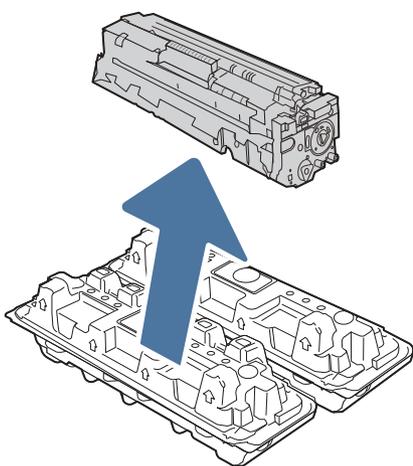
3. Nắm vào tay cầm trên hộp mực, sau đó kéo hộp mực ra để tháo.



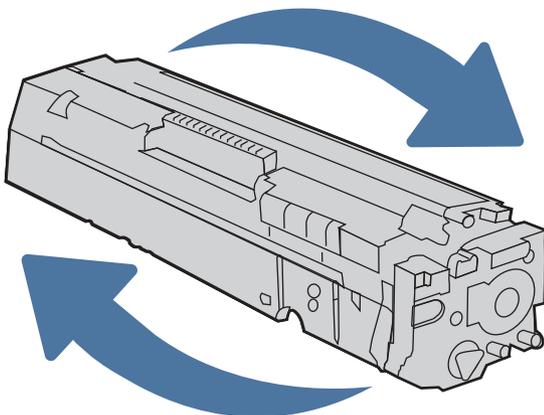
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn gói tháo trên sản phẩm đóng gói.



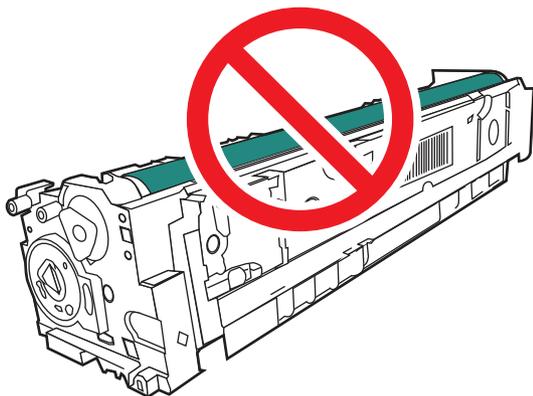
5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



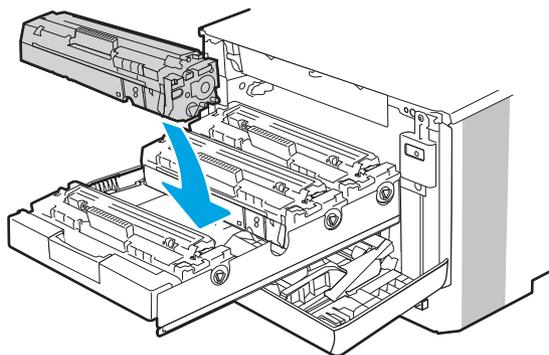
6. Giữ 2 đầu của hộp mực và lắc nhẹ theo chiều ngang để bột mực phân bố đều bên trong hộp mực.



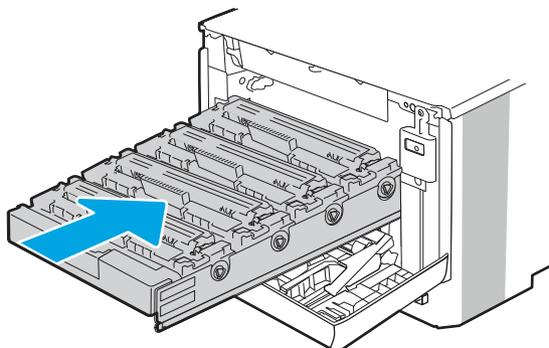
7. Không chạm vào trống hình ở đáy hộp mực. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in. Ngoài ra, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng khi không cần thiết.



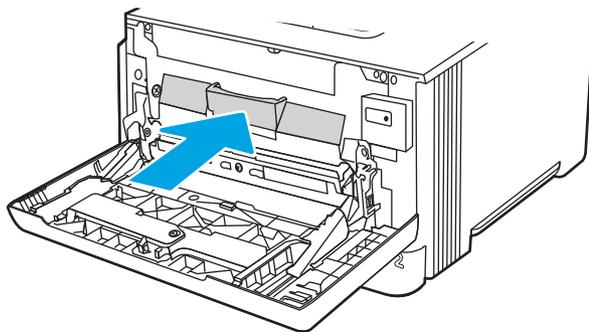
8. Lắp hộp mực mới vào ngăn kéo hộp mực. Đảm bảo rằng con chip màu trên hộp mực khớp với con chip màu trên ngăn kéo.



9. Đóng nắp hộp mực in.



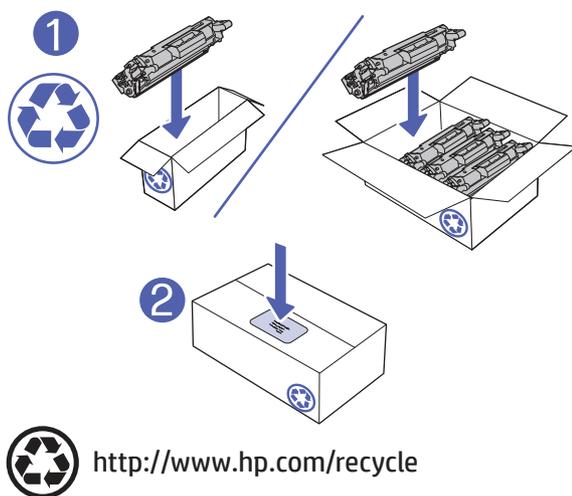
10. Đóng cửa trước.



11. Đóng gói hộp mực đã qua sử dụng vào hộp đựng hộp mực mới, hoặc dùng một thùng carton lớn và cho các hộp mực cần tái chế vào thùng. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin về việc tái chế.

Ở Hoa Kỳ, có nhãn vận chuyển trả trước trên hộp. Ở các quốc gia/khu vực khác, truy cập www.hp.com/recycle để in nhãn vận chuyển trả trước.

Dán nhãn vận chuyển trả trước vào vỏ hộp và gửi lại hộp mực đã qua sử dụng cho HP để tái chế.



4 In

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

Cách in (Windows)

Sử dụng tùy chọn **Print (In)** từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.

3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ: đặt hướng giấy trong tab **Finishing (Kết thúc)**, đặt nguồn giấy, loại giấy, khổ giấy và các cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (In trên cả hai mặt)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (manually) (In hai mặt (thủ công))** và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào **Print (In)** để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ: bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet (Nhiều trang trên một tờ)**.
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders (In đường viền trang)**, **Page order (Thứ tự trang)** và **Orientation (Hướng)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ: nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.

2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Chọn loại giấy từ danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Nếu khay cần được cấu hình, một thông báo cấu hình khay sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in.
6. Nạp giấy có loại và kích thước xác định vào khay, và sau đó đóng khay lại.
7. Bấm nút **OK** để chấp nhận loại và kích thước được tìm thấy, hoặc bấm nút **Modify (Thay đổi)** để chọn một loại hoặc kích thước giấy khác.
8. Chọn đúng loại và kích thước, sau đó bấm nút **OK**.

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print (In)** từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho tác vụ in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.



GHI CHÚ: Thông tin này áp dụng cho những máy in có phụ kiện in hai mặt tự động.



GHI CHÚ: Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint®.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Nhấp vào **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi nhấp vào menu **Layout** (Bố cục).

macOS 12.0 Monterey and later (macOS 12.0 Monterey trở lên): Nhấp vào **Show Details** (Hiển thị chi tiết), nhấp vào **Two-Sided** (Hai mặt), sau đó nhấp vào menu **Layout** (Bố cục).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai mặt).
5. Nhấp vào nút **Print (In)**.

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.



GHI CHÚ: Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.

3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi bấm vào menu **Manual Duplex (In hai mặt thủ công)**.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex (Hai mặt thủ công)** và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Bấm vào nút **Print (In)**.
6. Mở máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi bấm vào menu **Layout (Bố cục)**.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet (Nhiều trang trên một tờ)** thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction (Hướng bố cục)**, chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders (Đường viền)**, chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Chọn loại giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho tác vụ của mình. Ví dụ: nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho tác vụ, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Media & Quality (Phương tiện & Chất lượng)** hoặc menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality (Phương tiện & Chất lượng)** hoặc **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type (Loại phương tiện):** Chọn tùy chọn cho loại giấy cho tác vụ.
 - **Print Quality (Chất lượng in)** hoặc **Quality (Chất lượng):** Chọn mức độ phân giải cho tác vụ.
 - **Edge-To-Edge Printing (In cạnh đối cạnh):** Chọn tùy chọn này để in gần các cạnh giấy.
5. Bấm vào nút **Print (In)**.

Tác vụ in bổ sung

Tim thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập <http://www.hp.com/support/colorIJM455>.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các quy trình tạo và in tài liệu được lưu vào ổ USB flash. Các lệnh này có thể được in sau đó hoặc in riêng.

Tạo lệnh in đã lưu (Windows)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Trong Windows 10, 8.1 và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices (Thiết bị)**, chọn **Print (In)** và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.
4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in và sẽ bị mất nếu máy in bị mất điện.
 - **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.
 Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:
 - **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tạo tác vụ để lưu (macOS)

Lưu trữ tác vụ trên ổ USB flash để in riêng hoặc in sau.

1. Nhấp vào menu **File (Tệp)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ tác vụ)**.



GHI CHÚ: Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ tác vụ)** không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ tác vụ" để kích hoạt menu.

- Trong danh sách thả xuống **Mode** (Chế độ), hãy chọn loại tác vụ đã lưu.
 - Proof and Hold** (Kiểm tra và Giữ): In và kiểm tra một bản sao của một tác vụ, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại tác vụ. Tác vụ sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - Personal Job** (Tác vụ cá nhân): Tác vụ không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu tác vụ có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Tác vụ sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.
 - Quick Copy** (Sao chép nhanh): In số lượng bản sao được yêu cầu của một tác vụ và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Tác vụ sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại tác vụ.
 - Stored Job** (Tác vụ đã lưu): Lưu một tác vụ trên máy in và cho phép người dùng khác in tác vụ này bất cứ lúc nào. Nếu tác vụ có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in tác vụ phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Tác vụ sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại tác vụ.
- Để sử dụng tên người dùng hoặc tên tác vụ tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên tác vụ.



GHI CHÚ: macOS 12.0 Monterey trở lên: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom (Tùy chỉnh)**. Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)** để thiết lập tác vụ đã được lưu.

Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một tác vụ đã lưu khác có tên đó.

- Use Job Name + (1-99)** (Dùng tên tác vụ + (1-99)): Nối một số riêng vào cuối tên tác vụ.
 - Replace Existing File** (Thay thế tập tin hiện có): Ghi đè tác vụ đã lưu hiện có bằng tác vụ mới.
- Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job** (Tác vụ đã lưu) hoặc tùy chọn **Personal Job** (Tác vụ cá nhân) trong danh sách thả xuống **Mode** (Chế độ), bạn có thể bảo vệ tác vụ này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print** (Sử dụng mã PIN để in). Khi người khác tìm cách in tác vụ này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.
 - Bấm vào nút **Print (In)** để in.

In lệnh in đã lưu

Sử dụng quy trình sau để in lệnh in đã lưu trong bộ nhớ máy in.

- Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Print from Job Storage (In từ Lưu trữ lệnh in)**.
- Chọn tên thư mục lưu trữ lệnh hoặc chọn **Choose (Lựa chọn)** để xem danh sách thư mục.
- Chọn tên lệnh. Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc chọn **OK** để mở bàn phím nhập mật khẩu.
- Để điều chỉnh số lượng bản sao, hãy chọn trường ghi số lượng bản sao. Dùng bàn phím để nhập số lượng bản sao cần in.
- Chọn nút **Start (Bắt đầu)**  hoặc **Print (In)** để in lệnh.

Xóa tác vụ đã lưu

Bạn có thể xóa tài liệu đã được lưu đến máy in khi không cần chúng nữa. Bạn cũng có thể điều chỉnh số lượng tác vụ tối đa cho máy in để lưu trữ.

Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Sử dụng bảng điều khiển để xóa lệnh đã lưu trong bộ nhớ máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn biểu tượng **Print from Job Storage (In từ Lưu trữ lệnh in)**.
2. Chọn tên thư mục lưu trữ lệnh hoặc chọn **Choose (Lựa chọn)** để xem danh sách thư mục.
3. Chọn tên lệnh. Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc chọn **OK** để mở bàn phím nhập mật khẩu.
4. Chọn nút Thùng rác  để xóa lệnh.

Thay đổi giới hạn lưu trữ tác vụ

Khi một tác vụ mới được lưu vào bộ nhớ máy in, máy in sẽ ghi đè bất kỳ tác vụ nào trước đó có cùng tên tác vụ và người dùng. Nếu tác vụ không được lưu với cùng tên tác vụ và người dùng, và máy in cần có thêm bộ nhớ, máy in có thể sẽ xóa các tác vụ đã lưu khác. Việc xóa bắt đầu từ tác vụ cũ nhất.

Để thay đổi số lượng tác vụ mà máy in có thể lưu trữ, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Copy/Print (Sao chép/In)** hoặc **Print (In)**
 - b. **Manage Stored Jobs (Quản lý tác vụ đã lưu)**
 - c. **Temporary Job Storage Limit (Giới hạn lưu trữ tác vụ tạm thời)**
3. Sử dụng bàn phím để nhập số lượng tác vụ mà máy in lưu trữ.
4. Chọn **OK** hoặc **Done (Xong)** để lưu cài đặt.

Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán tác vụ

Tác vụ được gửi từ trình điều khiển trên máy khách (ví dụ như máy tính cá nhân) có thể gửi thông tin cho phép nhận dạng cá nhân đến Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP. Thông tin này có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi tên người dùng và tên máy khách khởi phát lệnh mà có thể được sử dụng cho mục đích kế toán tác vụ, do Quản trị viên của thiết bị in xác định. Thông tin này cũng có thể được lưu trữ cùng với lệnh trên thiết bị lưu trữ lớn (ví dụ như ổ đĩa) của thiết bị in khi sử dụng tính năng lưu trữ tác vụ.

In di động

Các giải pháp di động cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Giới thiệu

HP cung cấp nhiều giải pháp di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

In Wi-Fi, Wi-Fi Direct Print, NFC và BLE

HP cung cấp tính năng in Wi-Fi Direct Print, Giao tiếp cận trường (NFC) và Bluetooth Low Energy (BLE) cho các máy in có Phụ kiện HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Wireless được hỗ trợ. Đây là phụ kiện tùy chọn.

Những tính năng này cho phép các thiết bị có chức năng Wi-Fi (di động) thực hiện một kết nối mạng không dây trực tiếp với máy in mà không dùng bộ định tuyến không dây.

Đối với chức năng in walk-up di động này, máy in không cần phải được kết nối với mạng để hoạt động.

Sử dụng Wi-Fi Direct Print để in không dây từ các thiết bị sau:

- iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng AirPrint của Apple
- Các thiết bị di động Android sử dụng giải pháp in nhúng của Android

Để biết thêm thông tin về in không dây, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng NFC, BLE và Wi-Fi Direct Print từ bảng điều khiển của máy in.

Kích hoạt chức năng in không dây

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Settings** (Cài đặt).
2. Chọn các menu sau đây:
 - a. **Networking** (Hoạt động mạng)
 - b. **Wi-Fi Direct**
 - c. **Tình trạng**
3. Chọn **On** (Bật) và chọn **OK** để kích hoạt chức năng in không dây.

Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS).

 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một Tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp chức năng in HP Wi-Fi Direct nhận diện máy in dễ dàng hơn. Có sẵn các tên Mạng không dây, ví dụ như Không dây, Wi-Fi Direct, v.v. trên màn hình Information (Thông tin) bằng cách chọn biểu tượng Thông tin , sau đó chọn biểu tượng Wi-Fi Direct .

Hoàn tất quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:

- a. Networking (Hoạt động mạng)
 - b. Wi-Fi Direct
 - c. Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)
3. Sử dụng bàn phím để thay đổi tên trong trường văn bản **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)** và chọn **OK**.

HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint qua email để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ web của HP) và máy in phải được đăng ký với HP Smart.

Thực hiện theo các bước sau đây để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Smart:

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin) **i** và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **HP Web Services (Dịch vụ web HP)**.
3. Chọn tùy chọn để bật Dịch vụ web.

 **GHI CHÚ:** Việc bật các Dịch vụ Web có thể mất vài phút.

4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản và hoàn thành quá trình thiết lập.

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS 10.7 Lion trở lên.

Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở lên) trong các ứng dụng di động sau đây:

- Thư
- Ảnh

- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và về máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập <http://www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting>.

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](#) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt Trình cắm dịch vụ in của HP.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập <http://www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting>.

In từ ổ USB flash

Máy in này có tính năng in easy-access USB để in các tệp mà không cần dùng đến máy tính.

Máy in chấp nhận các ổ USB flash chuẩn trong cổng USB gần bảng điều khiển. Sản phẩm hỗ trợ những loại tệp sau đây:

- .pdf
- .prn
- .pcl
- .ps
- .cht

Bật cổng USB để in

Cổng USB bị tắt theo mặc định. Trước khi sử dụng tính năng này, hãy bật cổng USB.

Dùng một trong các phương thức sau đây để bật cổng:

Phương pháp một: Bật cổng USB từ bảng điều khiển máy in

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật cổng USB để in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:

- a. Copy/Print (Sao chép/In) hoặc Print (In)
 - b. Enable Device USB (Bật thiết bị USB)
3. Chọn **Enable Print from USB Drive (Bật in từ ổ đĩa USB)**.

Phương pháp hai: Bật cổng USB từ máy chủ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ các máy in kết nối mạng)

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật cổng USB để in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Copy/Print (Sao chép/In)** cho kiểu máy MFP hoặc tab **Print (In)** cho kiểu máy SFP.
3. Trong menu bên trái, chọn **Print from USB Drive Settings (Cài đặt in từ ổ đĩa USB)**.
4. Chọn **Enable Print from USB Drive (Bật in từ ổ đĩa USB)**.
5. Bấm **Apply (Áp dụng)**.

In tài liệu USB (bảng điều khiển bàn phím)

1. Lắp ổ USB flash vào cổng easy-access USB.

 **GHI CHÚ:** Cổng có thể đã được đậy lại. Đối với một số máy in, nắp lật mở. Đối với các máy in khác, kéo nắp thẳng ra ngoài để tháo nắp.

2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn **USB Drive (Ổ đĩa USB)**.
3. Chọn **Choose (Lựa chọn)**, chọn tên của tài liệu cần in rồi chọn **Select (Chọn)**.

 **GHI CHÚ:** Tài liệu có thể nằm trong một thư mục. Bạn có thể mở thư mục khi cần.

4. Để điều chỉnh số lượng bản sao, hãy chọn trường cho số lượng bản sao. Dùng bàn phím để nhập số lượng bản sao cần in.
5. Chọn biểu tượng Start  (Bắt đầu) để in tài liệu.

In bằng cổng USB 2.0 tốc độ cao (có dây)

Bật cổng USB 2.0 tốc độ cao để in bằng USB có dây. Cổng này nằm ở khu vực cổng giao diện và bị tắt theo mặc định.

Dùng một trong các phương thức sau đây để bật cổng USB 2.0 tốc độ cao. Sau khi bật cổng, hãy cài đặt phần mềm sản phẩm để in bằng cổng này.

Phương pháp một: Bật cổng USB 2.0 tốc độ cao từ các menu trên bảng điều khiển máy in

Sử dụng bảng điều khiển để bật cổng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General** (Chung)
 - b. **Enable Device USB** (Bật thiết bị USB)
3. Chọn tùy chọn **Enabled** (Bật).

Phương pháp hai: Bật cổng USB 2.0 tốc độ cao từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ các máy in kết nối mạng)

Sử dụng HP EWS để bật cổng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Security** (Bảo mật).
3. Ở bên trái màn hình, chọn **General Security** (Bảo mật chung).
4. Cuộn xuống đến **Hardware Ports** (Cổng phần cứng) và chọn hộp kiểm để bật cả hai mục:
 - **Enable Device USB** (Bật thiết bị USB)
 - **Enable Host USB plug and play** (Bật cắm và chạy USB chủ)
5. Bấm **Apply** (Áp dụng).

5 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, lập cấu hình các cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như quản lý các bản cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Định cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP (EWS)

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để quản lý các chức năng in nâng cao.

Giới thiệu

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Xem và thay đổi các cấu hình khay
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Không cần phải có truy cập internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.



GHI CHÚ: Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Cách truy cập Máy chủ web nhúng của HP (EWS)

Sử dụng các bước sau đây để mở EWS.

1. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Để sử dụng Máy chủ web nhúng của HP, trình duyệt phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

Windows® 7

- Internet Explorer (phiên bản 8.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

Windows® 8 trở lên

- Internet Explorer (phiên bản 9.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

macOS

- Safari (phiên bản 5.x trở lên)
- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)

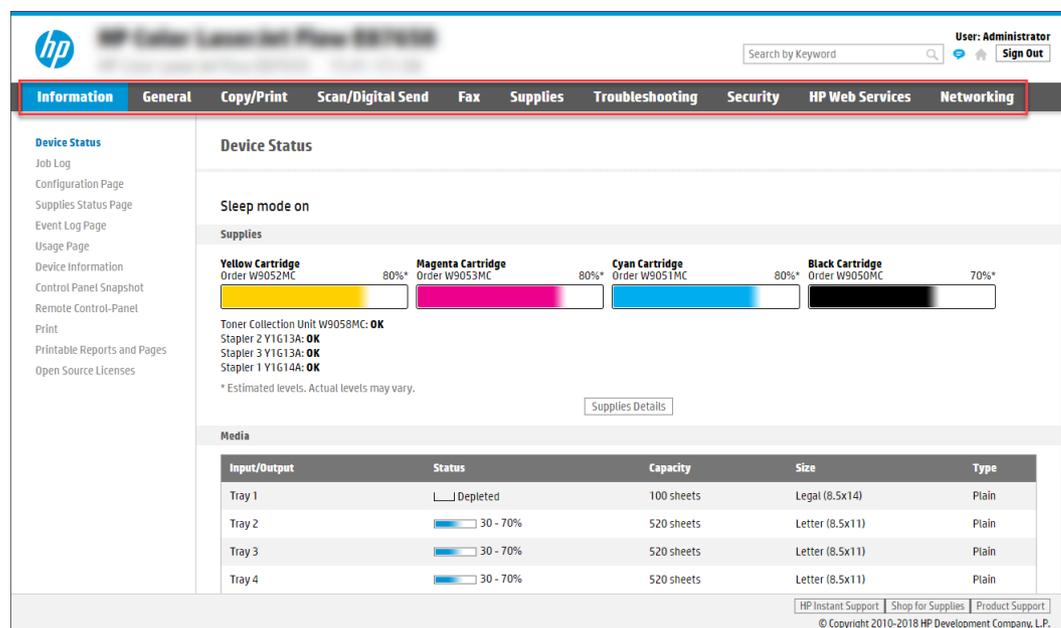
Linux

- Google Chrome (phiên bản 34.x trở lên)
- Firefox (phiên bản 20.x trở lên)

Các tính năng của máy chủ web nhúng của HP

Tìm hiểu về các tính năng của Máy chủ web nhúng (EWS) của HP có sẵn trên từng tab.

Hình 5-1 Tab trên EWS



GHI CHÚ: Các tab **Copy/Print (Sao chép/In)**, **Scan/Digital Send (Quét/Gửi kỹ thuật số)** và **Fax** chỉ hiển thị với máy in đa năng (MFP). Tab **Print (In)** sẽ hiển thị với máy in đơn năng (SFP).

Tab Thông tin

Các cài đặt có sẵn trên tab **Information (Thông tin)** của EWS.

Bảng 5-1 Tab Thông tin của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Configuration Page (Trang cấu hình)	Hiển thị thông tin tìm thấy trên trang cấu hình.
Control Panel (Ảnh chụp nhanh bảng điều khiển)	Hiển thị hình ảnh của màn hình hiện tại trên màn hình của bảng điều khiển.
Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiển thị thông tin về tên mạng, địa chỉ và kiểu máy in. Để tùy chỉnh các mục nhập này, hãy nhấp vào menu Device Information (Thông tin thiết bị) trên tab General (Chung) .
Device Status (Trạng thái thiết bị)	Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị ước tính lượng nguồn cung cấp HP còn lại. Trang này còn hiển thị loại và kích thước giấy được đặt cho mỗi khay. Để thay đổi cài đặt mặc định, hãy nhấp vào liên kết Change Settings (Thay đổi cài đặt) .
Event Log Page (Trang nhật ký sự kiện)	Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in. Sử dụng liên kết HP Instant Support (Hỗ trợ tức thời của HP) (trong vùng Other Links (Liên kết khác) trên tất cả các trang của Máy chủ web nhúng của HP) để kết nối với tập hợp các trang web động giúp giải quyết sự cố. Các trang này còn hiển thị các dịch vụ bổ sung khả dụng cho máy in.
Event Schedule Summary (Tóm tắt lịch trình sự kiện)	Trang Tóm tắt lịch trình sự kiện được dùng để xem bảng chứa tất cả các sự kiện đã lên lịch.
Job Log (Nhật ký tác vụ)	Cung cấp danh sách các tác vụ đã được xử lý.
Open Source Licenses (Giấy phép nguồn mở)	Hiển thị một bản tóm tắt các giấy phép dành cho các chương trình phần mềm nguồn mở có thể sử dụng được với máy in.
Print (In)	Cho phép người dùng gửi tệp sẵn sàng in đến máy in để in.
Printable Reports and Pages (Các trang và báo cáo có thể in)	Liệt kê các báo cáo và trang nội bộ cho máy in. Chọn một hoặc nhiều mục để in.

Bảng 5-1 Tab Thông tin của Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
Remote Control-Panel (Bảng điều khiển từ xa)	Cung cấp giải pháp xử lý sự cố hoặc quản lý máy in từ cửa sổ trình duyệt trên máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay.
Supplies Status Page (Trang tình trạng mực in)	Hiển thị trạng thái của nguồn cung cấp cho máy in.
Usage Page (Số lượng trang đã dùng)	Hiển thị tóm tắt số trang máy in đã in, được nhóm theo kích thước, loại và đường dẫn in giấy.

Tab General (Chung)

Cài đặt sẵn có **trên** tab Chung của EWS.

Bảng 5-2 Tab General (Chung) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Alerts (Cảnh báo)	Thiết lập cảnh báo qua email cho các sự kiện của máy in và các nguồn cung cấp khác nhau.
AutoSend (Tự động gửi)	Lập cấu hình máy in để gửi các email tự động về cấu hình máy in và các nguồn cung cấp đến những địa chỉ email cụ thể.
Back up and Restore (Sao lưu và khôi phục)	Tạo tệp sao lưu chứa dữ liệu về máy in và người dùng. Nếu cần, hãy sử dụng tệp này để khôi phục dữ liệu cho máy in.
Control Panel Customization (Tùy chỉnh bảng điều khiển)	Sắp xếp lại, hiển thị hoặc ẩn các tính năng trên màn hình bảng điều khiển. Thay đổi ngôn ngữ hiển thị mặc định và các bố cục bàn phím.
Control Panel Settings App (Ứng dụng cài đặt bảng điều khiển)	Hiển thị các tùy chọn ứng dụng Cài đặt hiện có trên bảng điều khiển máy in.
Date/Time Settings (Cài đặt ngày/giờ)	Đặt ngày giờ hoặc đồng bộ hóa với máy chủ thời gian mạng.
Device Information (Thông tin thiết bị)	Đặt tên máy in và gán một mã số tài sản cho máy in này. Nhập tên của người liên lạc chính, người sẽ nhận thông tin về máy in.
Edit Other Links (Sửa đổi các liên kết khác)	Thêm hoặc tùy chỉnh một liên kết đến một trang web khác. Liên kết này hiển thị ở vùng chân trang trên tất cả các trang Máy chủ web nhúng của HP.
Energy Settings (Cài đặt năng lượng)	Đặt hoặc chỉnh sửa thời gian hoạt động, thời gian nghỉ và trì hoãn nghỉ cho máy in. Đặt lịch trình khác nhau cho từng ngày trong tuần và cho các ngày nghỉ. Đặt những tương tác nào với máy in sẽ khiến cho máy in trở lại hoạt động từ chế độ nghỉ.
Firmware Upgrade (Nâng cấp chương trình cơ sở)	Tải xuống và cài đặt các tệp nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.
General Settings (Cài đặt chung)	Cấu hình cách máy in hoạt động lại sau khi kẹt giấy và các cài đặt máy in chung.
Import/Export (Nhập/Xuất)	Sử dụng tính năng này để xuất các tệp có thể được sử dụng để cấu hình các thiết bị khác. Chọn cài đặt, số liên lạc hoặc tài khoản người dùng sẽ bao gồm trong phần xuất. Các tệp có thể được nhập vào các thiết bị khác bao gồm những tệp có các khả năng khác nhau. Bất kỳ cài đặt nào đã nhập không có trên thiết bị đích sẽ bị bỏ qua.
Job Statistics Settings (Cài đặt thống kê lệnh in)	Cung cấp thông tin kết nối về các dịch vụ thống kê lệnh in của bên thứ ba, hoặc cho phép kế toán lệnh in trên thiết bị phi máy chủ cục bộ.
Language (Ngôn ngữ)	Đặt ngôn ngữ sẽ hiển thị thông tin về Máy chủ web nhúng của HP.

Bảng 5-2 Tab General (Chung) của Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
Ordering Information (Thông tin đặt mua hàng)	Nhập thông tin về đặt hàng hộp mực in thay thế. Thông tin này sẽ hiển thị trên trang trạng thái nguồn cung cấp.
Quick Sets (Tùy chọn cài đặt nhanh)	Lập cấu hình những lệnh in có sẵn trong vùng Quick Sets (Thiết lập nhanh) của Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in.
Quota Settings (Cài đặt hạn mức)	Cung cấp thông tin kết nối về các dịch vụ hạn mức lệnh in của bên thứ ba, hoặc cho phép dịch vụ hạn mức thiết bị cục bộ.
License Management	Sử dụng menu này để cấu hình tốc độ động cơ bằng giấy phép LPD.
Reset Factory Settings (Đặt lại cài đặt gốc)	Khôi phục cài đặt máy in về cài đặt mặc định gốc.
Solution Installer (Trình cài đặt giải pháp)	Cài đặt hoặc gỡ bỏ các gói phần mềm của bên thứ ba để mở rộng hoặc thay đổi chức năng của máy in.

Danh sách Liên kết khác

Lập cấu hình những liên kết nào sẽ hiển thị ở chân trang của Máy chủ web nhúng HP (EWS) bằng cách sử dụng menu **Edit Other Links** (Chỉnh sửa liên kết khác) trên tab **General** (Chung).



GHI CHÚ: Danh sách sau bao gồm các liên kết mặc định trong EWS.

Bảng 5-3 Danh sách Liên kết khác của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
HP Instant Support (Hỗ trợ tức thời của HP)	Kết nối với trang web của HP để tìm các giải pháp cho các vấn đề của máy in.
Product Support (Hỗ trợ sản phẩm)	Kết nối với trang web hỗ trợ dành cho máy in để tìm kiếm trợ giúp về các chủ đề khác nhau.
Shop for Supplies (Mua vật tư)	Kết nối với trang web HP để biết thông tin về cách mua các nguồn cung cấp HP chính hãng, chẳng hạn như hộp mực và giấy.

Tab Print (In)

Hãy tham khảo bảng cài đặt trong tab **Print (In)**.

Bảng 5-4 Tab Print (In) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Print from USB Drive Settings (Cài đặt in từ ổ đĩa USB)	Bật hoặc tắt menu Print from USB Drive (In từ ổ đĩa USB) trên bảng điều khiển.
Manage Stored Jobs (Quản lý lệnh in đã lưu)	Bật hoặc tắt khả năng lưu trữ lệnh in trong bộ nhớ máy in. Lập cấu hình tùy chọn lưu trữ lệnh in.
Default Print Options (Tùy chọn in mặc định)	Lập cấu hình các tùy chọn mặc định cho lệnh in.
Restrict Color (Giới hạn màu)	Cho phép hoặc giới hạn in màu.
(Chỉ các máy in màu)	Xác định quyền cho những người sử dụng riêng lẻ hoặc những lệnh in được gửi từ những chương trình phần mềm cụ thể.

Bảng 5-4 Tab Print (In) của Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
PCL and PostScript Settings (Cài đặt PCL và PostScript)	Điều chỉnh các cài đặt PCL và PostScript cho tất cả các lệnh in.
Print Quality (Chất lượng in)	Lập cấu hình các cài đặt chất lượng in, bao gồm điều chỉnh màu, đăng ký hình ảnh và các loại giấy được cho phép.
Manage Trays (Quản lý khay)	Lập cấu hình cài đặt cho các khay giấy.

Tab Supplies (Mực in)

Cài đặt sẵn có trên tab **Supplies** (Nguồn cung cấp) của EWS.

Bảng 5-5 Tab Supplies (Mực in) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Consumables Access Control (Kiểm soát tiếp cận vật tư tiêu hao)	Sử dụng tính năng này để khóa hộp mực in vào sản phẩm để ngăn ngừa việc thay thế sớm. Mỗi hộp mực sẽ tự động mở khóa khi đạt tới ngưỡng thay thế hoặc gặp lỗi. Đăng nhập bằng thông tin đăng nhập Quản trị viên hoặc Dịch vụ cũng sẽ mở khóa tất cả các hộp mực trong suốt phiên.
Manage Supplies (Quản lý mực in)	Lập cấu hình cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết.

Tab Troubleshooting (Khắc phục sự cố)

Cài đặt sẵn có trên tab **Xử lý sự cố** của EWS.

Bảng 5-6 Tab Troubleshooting (Khắc phục sự cố) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Calibration/Cleaning (Hiệu chỉnh/Làm sạch) (Chỉ máy in LaserJet màu)	Bật tính năng tự động làm sạch, tạo và in trang làm sạch và chọn một tùy chọn để hiệu chỉnh máy in ngay lập tức.
Diagnostic Data (Dữ liệu chẩn đoán) GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ khả dụng nếu mật khẩu của người quản trị được đặt từ tab Security (Bảo mật).	Xuất thông tin máy in sang một tệp, tệp này có thể hữu ích vì bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của HP dùng tệp này để phân tích sự cố chi tiết.
Firmware Upgrade (Nâng cấp chương trình cơ sở)	Tải xuống và cài đặt các tệp nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Bảng 5-6 Tab Troubleshooting (Khắc phục sự cố) của Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
Calibration/Cleaning (Hiệu chỉnh/Làm sạch) (Chỉ máy in LaserJet màu)	Bật tính năng tự động làm sạch, tạo và in trang làm sạch và chọn một tùy chọn để hiệu chỉnh máy in ngay lập tức.
General Troubleshooting (Khắc phục sự cố chung)	Sử dụng các tùy chọn sau nếu thích hợp: <ul style="list-style-type: none">Phần Reports and Tests (Báo cáo và kiểm tra): Chọn và in một số loại báo cáo và kiểm tra. Bạn có thể xem một số báo cáo trong Máy chủ web nhúng bằng cách nhấp vào nút View (Xem).Phần Fax Tools (Các công cụ fax): Định cấu hình các cài đặt để khắc phục sự cố fax. (Chỉ trên các sản phẩm MFP và sản phẩm gửi kỹ thuật số có phụ kiện gửi fax dạng tương tự của HP)Phần OXPd Troubleshooting (Khắc phục sự cố OXPd): Bật hoặc tắt tùy chọn Allow a Non-Secure Connection for Web Services (Cho phép kết nối không an toàn cho các dịch vụ web)Phần Auto Recovery (Phục hồi tự động): Bật hoặc tắt tùy chọn Enable Auto Recovery (Bật phục hồi tự động), tính năng cho phép máy in tự động phục hồi từ các lỗi có thể yêu cầu tắt và bật nguồn (ví dụ: lỗi 49).
Online Help (Trợ giúp trực tuyến)	Liên kết tới trợ giúp trực tuyến trên đám mây của HP để hỗ trợ khắc phục sự cố in.
Reset Factory Settings (Đặt lại cài đặt gốc)	Khôi phục cài đặt máy in về cài đặt mặc định gốc.
Schedule Restart	Khởi động lại theo lịch cho phép người sử dụng đặt thời gian và tần số khi nào khởi động lại sản phẩm.

Tab Security (Bảo mật)

Cài đặt khả dụng trên tab Security (Bảo mật) của EWS.

Bảng 5-7 Tab Security (Bảo mật) của Máy chủ web nhúng của HP

Menu	Mô tả
Access Control (Kiểm soát truy cập)	Lập cấu hình truy cập vào các chức năng của máy in cho các cá nhân hoặc nhóm cụ thể và chọn phương pháp các cá nhân sử dụng để đăng nhập vào máy in.
Account Policy (Chính sách tài khoản)	Cấu hình cho nhà quản trị địa phương và cấu hình từ xa các cài đặt khóa mật khẩu và mật khẩu phức tạp.
Certificate Management (Quản lý chứng nhận)	Cài đặt, quản lý và xác thực các chứng nhận bảo mật đối với truy cập vào máy in và mạng.
Email Domain Restriction (Giới hạn tên miền email)	Nếu chức năng email được bật, quản trị viên có thể giới hạn các địa chỉ email mà máy in có thể gửi thông báo đến đó.

Bảng 5-7 Tab Security (Bảo mật) của Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
General Security (Bảo mật chung)	Cài đặt bảo mật chung, bao gồm các tùy chọn sau: <ul style="list-style-type: none"> Lập cấu hình mật khẩu quản trị viên để hạn chế quyền truy cập vào một số tính năng nhất định trên máy in. Đặt Mã truy cập dịch vụ thiết bị tùy chỉnh. Đặt Mật khẩu Cấu hình Từ xa. Đặt Các tùy chọn Máy chủ Web Nhúng. Bật WebScan Auto Capture Jobs. Đặt mật khẩu PUL và bật các lệnh truy cập. Bật các thao tác PostScript. Đặt bảo mật truy cập hệ thống tệp và nâng cấp chương trình cơ sở. Bật cài đặt Bluetooth Low Energy (Năng lượng Thấp qua Bluetooth). Bật hoặc tắt cổng USB chủ trên bảng điều khiển hoặc cổng kết nối USB trên bộ định dạng để in trực tiếp từ máy tính. Đặt các phiên bản SMB đã bật cho máy in. Xem trạng thái của tất cả cài đặt bảo mật.
Manage Remote Apps (Quản lý ứng dụng từ xa)	Quản lý hoặc cho phép các ứng dụng từ xa bằng cách nhập hoặc xóa chứng chỉ để cho phép thiết bị sử dụng sản phẩm này.
Protect Stored Data (Bảo vệ dữ liệu đã lưu)	Lập cấu hình và quản lý bộ nhớ trong cho máy in. Lập cấu hình các cài đặt lệnh in được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in.
Security Log (Nhật ký bảo mật)	Truy lục dữ liệu nhật ký sự kiện bảo mật, và xuất dữ liệu nhật ký sự kiện bảo mật sang một tệp có thể được sử dụng để phân tích sự cố chi tiết.
Self Test (Tự kiểm tra)	Kiểm tra và đảm bảo rằng các chức năng bảo mật đang hoạt động theo các thông số hệ thống dự kiến.
Web Service Security (Bảo mật dịch vụ web)	Cho phép các tài nguyên trên máy in này được truy cập bởi các trang web từ các tên miền khác nhau. Nếu không có trang web nào được thêm vào danh sách, khi đó tất cả mọi trang web đều được tin cậy.

Tab Dịch vụ web HP

Các cài đặt có sẵn trên tab **HP Web Services** (Dịch vụ web HP) của EWS.

Sử dụng tab **HP Web Services** (Dịch vụ web HP) để lập cấu hình và bật Dịch vụ web HP cho máy in này. Phải bật Dịch vụ web HP để sử dụng tính năng HP ePrint.

Bảng 5-8 Tab Dịch vụ web HP trên Máy chủ web nhúng HP

Menu	Mô tả
Smart Cloud Print (In thông minh từ đám mây)	Bật In thông minh từ đám mây để cho phép truy cập vào các ứng dụng dựa trên web nhằm mở rộng khả năng của máy in.
Web Proxy	Lập cấu hình máy chủ proxy nếu có vấn đề với việc bật Dịch vụ Web HP hoặc kết nối máy in với Internet.

Bảng 5-8 Tab Dịch vụ web HP trên Máy chủ web nhúng HP (còn tiếp)

Menu	Mô tả
Web Services Setup (Cài đặt dịch vụ web)	Kết nối máy in này với HP Connected trên web bằng cách bật Dịch vụ web HP.

Tab Networking (Hoạt động mạng)

Cài đặt khả dụng trên tab **Networking** (Hoạt động mạng) của EWS.

Sử dụng tab **Networking (Hoạt động mạng)** để lập cấu hình và bảo mật cài đặt mạng cho máy in khi được kết nối với mạng dựa trên IP.

 **GHI CHÚ:** Tab này không hiển thị nếu máy in được kết nối với các loại mạng khác.

Bảng 5-9 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Configuration (Cấu hình)

Menu	Mô tả
AirPrint	Bật, cài đặt hoặc tắt in qua mạng từ các máy in được hỗ trợ của Apple.
Network Settings (Cài đặt mạng)	Lập cấu hình cài đặt IPX/SPX, AppleTalk, DLC/LLC và SNMP, tùy thuộc vào kiểu máy chủ in.
Other Settings (Cài đặt khác)	Lập cấu hình giao thức in chung và các dịch vụ được hỗ trợ bởi máy chủ in. Tùy chọn có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in, nhưng có thể bao gồm cập nhật chương trình cơ sở, hàng đợi LPD, cài đặt USB, thông tin hỗ trợ và tốc độ làm mới.
Select Language (Chọn ngôn ngữ)	Thay đổi ngôn ngữ được hiển thị bởi Máy chủ web nhúng của HP. Trang này hiển thị nếu các trang web hỗ trợ nhiều ngôn ngữ. Tùy chọn, chọn những ngôn ngữ được hỗ trợ thông qua cài đặt tùy chọn ngôn ngữ trong trình duyệt.
Select Location (Chọn vị trí)	Chọn quốc gia/vùng dành cho máy in.
TCP/IP Settings (Cài đặt TCP/IP)	Lập cấu hình cài đặt TCP/IP cho các mạng IPv4 và IPv6. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.
Wi-Fi Direct	Lập cấu hình các cài đặt Wi-Fi Direct dành cho máy in có bao gồm in Wi-Fi Direct Print và NFC nhúng hoặc có lắp đặt một phụ kiện không dây. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.
Wireless Station (Trạm không dây)	Cấu hình các cài đặt không dây ban đầu. GHI CHÚ: Tùy chọn cấu hình có sẵn phụ thuộc vào kiểu máy chủ in.

Bảng 5-10 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Diagnostics (Chẩn đoán)

Menu	Mô tả
Configuration Page (Trang cấu hình)	Xem trang cấu hình HP Jetdirect, trong đó có tình trạng và thông tin cấu hình.
Network Statistics (Thống kê mạng)	Hiển thị thống kê mạng được thu thập và lưu trữ trên máy chủ in HP Jetdirect.
Protocol Info (Thông tin giao thức)	Xem danh sách cài đặt cấu hình mạng trên máy chủ in HP Jetdirect cho mỗi giao thức.

Bảng 5-11 Tab Networking (Hoạt động mạng) của Máy chủ web nhúng của HP > các cài đặt Security (Bảo mật)

Menu	Mô tả
802.1X Authentication (Xác thực 802.1X)	Lập cấu hình cài đặt xác thực 802.1X trên máy chủ in Jetdirect theo yêu cầu để xác thực ứng dụng khách trên mạng và đặt lại cài đặt xác thực 802.1X về các giá trị mặc định ban đầu. THẬN TRỌNG: Máy in có thể bị mất kết nối khi thay đổi cài đặt xác thực 802.1X. Để kết nối lại, có thể cần đặt lại máy chủ in về trạng thái mặc định ban đầu và cài đặt lại máy in.
Announcement Agent (Tác nhân thông báo)	Bật hoặc tắt Tác nhân thông báo thiết bị HP, đặt máy chủ cấu hình và lập cấu hình xác thực lẫn nhau sử dụng chứng chỉ.
Authorization (Ủy quyền)	Kiểm soát việc quản lý cấu hình và sử dụng máy in này, bao gồm hạn chế truy cập máy chủ vào máy in này thông qua một Danh sách kiểm soát truy cập (ACL) (với các máy chủ in được chọn chỉ trên mạng IPv4).
IPsec/Firewall (IPsec/Tường lửa)	Bật, cấu hình và xem chính sách IPsec/Firewall (Bức tường lửa).
Mgmt. Protocols (Quản lý giao thức)	Lập cấu hình và quản lý các giao thức bảo mật cho máy in này, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">• Đặt mức quản lý bảo mật cho Máy chủ Web Nhúng của HP và kiểm soát lưu lượng qua HTTP và HTTPS.• Lập cấu hình hoạt động SNMP (Giao thức quản lý mạng đơn giản). Bật hoặc tắt các tác nhân SNMP v1/v2c hoặc SNMP v3 trên máy chủ in.• Kiểm soát truy cập thông qua các giao thức có thể không được bảo mật, chẳng hạn như giao thức in, dịch vụ in, giao thức phát hiện, dịch vụ phân giải tên và các giao thức quản lý cấu hình.
Secure Communication (Liên lạc bảo mật)	Cấu hình giao thức Bảo mật Lớp Truyền tải (TLS), chọn mã hóa, cho phép FIPS-140, và cho phép đăng nhập kết nối để xử lý sự cố.
Settings (Cài đặt)	Xem và khôi phục cài đặt bảo mật hiện tại về các giá trị mặc định ban đầu. Lập cấu hình cài đặt bảo mật sử dụng Trình hướng dẫn Lập cấu hình bảo mật. GHI CHÚ: Không sử dụng Trình hướng dẫn Lập cấu hình bảo mật để lập cấu hình cài đặt bảo mật khi sử dụng các ứng dụng quản lý mạng, chẳng hạn như HP Web Jetadmin.

Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Sử dụng EWS để lập cấu hình các cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in

Xem xét tuyên bố miễn trừ trách nhiệm dưới đây.

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.

- e. Config Method (Phương pháp cấu hình)
3. Chọn tùy chọn **Manual (Thủ công)**, sau đó chạm vào nút **Save (Lưu)**.
4. Mở menu **Manual Settings (Cài đặt thủ công)**.
5. Chạm vào tùy chọn **IP Address (Địa chỉ IP)**, **Subnet Mask (Mặt nạ mạng con)**, hoặc **Default Gateway (Cổng mặc định)**.
6. Chạm vào trường đầu tiên để mở bàn phím số. Nhập các chữ số chính xác cho trường này, sau đó chạm vào nút **OK**.

Lặp lại quá trình này cho mỗi trường, sau đó chạm vào nút **Save (Lưu)**.

Định cấu hình các thông số IPv6 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu **Settings (Cài đặt)** trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv6 theo cách thủ công.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Để cho phép cấu hình thủ công, hãy mở các menu sau:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Ethernet**
 - c. **TCP/IP**
 - d. **IPV6 Settings (Cài đặt IPV6)**
3. Chọn **Enable (Kích hoạt)** và chọn **On (Bật)**.
4. Chọn tùy chọn **Enable Manual Settings (Bật cài đặt thủ công)**, sau đó chạm vào nút **Done (Xong)**.
5. Để lập cấu hình địa chỉ, hãy mở menu **Address (Địa chỉ)**, sau đó chạm vào trường này để mở bàn phím số.
6. Sử dụng bàn phím số để nhập địa chỉ, sau đó chạm vào nút **OK**.
7. Chạm vào **Save (Lưu)**.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

Sử dụng các bước sau đây để thay đổi các cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết.

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet. Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Để thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển của máy in.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Networking (Hoạt động mạng)**
 - b. **Ethernet**
 - c. **Link Speed (Tốc độ liên kết)**
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - **Auto (Tự động)**: Máy chủ in tự động lập cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
 - **10T Half (10T một nửa)**: Truyền bán song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
 - **10T Full (10T đầy đủ)**: Truyền song công, 10 Mbps
 - **10T Auto (10T tự động)**: Truyền song công tự động, 10 Mbps
 - **100TX Half (100TX một nửa)**: Truyền bán song công, 100 Mbps
 - **100TX Full (100TX đầy đủ)**: Truyền song công, 100 Mbps
 - **100TX Auto (100TX tự động)**: Truyền song công tự động, 100 Mbps
 - **1000T Full (1000T đầy đủ)**: Truyền song công, 1000 Mbps
4. Chạm vào nút **Save (Lưu)**. Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới hạn ai có quyền truy cập vào các cài đặt cấu hình, dữ liệu bảo mật và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Tuyên bố bảo mật

Xem xét tuyên bố bảo mật quan trọng này.

Máy in hỗ trợ các chuẩn bảo mật và các giao thức được khuyến nghị sử dụng. Những chuẩn và giao thức này giúp bạn giữ an toàn cho máy in, bảo vệ những thông tin then chốt trên mạng của bạn và đơn giản hóa cách thức giám sát và duy trì máy in.

Gán mật khẩu của quản trị viên

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để cài đặt mật khẩu

Sử dụng các bước sau đây để thiết lập mật khẩu cho máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp tab **Security (Bảo mật)**.
3. Mở menu **General Security (Bảo mật chung)**.
4. Trong vùng có nhãn **Set the Local Administrator Password (Đặt mật khẩu người quản trị cục bộ)**, nhập tên để liên kết với mật khẩu trong trường **Username (Tên người dùng)**.
5. Nhập mật khẩu vào trường **New Password (Mật khẩu mới)**, sau đó nhập lại mật khẩu này vào trường **Verify Password (Xác nhận mật khẩu)**.

 **GHI CHÚ:** Để thay đổi mật khẩu hiện tại, trước tiên bạn phải nhập mật khẩu hiện tại vào trường **Old Password (Mật khẩu cũ)**.

6. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)**.

 **QUAN TRỌNG:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn. Không thể khôi phục mật khẩu quản trị viên. Nếu làm mất hoặc đã quên mật khẩu quản trị viên, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ của HP tại support.hp.com để được hỗ trợ cần thiết để đặt lại máy in hoàn toàn.

Cung cấp thông tin đăng nhập truy cập của người dùng trên bảng điều khiển của máy in

Sử dụng các bước sau đây để đăng nhập vào bảng điều khiển.

Một số tính năng trên bảng điều khiển máy in có thể được bảo mật để những người không được phép không thể sử dụng chúng. Khi một tính năng được bảo mật, máy in sẽ nhắc bạn đăng nhập trước khi bạn có thể sử dụng nó. Bạn cũng có thể đăng nhập mà không cần chờ nhắc bằng cách chọn **Sign In (Đăng nhập)** từ bảng điều khiển của máy in.

Thông thường, thông tin đăng nhập vào máy in giống với thông tin đăng nhập vào mạng. Tham khảo ý kiến của người quản trị mạng cho máy in này nếu bạn có câu hỏi về thông tin đăng nhập để sử dụng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Sign In (Đăng nhập)**.
2. Làm theo lời nhắc để nhập thông tin đăng nhập.

 **GHI CHÚ:** Để duy trì bảo mật cho máy in, chọn **Sign Out (Đăng xuất)** khi sử dụng xong máy in.

Bảo mật IP

Bảo mật IP (IPsec) là tập hợp các giao thức kiểm soát lưu lượng truy cập mạng dựa trên IP vào và ra máy in. IPsec cho phép xác nhận giá trị từ máy chủ này đến máy chủ khác, tính nguyên vẹn của dữ liệu và sự mã hóa các kênh giao tiếp mạng.

Đối với những máy in được kết nối mạng và có máy chủ in HP Jetdirect, bạn có thể cấu hình IPsec bằng cách sử dụng tab **Networking** (Hoạt động mạng) trong Máy chủ web nhúng của HP.

Hỗ trợ mã hóa: Ổ cứng bảo mật hiệu suất cao của HP

Ổ cứng này cung cấp tính năng mã hóa bằng phần cứng để bạn có thể lưu dữ liệu nhạy cảm một cách an toàn mà không ảnh hưởng tới hiệu suất của máy in. Ổ cứng này sử dụng Chuẩn mã hóa nâng cao (AES) mới nhất và có tính năng tiết kiệm thời gian linh hoạt và chức năng mạnh mẽ.

Sử dụng menu **Security** (Bảo mật) trong Máy chủ web nhúng của HP để cấu hình đĩa.

Khóa bộ định dạng

Bạn có thể gắn cáp bảo mật vào khe trên bộ định dạng.

Khóa bộ định dạng ngăn không cho ai đó tháo các thành phần có giá trị ra khỏi bộ định dạng.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tìm hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn cho máy in của bạn.

Đặt hẹn giờ nghỉ và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Cài đặt nghỉ ảnh hưởng đến lượng điện năng mà máy in sử dụng, thời gian hoạt động trở lại/nghỉ, thời gian máy in chuyển sang chế độ nghỉ và thời gian để hoạt động trở lại sau chế độ nghỉ.

Để lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn khi đang ở chế độ nghỉ, nhập thời gian cho cả hai cài đặt **Sleep after Inactivity** (Chế độ nghỉ sau khi không hoạt động) và **Auto Off after sleep** (Tự động tắt sau khi nghỉ).



GHI CHÚ: HP không khuyến nghị sử dụng các cài đặt ngủ sâu nếu bạn đã cài đặt các Giải pháp bảo mật. Trong một số trường hợp, máy in không hoạt động trở lại được sau khi thoát khỏi chế độ ngủ sâu. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với đại diện HP của bạn.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings (Cài đặt)** và chọn biểu tượng **Settings (Cài đặt)**.
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General (Chung)**
 - b. **Energy Settings (Cài đặt năng lượng)**
 - c. **Sleep Settings (Cài đặt nghỉ)**
3. Chọn **Sleep after Inactivity (Chế độ nghỉ sau khi không hoạt động)** để xác định số phút mà máy in không hoạt động trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ. Nhập khoảng thời gian thích hợp.
4. Chọn **Auto Off after sleep (Tự động tắt sau khi nghỉ)** để đặt máy in vào chế độ tiết kiệm điện nhiều hơn sau một khoảng thời gian nghỉ. Nhập khoảng thời gian thích hợp.



GHI CHÚ: Theo mặc định, máy in sẽ hoạt động trở lại sau Tự động tắt khi có phản hồi từ một hoạt động bất kỳ ngoài USB hoặc Wi-Fi. Đối với các cài đặt tiết kiệm năng lượng nhiều hơn, bạn có thể thiết lập cài đặt đó thành chỉ hoạt động trở lại khi nút nguồn được nhấn bằng cách chọn **Shut down (wake on power button only)** (Tắt máy (chỉ hoạt động trở lại khi nhấn nút nguồn)).

5. Chọn **Done (Xong)** để lưu cài đặt.

Đặt lịch nghỉ

Dùng tính năng **Sleep Schedule** (Lịch nghỉ) để lập cấu hình máy in tự động trở lại hoạt động hoặc chuyển sang chế độ Sleep (Chế độ nghỉ) tại thời điểm cụ thể vào các ngày trong tuần.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General** (Chung)
 - b. **Energy Settings** (Cài đặt năng lượng)
 - c. **Sleep Schedule** (Lịch nghỉ)
3. Chọn nút **New Event** (Sự kiện mới), sau đó chọn kiểu sự kiện để đặt lịch: **Wake Event** (Sự kiện hoạt động trở lại) hoặc **Sleep Event** (Sự kiện nghỉ).
4. Đối với sự kiện đánh thức hoặc nghỉ, cấu hình thời gian và ngày trong tuần cho sự kiện. Chọn **Done** (Xong) để lưu cài đặt.

Đặt các cài đặt chạy không

Cài đặt này ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng trong khi sản phẩm chạy không, không phải khi ở Chế độ nghỉ. **Start faster** (Bắt đầu nhanh hơn) dẫn đến thời gian in trang đầu tiên nhanh hơn, nhưng sử dụng nhiều năng lượng hơn. **Save energy** (Tiết kiệm năng lượng) sẽ tiết kiệm điện, nhưng có thể dẫn đến thời gian in trang đầu tiên chậm hơn.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, mở menu **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General** (Chung)
 - b. **Energy Settings** (Cài đặt năng lượng)
 - c. **Idle Settings** (Cài đặt chạy không)
3. Điều chỉnh thanh trượt, sau đó chọn **Done** (Xong) để lưu cài đặt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở

HP thường xuyên cập nhật các tính năng có trong chương trình cơ sở của máy in. Để tận dụng các tính năng mới nhất, hãy cập nhật chương trình cơ sở của máy in.

Tải xuống tệp cập nhật chương trình cơ sở mới nhất từ web:

Truy cập <http://www.hp.com/support/colorljM455>. Nhấp vào **Software, Drivers and Firmware (Phần mềm, Trình điều khiển và Chương trình cơ sở)**.

6 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem <http://www.hp.com/support/colorljM455>.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển

Máy in có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào  trên bảng điều khiển.

Hình 6-1 Nút Trợ giúp trên bảng điều khiển



Nếu máy in báo lỗi hoặc đưa ra cảnh báo, hãy chạm vào nút Help (Trợ giúp) ? để mở thông báo mô tả sự cố. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

Xác lập lại cài đặt gốc

Việc xác lập lại các cài đặt của máy in về cài đặt gốc có thể giúp khắc phục sự cố.

Giới thiệu

Dùng một trong các phương thức sau đây để xác lập lại các cài đặt của máy in về các cài đặt gốc từ nhà máy.

Phương pháp một: Xác lập cài đặt gốc từ bảng điều khiển của máy in

Sử dụng bảng điều khiển máy in để khôi phục các cài đặt về giá trị gốc của chúng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **General** (Chung)
 - b. **Reset Factory Settings** (Xác lập lại cài đặt gốc)
3. Chọn **Reset** (Xác lập lại).

Một thông báo xác nhận sẽ cho biết việc hoàn thành chức năng xác lập lại có thể gây ra thất thoát dữ liệu.

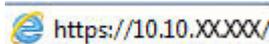
4. Chọn **Reset** (Xác lập lại) để hoàn thành quá trình.

 **GHI CHÚ:** Máy in sẽ tự động khởi động lại sau khi hoàn thành thao tác xác lập lại.

Phương pháp hai: Xác lập cài đặt gốc từ Máy chủ web nhúng của HP (chỉ dành cho các máy in kết nối mạng)

Dùng HP EWS để xác lập lại các cài đặt máy in về cài đặt gốc.

1. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Information (Thông tin)  và sử dụng các nút mũi tên để chọn menu Ethernet . Bấm nút **OK** để mở menu và hiển thị tên máy chủ hoặc địa chỉ IP.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Mở tab **General (Chung)**.
4. Ở bên trái màn hình, nhấp **Reset Factory Settings (Xác lập lại cài đặt gốc)**.
5. Bấm vào nút **Reset (Xác lập lại)**.

 **GHI CHÚ:** Máy in sẽ tự động khởi động lại sau khi hoàn thành thao tác xác lập lại.

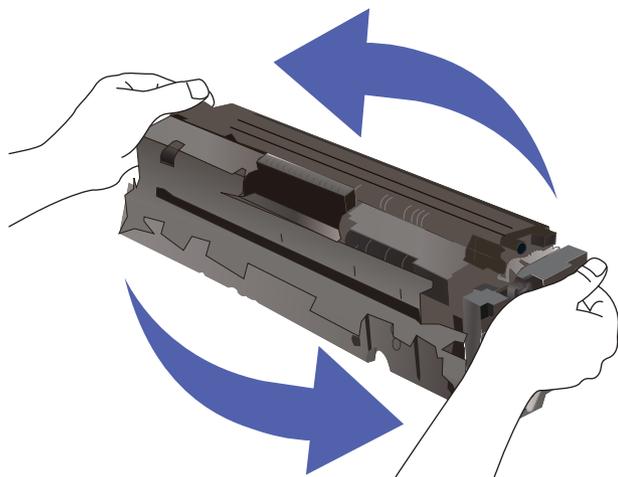
Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển máy in hoặc EWS

Xem xét các giải pháp khả thi để khắc phục sự cố này.

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Để kéo dài thời gian sử dụng hộp mực, hãy lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.



Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang Tình trạng máy in hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết) trên bảng điều khiển

Thay đổi cài đặt trên bảng điều khiển của máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, di chuyển đến ứng dụng **Settings** (Cài đặt) và chọn biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau đây:
 - a. **Manage Supplies** (Quản lý mực in)
 - b. **Very Low Behavior** (Xử lý khi mực gần hết)
 - c. **Black Cartridge** (Hộp mực đen) hoặc **Color Cartridge** (Hộp mực màu)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in dừng in khi hộp mực ở ngưỡng **Very Low** (Gần hết).
 - Chọn tùy chọn **Prompt to continue** (Nhắc để tiếp tục) để đặt máy in dừng in khi hộp mực tiến đến ngưỡng **Very Low** (Gần hết). Bạn có thể xác nhận lời nhắc hoặc thay thế hộp mực để tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in cảnh báo bạn rằng hộp mực gần hết và tiếp tục in ngoài mức cài đặt **Very Low** (Gần hết) mà không cần tương tác. Điều này có thể dẫn tới chất lượng in không tốt.

Đối với các máy in có tính năng fax

Khi máy in được đặt về tùy chọn **Stop** (Dừng) hoặc **Prompt to continue** (Nhắc để tiếp tục), có khả năng là các bản fax sẽ không in được khi máy in tiếp tục in. Điều này có thể xảy ra nếu máy in đã nhận được số bản fax nhiều hơn khả năng lưu giữ của bộ nhớ trong khi máy in đang chờ.

Máy in có thể in các bản fax mà không bị gián đoạn khi vượt ngưỡng Gàn hết nếu bạn chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) cho hộp mực nhưng chất lượng in có thể giảm xuống.

Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

Bảng 6-1 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Nếu máy in không nạp giấy từ khay được hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc, hãy sử dụng thông tin dưới đây.

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

Máy in không nạp giấy

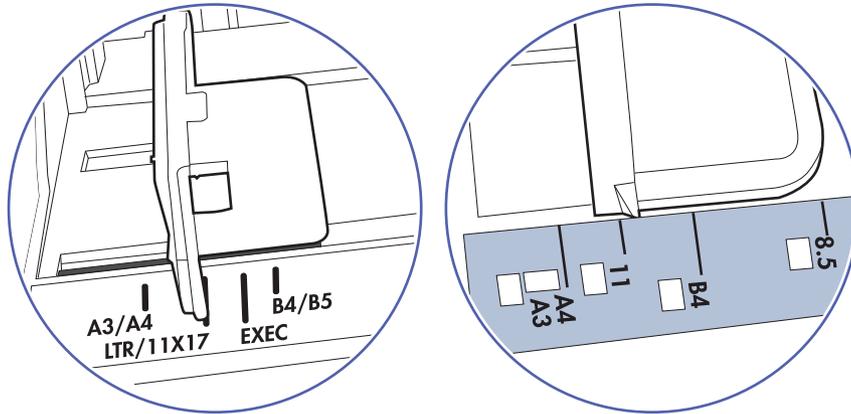
Nếu máy in không nạp giấy từ khay được, hãy thử các giải pháp sau đây:

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho tác vụ.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.
4. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

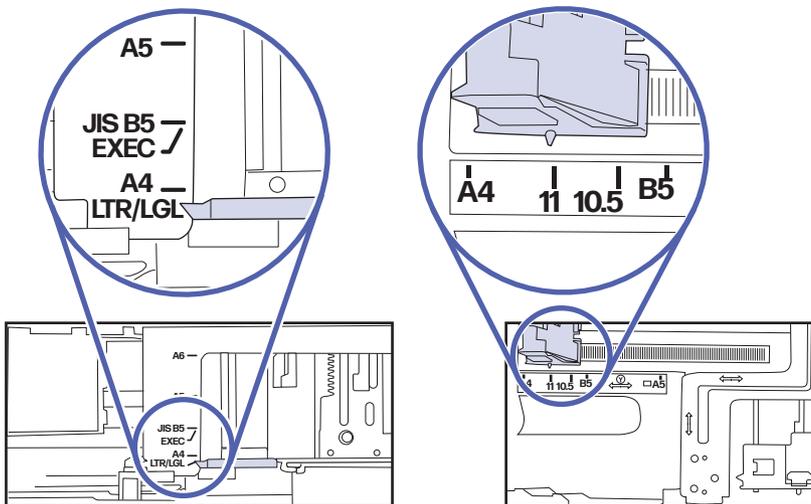
 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Hình 6-2 Dấu kích thước cho khay 1 hoặc khay đa năng



Hình 6-3 Dấu kích thước cho khay băng từ

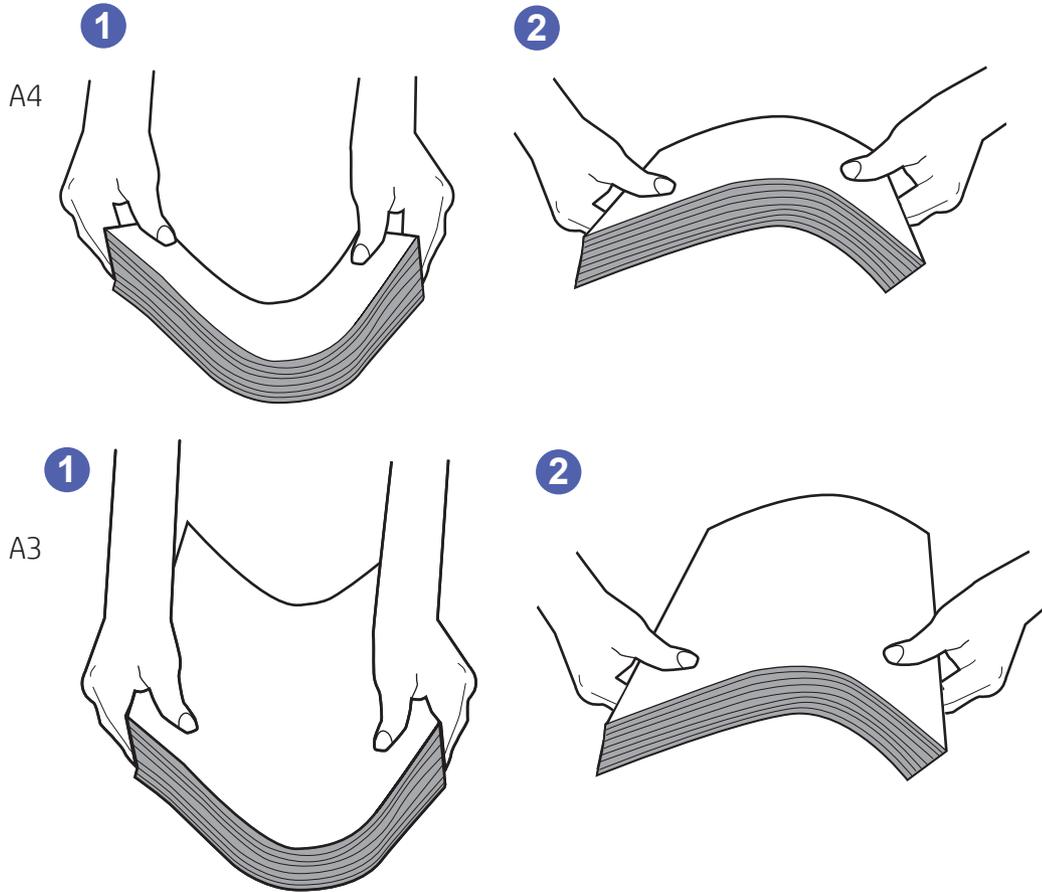


5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-4 Cách uốn cong tập giấy

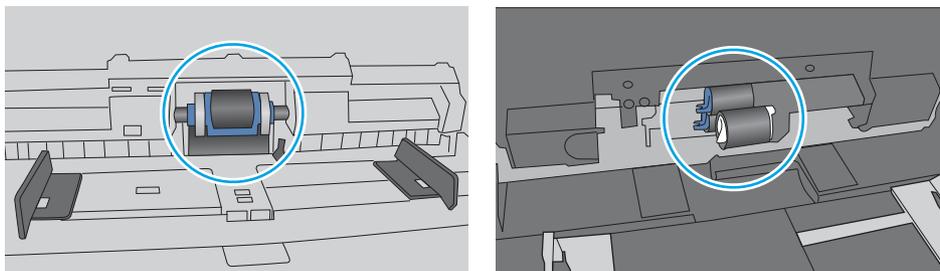


6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

Hình 6-5 Vị trí trục lăn cho khay 1 hoặc khay đa năng



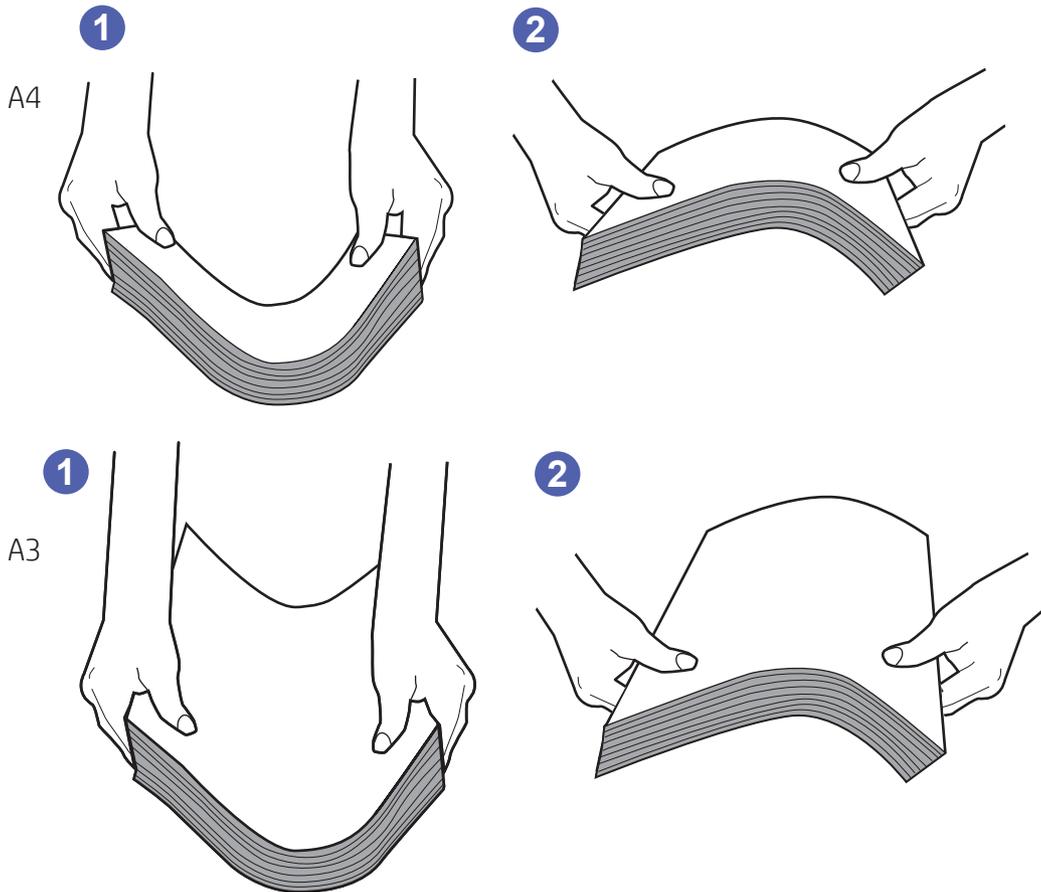
Máy in nạt nhiều giấy

Nếu máy in nạt nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây:

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra*. Đưa tập giấy vào lại khay.

 **GHI CHÚ:** Xòe giấy ra để đưa ra tình điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tình điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-6 Cách uốn cong tập giấy



2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
3. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

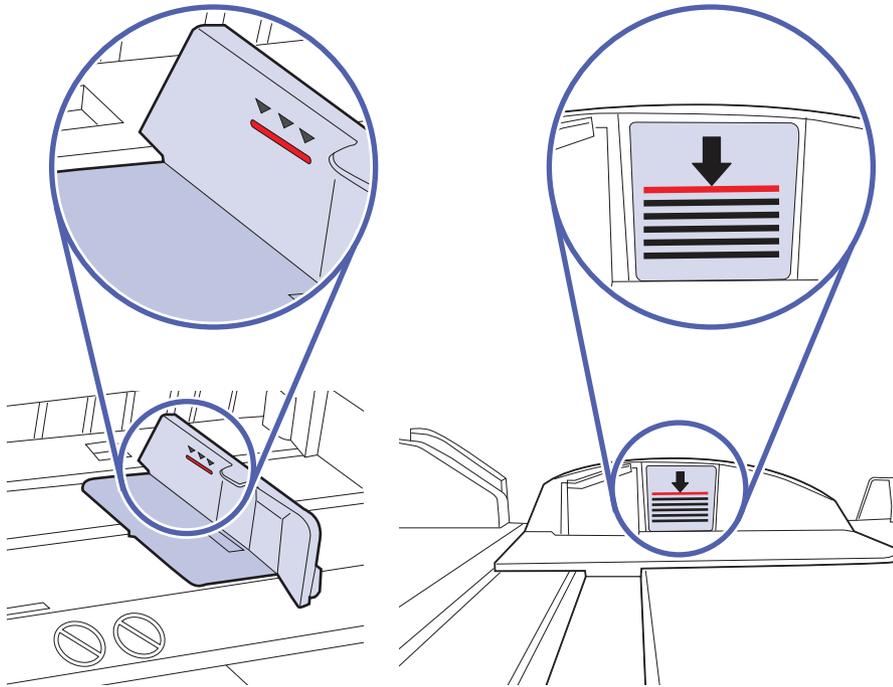
Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

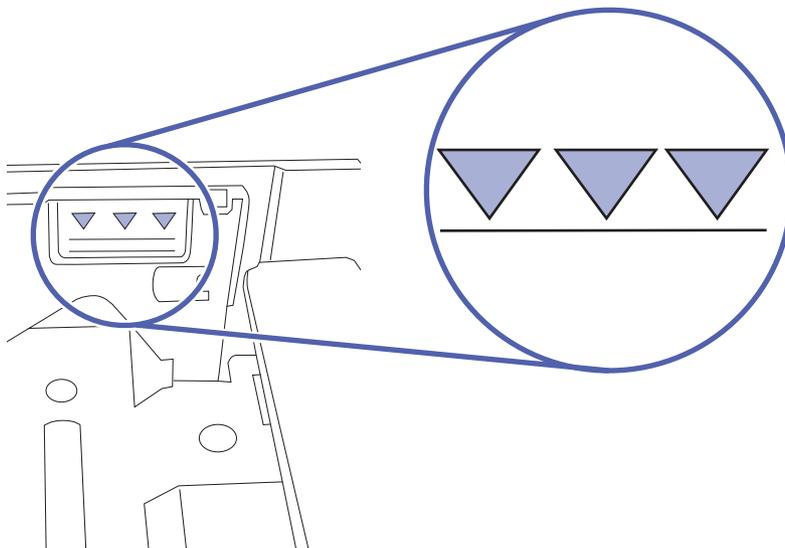
4. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
5. Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Ví dụ sau đây minh họa các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gắn dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

Hình 6-7 Dấu chiều cao tập giấy



Hình 6-8 Vấu cho tập giấy



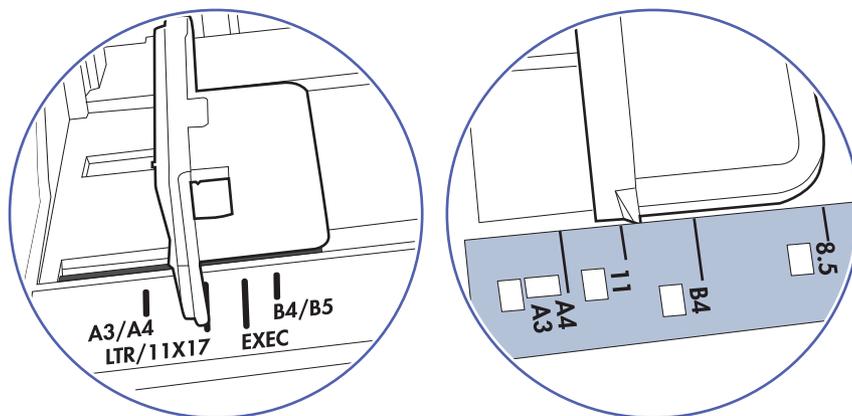
- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.



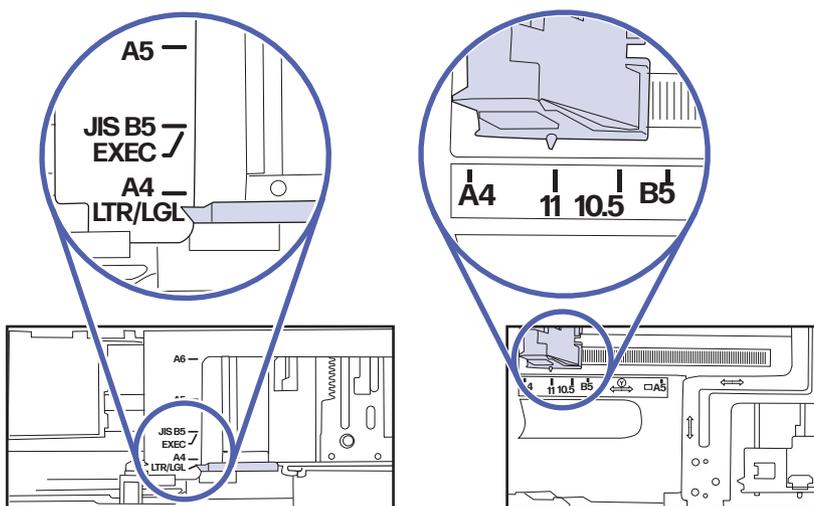
GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Hình 6-9 Dấu kích thước cho Khay 1 hoặc khay đa năng



Hình 6-10 Dấu kích thước cho khay băng từ



- Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

Sử dụng các quy trình trong phần này để gỡ giấy bị kẹt trong đường dẫn giấy của máy in.

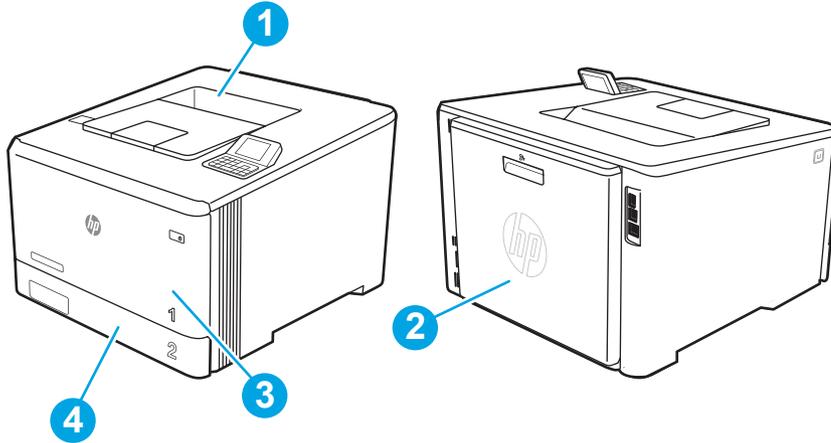


GHI CHÚ: Hình ảnh được sử dụng có thể không phản ánh chính xác kiểu và cấu hình của bạn.

Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.

Hình 6-11 Vị trí giấy kẹt



Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Bộ in hai mặt
3	Tray 1 (Khay 1)
4	Tray 2 (Khay 2)

Tự động điều hướng để tháo giấy kẹt

Tìm hiểu về tính năng tự động hướng dẫn gỡ kẹt giấy của máy in.

Tính năng tự động hướng dẫn giúp bạn gỡ giấy bị kẹt bằng cách cung cấp các hướng dẫn từng bước trên bảng điều khiển.

Khi hoàn tất một bước, máy in sẽ hiển thị các hướng dẫn cho bước tiếp theo, cho đến khi bạn thực hiện xong tất cả các bước trong quy trình.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các thanh dẫn để chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.
6. Đảm bảo rằng khay được lắp hoàn toàn vào máy in.
7. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.

8. Mở menu **Trays (Khay)** trên bảng điều khiển của máy in. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
9. Đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

13.B2.D1 jam error in tray 1 (Lỗi kẹt giấy 13.B2.D1 trong khay 1)

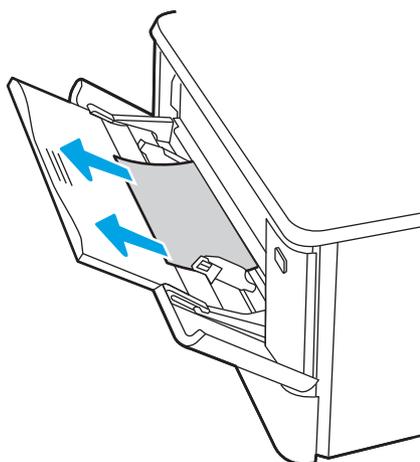
Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong khay 1.

Hành động đề xuất cho khách hàng

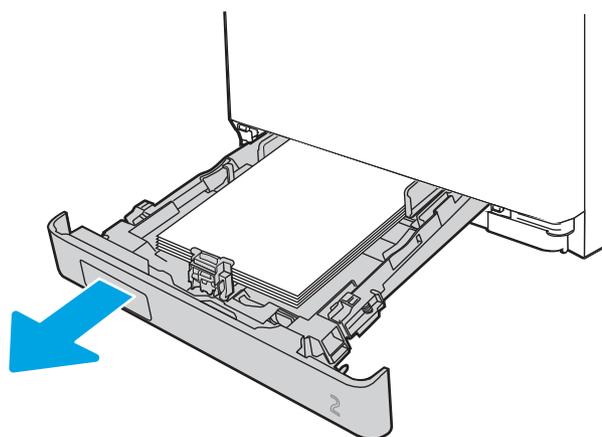
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- **13.B2.D1 Jam in tray 1 (13.B2.D1 Kẹt giấy trong khay 1)**

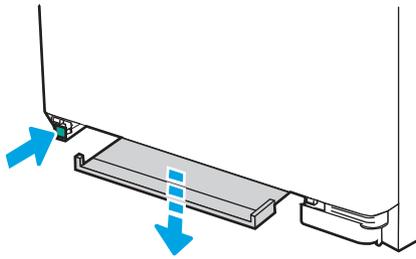
1. Nếu bạn nhìn thấy tờ giấy bị kẹt trong Khay 1, lấy tờ giấy ra bằng cách kéo thẳng ra ngoài.



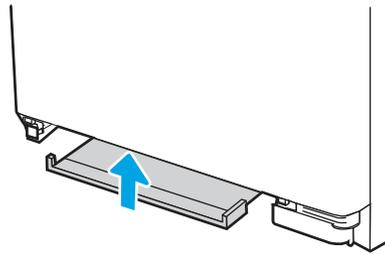
2. Nếu bạn không thể nhìn thấy tờ giấy bị kẹt, đóng Khay 1, sau đó tháo Khay 2.



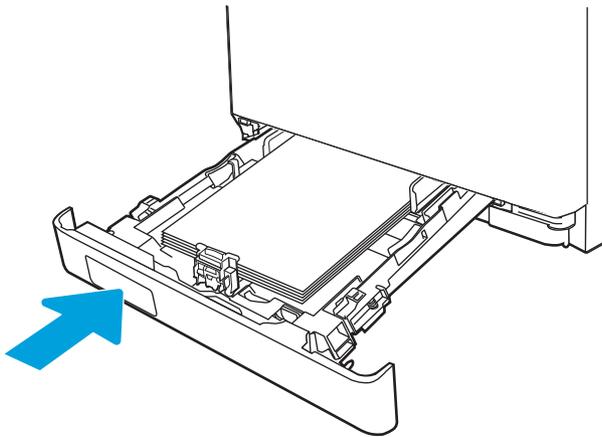
3. Ở bên trái khoang đặt khay 2, nhấn vào chốt giữ để hạ thấp tấm khay, sau đó lấy giấy ra. Lấy giấy bị kẹt ra bằng cách nhẹ nhàng kéo thẳng.



4. Đẩy tấm khay lên trở lại đúng vị trí.

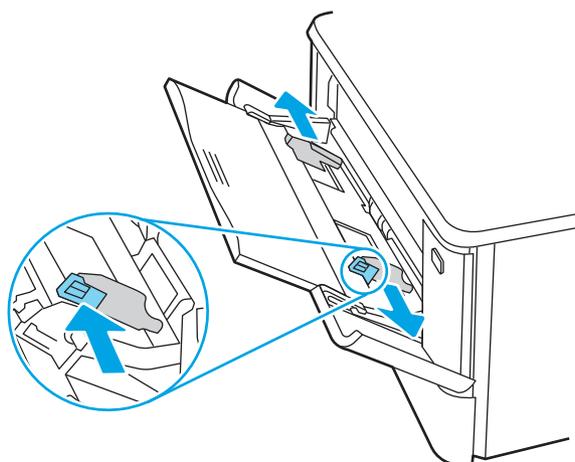


5. Lắp lại khay 2.

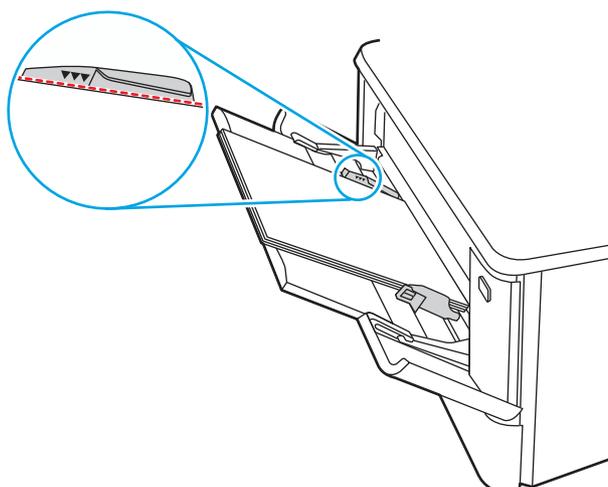


6. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.

7. Mở khay 1 và nạp giấy vào khay. Đảm bảo các thanh dẫn khay được đặt đúng khổ giấy.



8. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Giấy phải ở dưới 3 hình tam giác trong hình sau đây.



9. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

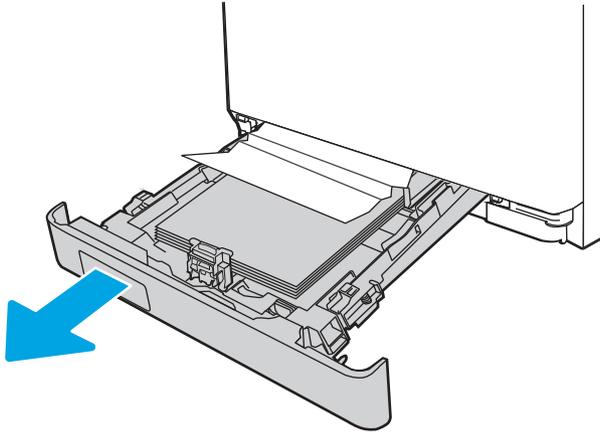
13.B2.D2 jam error in tray 2 (Lỗi kẹt giấy 13.B2.D2 trong khay 2)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra xem giấy có bị kẹt trong khay 2 không.

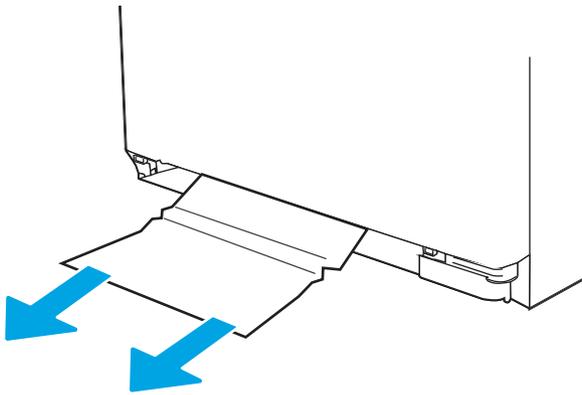
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- 13.B2.D2 Paper jam in tray 2 (13.B2.D2 Kẹt giấy trong khay 2)

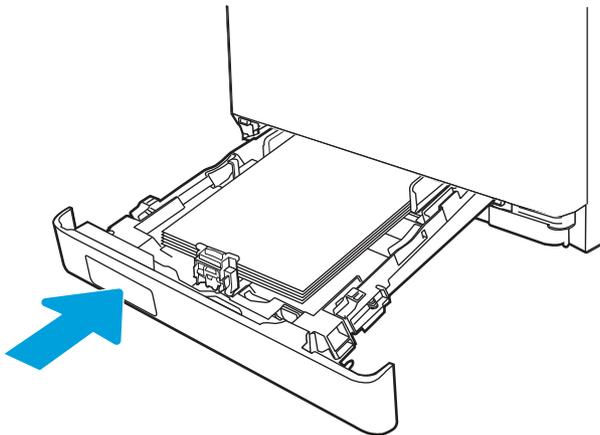
1. Kéo khay hoàn toàn ra khỏi máy in.



2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.

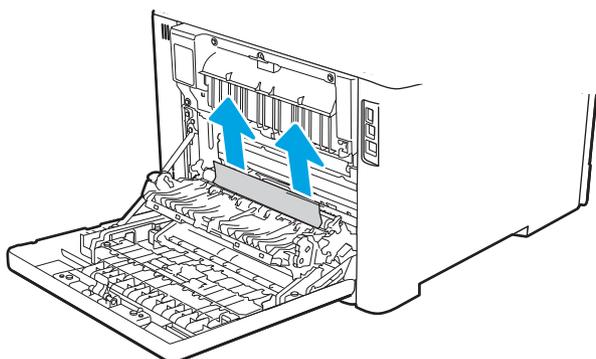
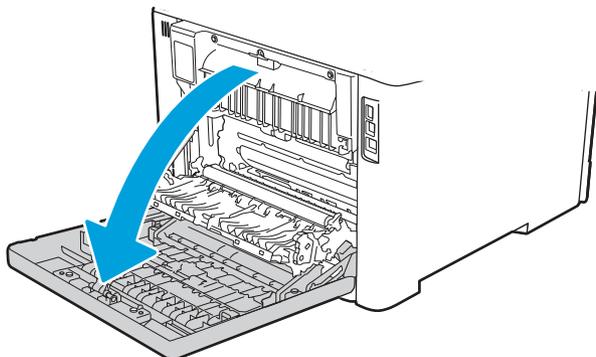


3. Lắp lại và đóng Khay 2.

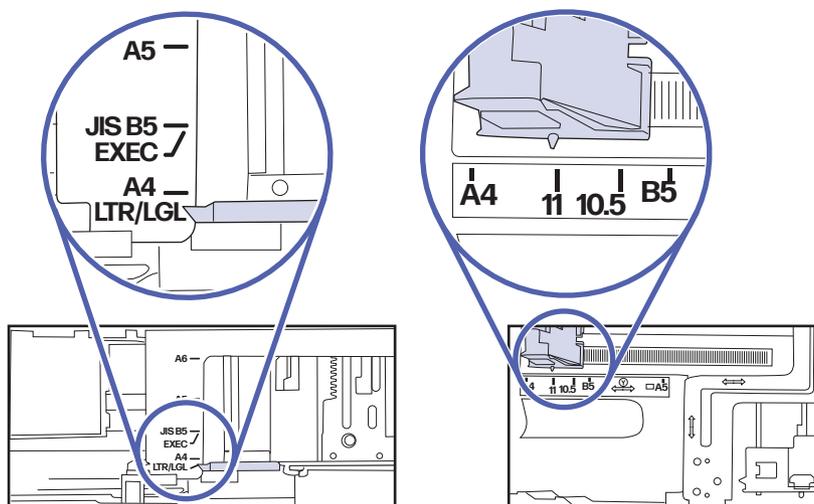


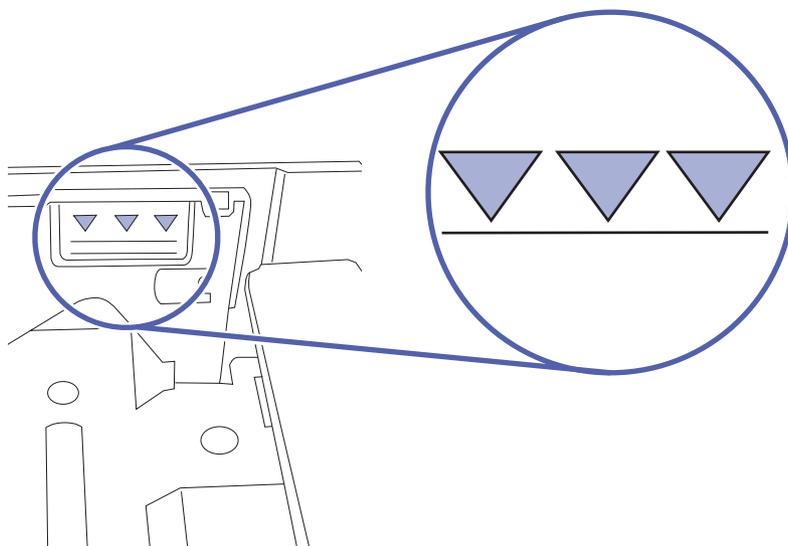
 **GHI CHÚ:** Khi đặt lại giấy vào, đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy được điều chỉnh đúng với khổ giấy.

4. Mở cửa sau rồi tìm và dọn sạch giấy hoặc bất kỳ vật cản nào có trên đường dẫn giấy.



5. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
6. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy theo chiều dọc và ngang của khay được đặt thành khổ giấy chính xác cho giấy đang được lắp vào khay và khay không được lắp đầy phía trên vạch nạp giấy hoặc trên vấu (đường thẳng bên dưới 3 hình tam giác). Xem các hình ảnh sau đây.





7. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

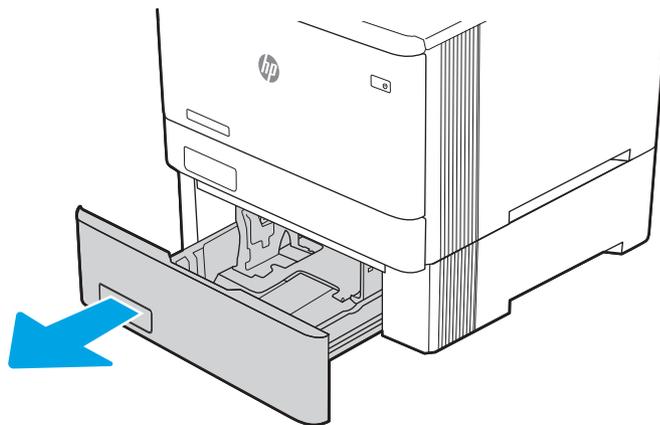
13.A3 jam error in tray 3 (Lỗi kẹt giấy 13.A3 trong khay 3)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra xem giấy có bị kẹt trong khay 3 không.

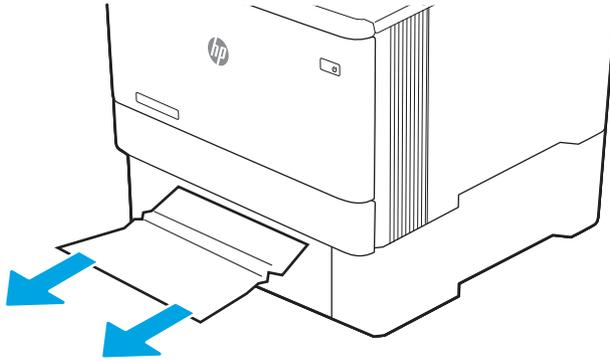
Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

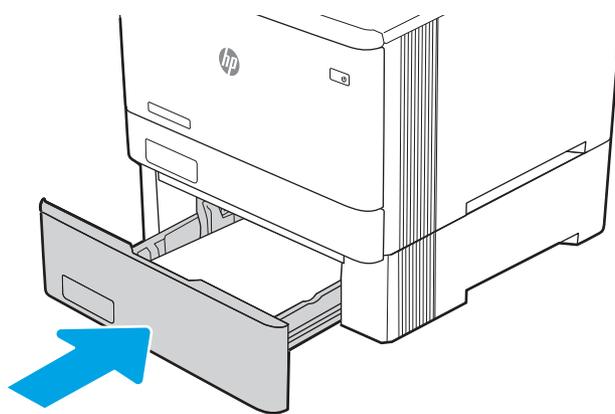
- 13.A3.D3 - Jam in tray 3 (13.A3.D3 - Kẹt giấy trong khay 3)
1. Kéo khay hoàn toàn ra khỏi máy in.



2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.

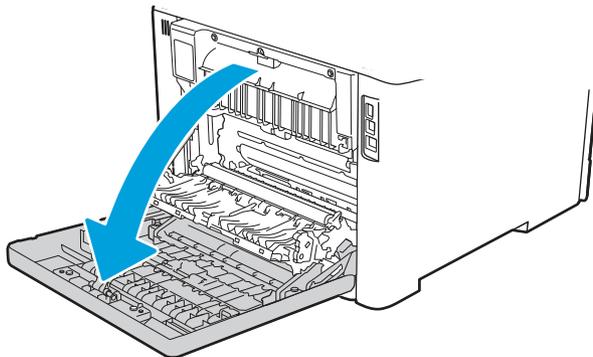


3. Lắp lại và đóng Khay 3.

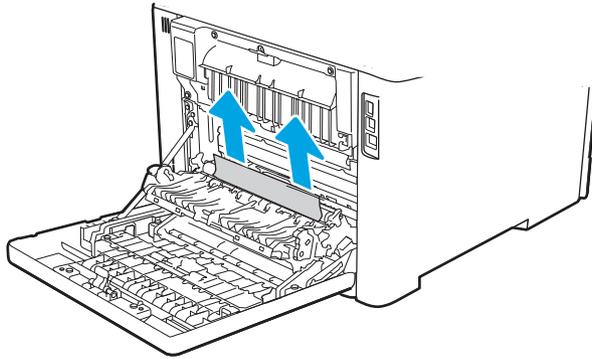


 **GHI CHÚ:** Khi đặt lại giấy vào, đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy được điều chỉnh đúng với khổ giấy.

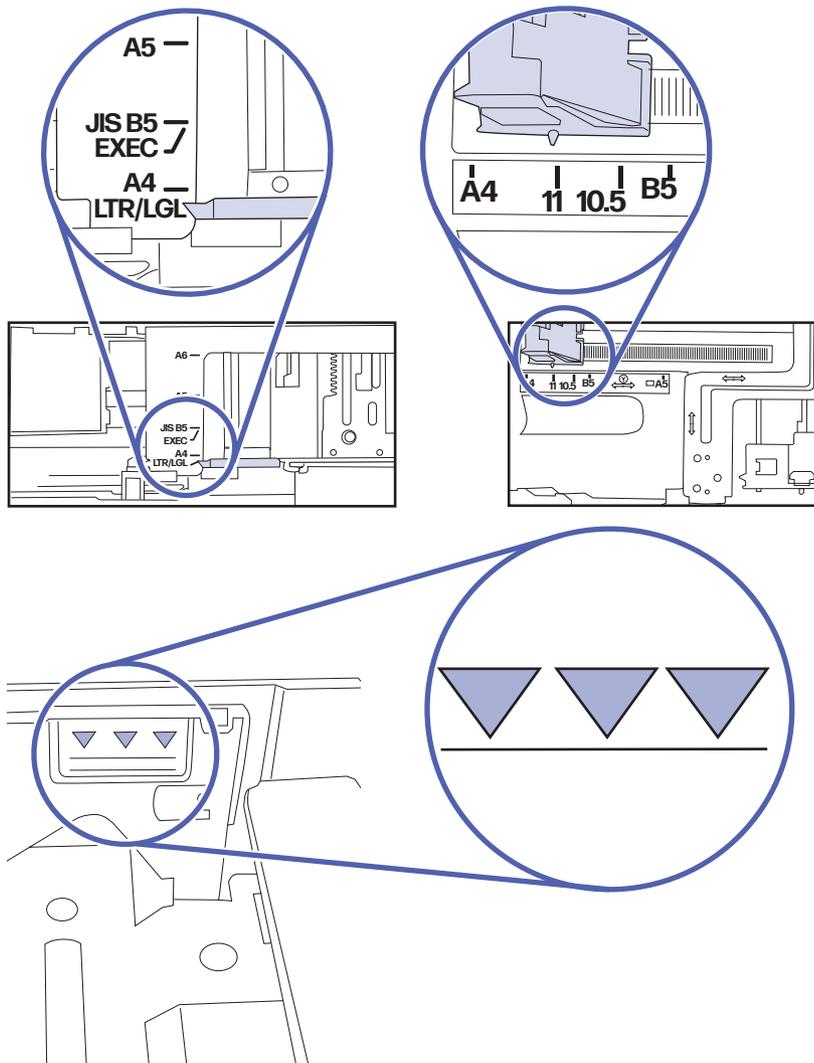
4. Mở cửa sau rồi tìm và dọn sạch giấy hoặc bất kỳ vật cản nào có trên đường dẫn giấy.



5. Kiểm tra những điều sau đây đối với giấy. Lấy giấy ra bằng cách nhẹ nhàng kéo thẳng ra.



6. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy theo chiều dọc và ngang của khay được đặt thành khổ giấy chính xác cho giấy đang được lắp vào khay và khay không được lắp đầy phía trên vạch nạp giấy hoặc trên vấu (đường thẳng bên dưới 3 hình tam giác). Xem các hình ảnh sau đây.



7. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
8. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP, hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.

13.B4, 13.B5 jam error in fuser input (Lỗi kẹt giấy 13.B4, 13.B5 ở đầu vào cuộn sấy)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở khu vực cuộn sấy.

Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

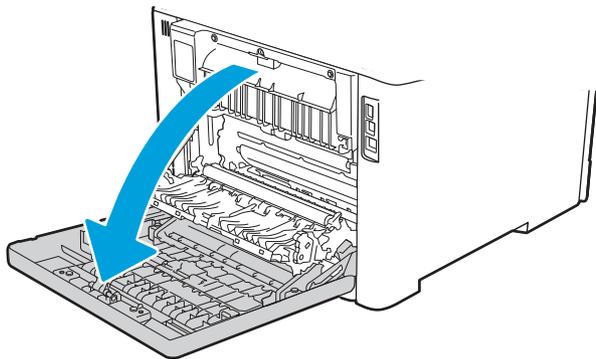
- 13.B4.yz Jam in rear door (Kẹt giấy 13.B9.yz ở cửa sau)
- 13.B5.yz Jam in rear door (Kẹt giấy 13.B9.yz ở cửa sau)

y = loại kẹt giấy (A hoặc D)

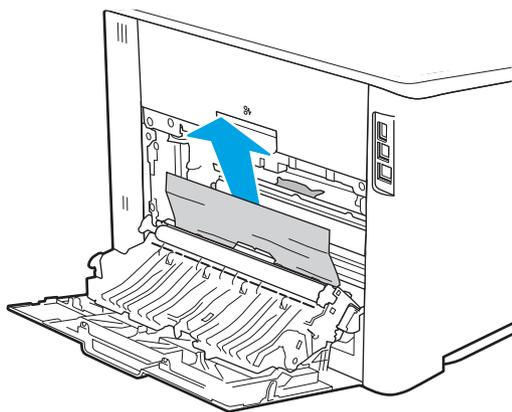
z = loại giấy đang được sử dụng trong máy in. Giá trị này có thể là 0-9 hoặc A-F.

⚠ THẬN TRỌNG:  Cuộn sấy có thể nóng trong khi sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

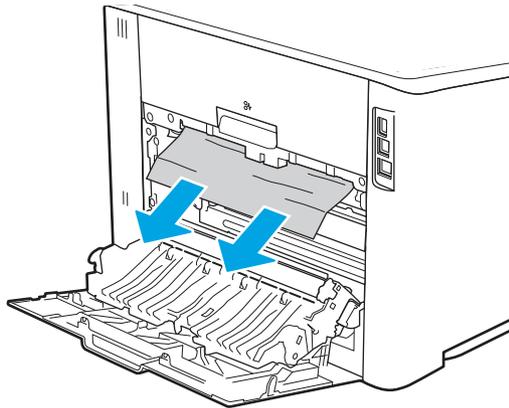
1. Mở cửa sau.



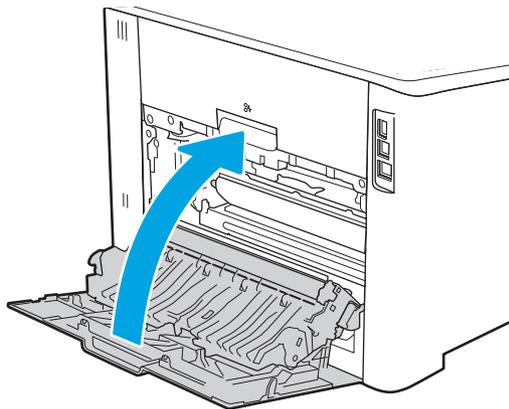
2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.



3. Nếu có giấy trong các con lăn phía trên, hãy nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.



4. Đóng cửa sau lại.



5. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
6. Đảm bảo các thanh dẫn khay giấy được đặt ở kích thước chính xác cho giấy được nạp.
7. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.B9 jam error in fuser output (Lỗi kẹt giấy 13.B9 ở đầu ra của cuộn sấy)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở khu vực cuộn sấy.

Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

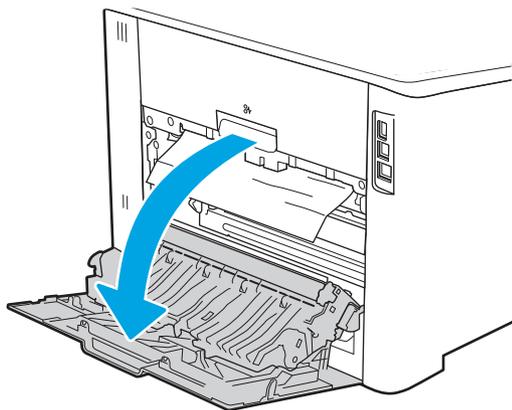
- 13.B9.yz Jam in rear door (Kẹt giấy 13.B9.yz ở cửa sau)

y = loại kẹt giấy (A, C, hoặc D)

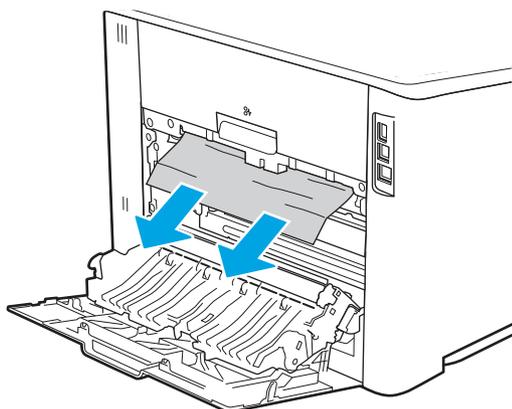
z = loại giấy đang được sử dụng trong máy in. Giá trị này có thể là 0-9 hoặc A-F.

⚠ THẬN TRỌNG:  Cuộn sấy có thể nóng trong khi sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

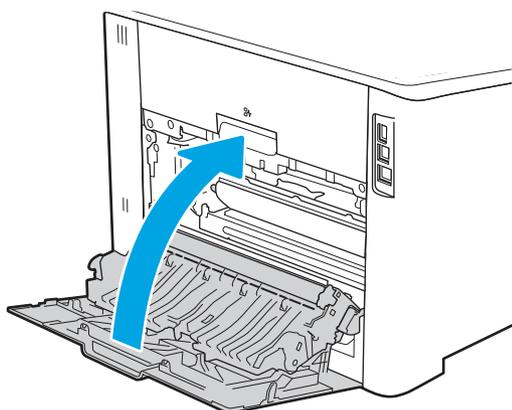
1. Mở cửa sau.



2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.



3. Đóng cửa sau lại.



4. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
5. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.D1, 13.D3 jam error in the duplexer (Lỗi kẹt giấy 13.D1, 13.D3 trong bộ in hai mặt)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở trong bộ in hai mặt tự động.

Hành động đề xuất cho khách hàng

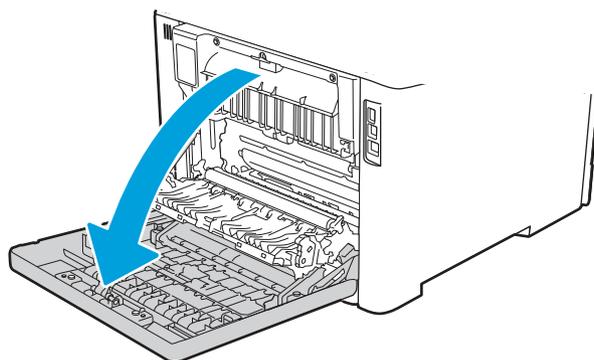
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- 13.D1.yz Paper jam in duplexer (13.D1.yz Kẹt giấy trong bộ in hai mặt) (khu vực phía trên của bộ in hai mặt)
- 13.D3.yz Paper jam in duplexer (13.D3.yz Kẹt giấy trong bộ in hai mặt) (khu vực phía dưới của bộ in hai mặt)

y = A hoặc D

x = 0-9 hoặc A-F

1. Kiểm tra vùng giấy ra của máy in. Nếu giấy đùn ra, hãy từ từ kéo giấy ra khỏi máy in.
2. Ở phía sau của máy in, mở bộ in hai mặt.



3. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng ra khỏi cửa sau của máy in.



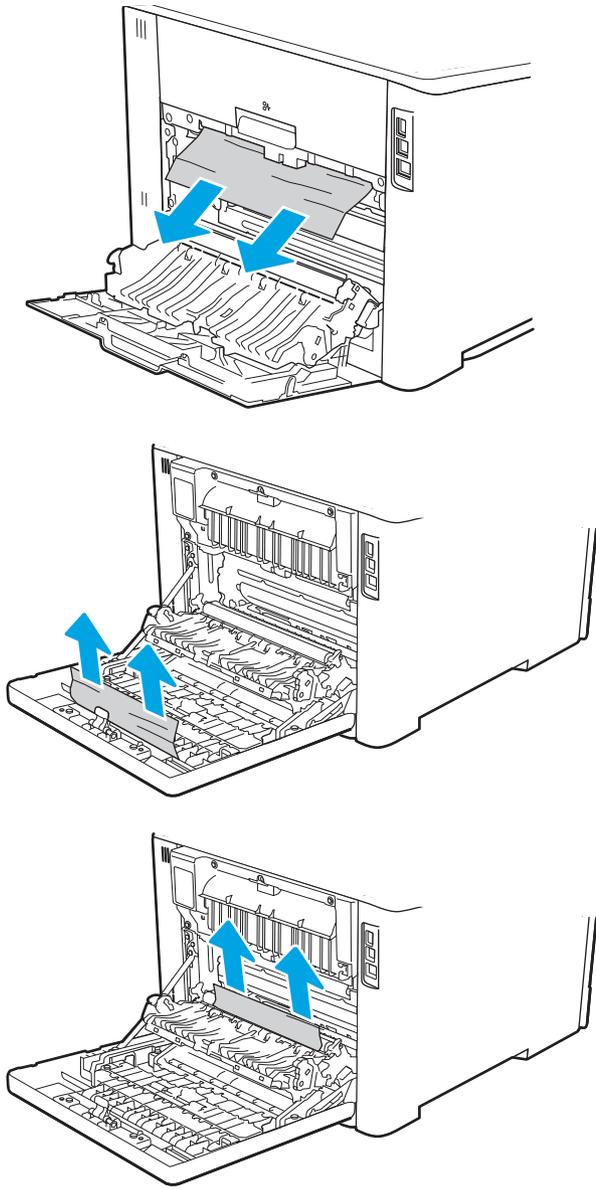
THẬN TRỌNG:



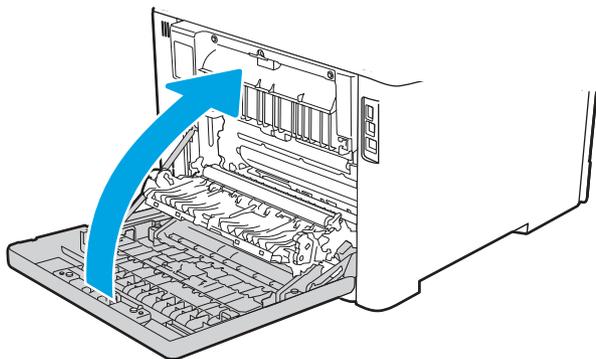
Cuộn sấy được đặt ở trên cửa sau và rất nóng. Không cố chạm vào khu vực bên trên cửa sau cho tới khi cuộn sấy nguội.



GHI CHÚ: Có 3 khu vực cần kiểm tra giấy, phía trên bộ sấy, lối vào bộ in hai mặt và lối ra bộ in hai mặt.



4. Đóng bộ in hai mặt.



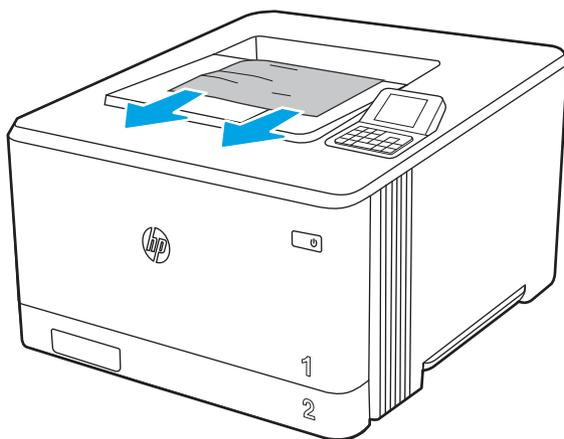
5. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
6. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.E1 jam error in the output bin (Lỗi kẹt giấy 13.E1 trong ngăn giấy đầu ra)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy đầu ra.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

- Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy đầu ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



Giải quyết vấn đề về chất lượng in màu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, chất lượng màu và các vấn đề về chất lượng hình ảnh trên máy in HP Color LaserJet Enterprise.

Giới thiệu

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Không canh màu
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm
- In nhạt

- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Để biết hướng dẫn, hãy truy cập www.hp.com/support.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho tác vụ

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Mở và đóng khay giấy lại.
2. Làm theo các lời nhắc từ bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy và khổ giấy cho khay.
3. Đảm bảo giấy được nạp vào đáp ứng các thông số kỹ thuật.
4. Điều chỉnh cài đặt độ ẩm và điện trở trên bảng điều khiển để phù hợp với môi trường.
 - a. Mở các menu sau:
 - i. **Settings** (Cài đặt)
 - ii. **Copy/Print** (Sao chép/In) hoặc **Print** (In)
 - iii. **Print Quality** (Chất lượng in)
 - iv. **Adjust Paper Type** (Điều chỉnh loại giấy)
 - b. Chọn loại giấy phù hợp với loại giấy được nạp vào khay.

- c. Sử dụng các mũi tên để tăng hoặc giảm cài đặt độ ẩm và điện trở.
5. Đảm bảo các cài đặt trình điều khiển khớp với các cài đặt của bảng điều khiển.

 **GHI CHÚ:** Các cài đặt trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt bảng điều khiển nào.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

 **GHI CHÚ:** Thông số cài đặt của trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt nào của bảng điều khiển.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in tác vụ.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**. Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing (Kết thúc)**.
4. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
5. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu có.

Bước một: In trang Tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cho biết tình trạng hộp mực.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Reports (Báo cáo)**.
2. Chọn menu **Configuration/Status Pages (Trang Cấu hình/Trạng thái)**.
3. Chọn **Supplies Status Page (Trang tình trạng mực in)** và chọn **Print (In)** để in trang.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Kiểm tra báo cáo tình trạng mực in như sau.

1. Nhìn vào báo cáo tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết. Sau khi mực in HP đã đạt tới ngưỡng gần hết, có nghĩa là bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho mực in đó đã chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang tình trạng mực in sẽ liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" ở trên đó, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Làm theo các bước sau đây để làm sạch đường dẫn giấy của máy in:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Support Tools (Công cụ hỗ trợ)**.
2. Chọn các menu sau đây:

- a. **Maintenance (Bảo trì)**
- b. **Calibration/Cleaning (Cân chỉnh/Làm sạch)**
- c. **Cleaning Page (Trang làm sạch)**

3. Chọn **Print (In)** để in trang.

Thông báo **Cleaning... (Làm sạch...)** sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Quá trình làm sạch kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình làm sạch. Khi hoàn tất, hãy hủy bỏ trang đã in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.

5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nẹp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Settings** (Cài đặt).
2. Chọn các menu sau đây:
 - a. **Copy/Print** (Sao chép/In) hoặc **Print** (In)
 - b. **Print Quality** (Chất lượng in)
 - c. **Image Registration** (Đăng ký ảnh)
3. Chọn **Tray** (Khay) và chọn khay để điều chỉnh.

4. Chọn **Print Test Page** (In trang kiểm tra), sau đó làm theo các hướng dẫn trên các trang in ra.
5. Chọn **Print Test Page** (In trang kiểm tra) lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.
6. Chọn **Done** (Xong) để lưu các cài đặt mới.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống trình điều khiển in khác từ Trang web hỗ trợ của HP: <http://www.hp.com/support/colorIjM455>.

Xử lý sự cố về chất lượng màu

Hiệu chỉnh máy in có thể giúp bảo đảm chất lượng in màu.

Hiệu chỉnh máy in để canh màu

Hiệu chỉnh là một chức năng của máy in giúp tối ưu hóa chất lượng in.

Làm theo các bước sau để giải quyết các sự cố về chất lượng in, như màu bị lệch, bóng màu, đồ họa bị nhòe hoặc các vấn đề khác về chất lượng in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn menu **Support Tools** (Công cụ hỗ trợ).
2. Chọn các menu sau đây:
 - **Maintenance** (Bảo trì)
 - **Calibration/Cleaning** (Cân chỉnh/Làm sạch)
 - **Full Calibration** (Cân chỉnh đầy đủ)
3. Chọn **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình cân chỉnh.

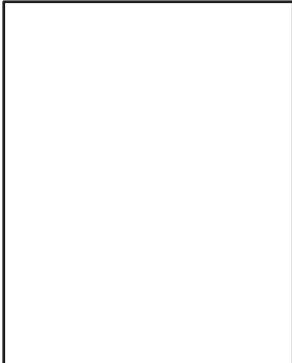
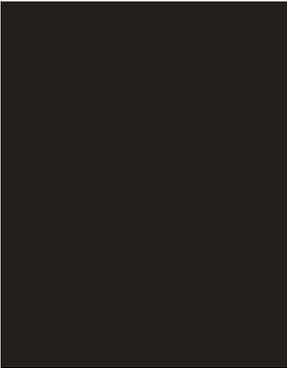
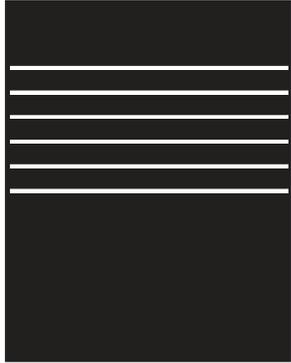
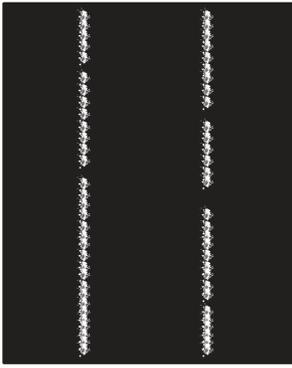
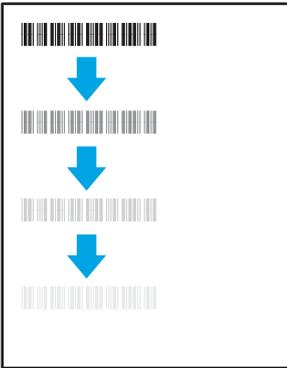
Thông báo **Calibrating** (Hiệu chỉnh) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in. Quá trình hiệu chỉnh kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình hiệu chỉnh.

4. Chờ trong khi máy in hiệu chỉnh, sau đó thử in lại.

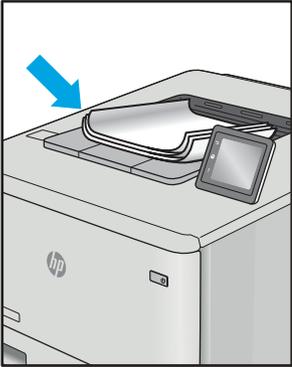
Xử lý lỗi hình ảnh

Xem lại ví dụ về lỗi hình ảnh và các bước giải quyết lỗi này.

Bảng 6-2 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh

Lỗi	Lỗi	Lỗi
<p>Bảng 6-10 In nhạt trên trang 112</p> 	<p>Bảng 6-8 Nền xám hoặc in đậm trên trang 111</p> 	<p>Bảng 6-5 Trang trống - Không in trên trang 110</p> 
<p>Bảng 6-4 Trang đen trên trang 109</p> 	<p>Bảng 6-3 Lỗi dải vạch trên trang 109</p> 	<p>Bảng 6-12 Lỗi đường sọc trên trang 113</p> 
<p>Bảng 6-7 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy trên trang 110</p> 	<p>Bảng 6-9 Lỗi sắp xếp hình ảnh trên trang 112</p> 	<p>Bảng 6-6 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu) trên trang 110</p> 

Bảng 6-2 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

Lỗi	Lỗi	Lỗi
<p>Bảng 6-11 Lỗi đầu ra trên trang 113</p> 		

Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

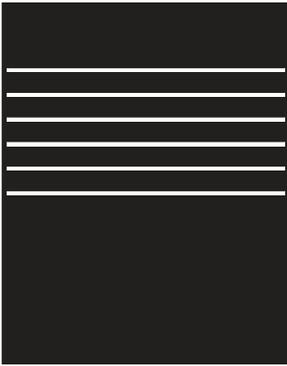
1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low** (Gần hết) (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem trang hỗ trợ máy in tại support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.



GHI CHÚ: Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy khổ Letter đã đi qua máy in với cạnh ngắn đầu tiên.

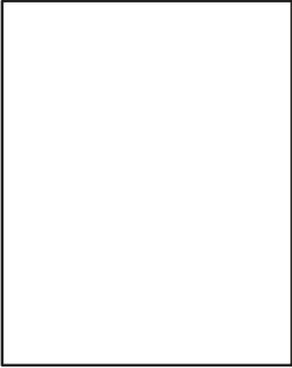
Bảng 6-3 Lỗi dải vạch

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc theo chiều dài của giấy và có độ rộng cách nhau lặp lại và/hoặc dải xung. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Thử in từ một khay khác. 3. Thay hộp mực. 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. Enterprise models only (Chỉ kiểu máy doanh nghiệp): Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in. 6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-4 Trang đen

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Toàn bộ trang được in đều là màu đen.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. Thay hộp mực. 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

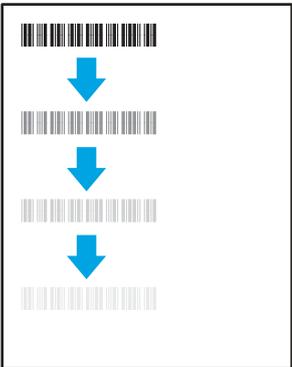
Bảng 6-5 Trang trống - Không in

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo đang dùng đúng các hộp mực HP chính hãng. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. In bằng hộp mực khác. 4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

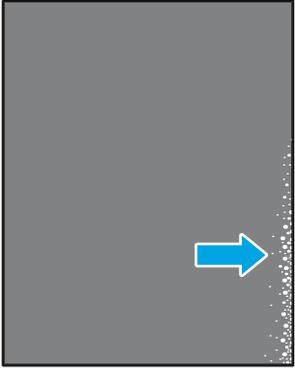
Bảng 6-6 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Một hoặc nhiều mặt phẳng màu không được canh thẳng với các mặt phẳng màu khác. Lỗi định màu thường là màu vàng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Từ bảng điều khiển máy in, hiệu chỉnh máy in. 3. Nếu hộp mực đã đạt tới một tình trạng Very Low (Gần hết) hoặc giấy in ra cực kỳ mờ, hãy thay hộp mực. 4. Từ bảng điều khiển máy in, sử dụng tính năng Restore Calibration (Khôi phục hiệu chỉnh) để xác lập lại các cài đặt cân chỉnh của máy in về mặt định gốc. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-7 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-7 Lỗi hăm ảnh/cuộn sấy (còn tiếp)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. Enterprise models only (Chỉ kiểu máy doanh nghiệp): Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. Enterprise models only (Chỉ kiểu máy doanh nghiệp): Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-8 Nền xám hoặc in đậm

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi và có nền xám.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo giấy trong khay chứa chạy qua máy in. 2. Sử dụng loại giấy khác. 3. In lại tài liệu. 4. Mono models only (Chỉ kiểu máy đen trắng): Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn. 5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

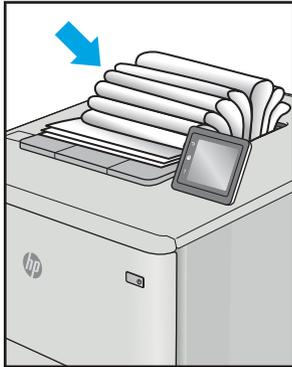
Bảng 6-9 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên. 3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. 4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

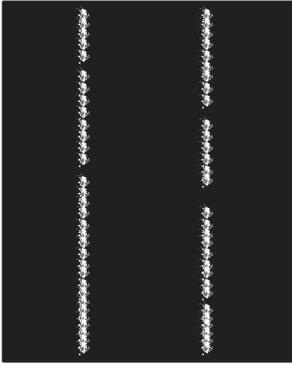
Bảng 6-10 In nhạt

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem <i>Thay thế hộp mực in</i>. 3. Mono models only (Chỉ kiểu máy đen trắng): Đảm bảo cài đặt EconoMode đã tắt trên cả bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in. 4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

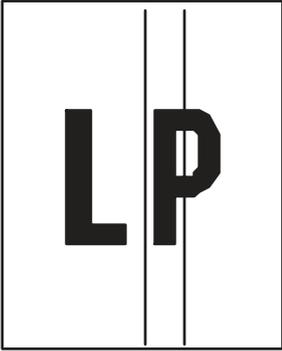
Bảng 6-11 Lỗi đầu ra

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quăn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao. • Quăn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Quăn vào: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quăn ra: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn. 3. In ở chế độ in hai mặt. 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	<p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy bị quăn nhiều • Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó • Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì • Khay giấy ra quá đầy 	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra. 3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho "Giấy ra bị quăn". 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn. 6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-12 Lỗi đường sọc

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Các đường dọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem <i>Thay thế hộp mực in</i>. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>

Bảng 6-12 Lỗi đường sọc (còn tiếp)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường dọc đậm xuất hiện dọc theo chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in. Ở các kiểu máy màu, các đường kẻ hoặc đường sọc này cũng xuất hiện trên trang làm sạch ITB.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem <i>Thay thế hộp mực in</i>.3. In một trang lau dọn.4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.

2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.
7. Cài đặt lại phần mềm máy in và trình điều khiển.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng không dây.

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có bật HP NFC, Wi-Fi, BLE hoặc các chức năng in không dây khác trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

 **GHI CHÚ:** Nếu đang bị gián đoạn mất kết nối mạng, trước tiên hãy cập nhật chương trình cơ sở của máy in. Để được hướng dẫn cách cập nhật chương trình cơ sở của máy in, hãy truy cập <http://support.hp.com>, tìm máy in của bạn, rồi tìm “cập nhật chương trình cơ sở.”

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Sử dụng danh sách kiểm tra để giúp giải quyết các sự cố về kết nối không dây.

- Đối với máy in không hỗ trợ các kết nối có dây và không dây cùng lúc, hãy xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật. (Đèn báo mạng không dây sáng liên tục khi máy in được kết nối với mạng không dây và nhấp nháy khi máy in đang dò tìm mạng không dây.)
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác:
 - Để có kết nối không dây đến mạng của bạn, hãy xác nhận rằng thiết bị di động của bạn đang kết nối đến đúng bộ định tuyến/điểm truy cập.
 - Để có kết nối Wi-Fi Direct, hãy in một trang cấu hình để xác định SSID của máy in.

Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.

- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Khi máy tính kết nối với máy in không dây:
 - Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
 - Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
 - Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
 - Nếu môi trường của bạn có nhiều tín hiệu mạng không dây và bạn cần máy in hỗ trợ mạng dải kép trên cả hai tần số 2,4 GHz và 5 GHz, hãy lắp đặt phụ kiện máy chủ in HP Jetdirect 2900nw.
 - Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Khắc phục sự cố giữa máy tính và máy in.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.

2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Kiểm tra để đảm bảo tường lửa không gây nhiễu quá trình liên lạc không dây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Kiểm tra để đảm bảo cài đặt mạng và máy in chính xác.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Hoàn tất các bước sau đây để giải quyết sự cố kết nối.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wireless Print Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Thực hiện theo các bước sau đây nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây trên máy tính hoặc thiết bị di động của bạn.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn. Đảm bảo rằng bộ định tuyến/điểm truy cập đang thông báo SSID bằng cách kiểm tra SSID trong các mạng khả dụng mà thiết bị di động của bạn nhìn thấy được.

Mạng không dây không hoạt động

Hoàn tất các bước sau đây để đảm bảo mạng hoạt động bình thường.

1. Đối với máy in không hỗ trợ các kết nối có dây và không dây cùng lúc, hãy đảm bảo rằng cáp mạng đã ngắt kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn `Enter`.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

A Dịch vụ và hỗ trợ

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

SẢN PHẨM HP

HP Color LaserJet Enterprise M455

THỜI HẠN BẢO HÀNH GIỚI HẠN*

Bảo hành tại chỗ vào ngày làm việc tiếp theo trong vòng một năm



GHI CHÚ: *Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ thay đổi tùy theo sản phẩm, quốc gia và yêu cầu pháp lý tại địa phương. Truy cập support.hp.com để tìm hiểu về các tùy chọn hỗ trợ và dịch vụ trao thưởng thẳng cuộc HP trong khu vực của bạn.

HP bảo đảm với bạn, khách hàng là người dùng cuối, rằng Bảo hành có giới hạn này của HP chỉ áp dụng cho các sản phẩm mang nhãn hiệu HP được bán hoặc cho thuê a) từ HP Inc., các công ty con, chi nhánh, đại lý được ủy quyền, nhà phân phối được ủy quyền hoặc nhà phân phối quốc gia của HP Inc.; và, b) với Bảo hành có giới hạn này của HP, phần cứng và phụ kiện của HP sẽ không có khiếm khuyết về vật liệu và khả năng vận hành sau ngày mua, trong khoảng thời gian được chỉ định ở trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khiếm khuyết. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các tác vụ chương trình sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khiếm khuyết về vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng cách. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các tác vụ chương trình gây ra bởi các khiếm khuyết đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khiếm khuyết có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng cách.

TRONG PHẠM VI ĐƯỢC LUẬT PHÁP ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, DÙ ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY HÀM Ý VÀ HP TỪ CHỐI RÕ RÀNG MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỮA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/khu vực không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG VÀ ĐỘC QUYỀN CHO BẠN. TRỪ KHI ĐƯỢC NÊU RÕ Ở TRÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ SỰ MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP HOẶC HỆ QUẢ (KỂ CẢ HAO HỤT LỢI NHUẬN HAY MẤT DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, BẤT KỂ LÀ THEO HỢP ĐỒNG, DO SAI LẦM CÁ NHÂN HOẶC NGUYÊN NHÂN KHÁC. Ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN TUYÊN BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Wương quốc Anh, Ireland và Malta

The HP Limited Warranty is a commercial guarantee voluntarily provided by HP. The name and address of the HP entity responsible for the performance of the HP Limited Warranty in your country/region is as follows:

UK: HP Inc UK Limited, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT, United Kingdom

Ireland: HP Technology Ireland Limited, Liffey Valley Office Campus, 1st FLOOR, BLOCK B Quarryvale, Co. Dublin D22 X0Y3 Ireland

Malta: HP Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

United Kingdom: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale. These rights expire six years from delivery of goods for products purchased in England or Wales and five years from delivery of goods for products purchased in Scotland. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Ireland: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any statutory rights from seller in relation to nonconformity of goods with the contract of sale. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by HP Care Pack. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Malta: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a two-year guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale; however various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected

in any manner by the HP Limited Warranty. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under two-year legal guarantee.

Áo, Bỉ, Đức, Luxemburg và Thụy Sĩ

Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Gesellschaft, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Entität, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Deutschland: HP Deutschland GmbH, Schickardstr. 32, D-71034 Böblingen

Österreich: HP Austria GmbH., Technologiestrasse 5, A-1120 Wien

Luxemburg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgien: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, Unternehmensnummer 0597.618.285

Schweiz: HP Schweiz GmbH, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

Deutschland: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Österreich, Luxemburg und Belgien: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie Vorteile gelten zusätzlich zu den rechtlichen Gewährleistungsansprüchen bei fehlerhaften Produkten aus dem Kaufvertrag. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen.

Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie die beschränkte HP Herstellergarantie beanspruchen wollen oder sich mit den Gewährleistungsansprüchen an den Verkäufer richten wollen

Bỉ, Pháp, Luxembourg và Thụy Sĩ

La garantie limitée HP est une garantie commerciale fournie volontairement par HP. Voici les coordonnées de l'entité HP responsable de l'exécution de la garantie limitée HP dans votre pays:

France: HP France SAS, société par actions simplifiée identifiée sous le numéro 448 694 133 RCS Nanterre, Meudon Campus Bât. 1, 14 rue de la Verrerie 92190 Meudon, tel. 09 69 32 04 35 (produits des gammes grand public et gaming) ou 01 70 48 53 19 (produits de la gamme professionnelle). Autres options de contact : WhatsApp et Messenger.

G.D. Luxembourg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgique: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, numéro d'entreprise 0597.618.285

Suisse: HP Suisse Sàrl, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

France: La Garantie Limitée HP s'applique sans préjudice du droit pour le consommateur de bénéficier de la garantie légale de conformité dans les conditions prévues aux articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation et de celle relative aux vices cachés dans les conditions prévues aux articles 1641 à 1649 du code civil. Le consommateur peut ainsi choisir d'exercer ses droits au titre de la Garantie Limitée HP ou, auprès du vendeur, au titre des garanties légales dont les modalités de mises en œuvre sont rappelées ci-dessous.

Le consommateur dispose d'un délai de deux ans à compter de la délivrance du bien pour obtenir la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité en cas d'apparition d'un défaut de conformité. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité et non la date d'apparition de celui-ci.

Lorsque le contrat de vente du bien prévoit la fourniture d'un contenu numérique ou d'un service numérique de manière continue pendant une durée supérieure à deux ans, la garantie légale est applicable à ce contenu numérique ou ce service numérique tout au long de la période de fourniture prévue. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité affectant le contenu numérique ou le service numérique et non la date d'apparition de celui-ci.

La garantie légale de conformité emporte obligation pour le professionnel, le cas échéant, de fournir toutes les mises à jour nécessaires au maintien de la conformité du bien.

La garantie légale de conformité donne au consommateur droit à la réparation ou au remplacement du bien dans un délai de trente jours suivant sa demande, sans frais et sans inconvénient majeur pour lui.

Si le bien est réparé dans le cadre de la garantie légale de conformité, le consommateur bénéficie d'une extension de six mois de la garantie initiale. Si le consommateur demande la réparation du bien, mais que le vendeur impose le remplacement, la garantie légale de conformité est renouvelée pour une période de deux ans à compter de la date de remplacement du bien.

Le consommateur peut obtenir une réduction du prix d'achat en conservant le bien ou mettre fin au contrat en se faisant rembourser intégralement contre restitution du bien, si:

1° Le professionnel refuse de réparer ou de remplacer le bien;

2° La réparation ou le remplacement du bien intervient après un délai de trente jours;

3° La réparation ou le remplacement du bien occasionne un inconvénient majeur pour le consommateur, notamment lorsque le consommateur supporte définitivement les frais de reprise ou d'enlèvement du bien non conforme, ou s'il supporte les frais d'installation du bien réparé ou de remplacement;

4° La non-conformité du bien persiste en dépit de la tentative de mise en conformité du vendeur restée infructueuse.

Le consommateur a également droit à une réduction du prix du bien ou à la résolution du contrat lorsque le défaut de conformité est si grave qu'il justifie que la réduction du prix ou la résolution du contrat soit immédiate. Le consommateur n'est alors pas tenu de demander la réparation ou le remplacement du bien au préalable.

Le consommateur n'a pas droit à la résolution de la vente si le défaut de conformité est mineur.

Toute période d'immobilisation du bien en vue de sa réparation ou de son remplacement suspend la garantie qui restait à courir jusqu'à la délivrance du bien remis en état.

Les droits mentionnés ci-dessus résultent de l'application des articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation.

Le vendeur qui fait obstacle de mauvaise foi à la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité encourt une amende civile d'un montant maximal de 300 000 euros, qui peut être porté jusqu'à 10 % du chiffre d'affaires moyen annuel (article L. 241-5 du code de la consommation).

Le consommateur bénéficie également de la garantie légale des vices cachés en application des articles 1641 à 1649 du code civil, pendant une durée de deux ans à compter de la découverte du défaut. Cette garantie donne droit à une réduction de prix si le bien est conservé ou à un remboursement intégral contre restitution du bien.

Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant:

Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou

vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des

consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>).

G.D. Luxembourg et Belgique: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres

européens des consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale de deux ans.

Suisse: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale.



La Garanzia limitata HP è una garanzia commerciale fornita volontariamente da HP. Di seguito sono indicati nome e indirizzo della società HP responsabile della fornitura dei servizi coperti dalla Garanzia limitata HP nel vostro Paese:

Italia: HP Italy S.r.l., Via G. Di Vittorio 9, 20063 Cernusco S/Naviglio

I vantaggi della Garanzia limitata HP vengono concessi ai consumatori in aggiunta ai diritti derivanti dalla garanzia di due anni fornita dal venditore in caso di non conformità dei beni rispetto al contratto di vendita. Tuttavia, diversi fattori possono avere un impatto sulla possibilità di beneficiare di tali diritti. I diritti spettanti ai consumatori in forza della garanzia legale non sono in alcun modo limitati, né modificati dalla Garanzia limitata HP. Per ulteriori informazioni, si prega di consultare il seguente link: Garanzia legale per i clienti (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), oppure visitare il sito Web dei Centri europei per i consumatori (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). I consumatori hanno il diritto di scegliere se richiedere un servizio usufruendo della Garanzia limitata HP oppure rivolgendosi al venditore per far valere la garanzia legale di due anni.

Tây Ban Nha

Su Garantía limitada de HP es una garantía comercial voluntariamente proporcionada por HP. El nombre y dirección de las entidades HP que proporcionan la Garantía limitada de HP (garantía comercial adicional del fabricante) en su país es:

España: HP Printing and Computing Solutions S.L. Calle Jose Echegaray 18 Las Rozas, 28232 Madrid

Los beneficios de la Garantía limitada de HP son adicionales a la garantía legal de 2 años a la que los consumidores tienen derecho a recibir del vendedor en virtud del contrato de compraventa; sin embargo, varios factores pueden afectar su derecho a recibir los beneficios bajo dicha garantía legal. A este respecto, la Garantía limitada de HP no limita o afecta en modo alguno los derechos legales del consumidor (<http://www.hp.com/go/eu-legal>). Para más información, consulte el siguiente enlace: Garantía legal del consumidor o puede visitar el sitio web de los Centros europeos de los consumidores (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Los clientes tienen derecho a elegir si reclaman un servicio acogiéndose a la Garantía limitada de HP o al vendedor de conformidad con la garantía legal de dos años.

Dan Mạch

Den begrænsede HP-garanti er en garanti, der ydes frivilligt af HP. Navn og adresse på det HP-selskab, der er ansvarligt for HP's begrænsede garanti i dit land, er som følger:

Danmark: HP Inc Danmark ApS, Engholm Parkvej 8, 3450, Allerød

Den begrænsede HP-garanti gælder i tillæg til eventuelle juridiske rettigheder, for en toårig garanti fra sælgeren af varer, der ikke er i overensstemmelse med salgsaftalen, men forskellige faktorer kan dog påvirke din ret til at opnå disse rettigheder. Forbrugers lovbestemte rettigheder begrænses eller påvirkes ikke på nogen måde af den begrænsede HP-garanti. Se nedenstående link for at få yderligere oplysninger: Forbrugers juridiske garanti (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller du kan besøge De Europæiske Forbrugercentres websted (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Forbrugere har ret til at vælge, om de vil gøre krav på service i henhold til HP's begrænsede garanti eller hos sælger i henhold til en toårig juridisk garanti.

Na Uy

HPs garanti er en begrenset og kommersiell garanti som HP selv har valgt å tilby. Følgende lokale selskap innestår for garantien:

Norge: HP Norge AS, Rolfbuktveien 4b, 1364 Fornebu

HPs garanti kommer i tillegg til det mangelsansvar HP har i henhold til norsk forbrukerkjøpslovgivning, hvor reklamasjonsperioden kan være to eller fem år, avhengig av hvor lenge salgsgjenstanden var ment å vare. Ulike faktorer kan imidlertid ha betydning for om du kvalifiserer til å kreve avhjelp iht slikt mangelsansvar. Forbrukers lovbestemte rettigheter begrenses ikke av HPs garanti. Hvis du vil ha mer informasjon, kan du klikke på følgende kobling: Juridisk garanti for forbruker (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller du kan besøke nettstedet til de europeiske forbrukersentrene (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Forbrukere har retten til å velge å kreve service under HPs garanti eller iht selgerens lovpålagte mangelsansvar.

Thụy Điển

HP:s begränsade garanti är en kommersiell garanti som tillhandahålls frivilligt av HP. Namn och adress till det HP-företag som ansvarar för HP:s begränsade garanti i ditt land är som följer:

Sverige: HP PPS Sverige AB, SE-169 73 Stockholm

Fördelarna som ingår i HP:s begränsade garanti gäller utöver de lagstadgade rättigheterna till tre års garanti från säljaren angående varans bristande överensstämmelse gentemot köpeavtalet, men olika faktorer kan påverka din rätt att utnyttja dessa rättigheter. Konsumentens lagstadgade rättigheter varken begränsas eller påverkas på något sätt av HP:s begränsade garanti. Mer information får du om du följer denna länk: Lagstadgad garanti för konsumenter (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) eller så kan du gå till European Consumer Centers webbplats (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Konsumenter har rätt att välja om de vill ställa krav enligt HP:s begränsade garanti eller på säljaren enligt den lagstadgade treåriga garantin.

Bồ Đào Nha

A Garantia Limitada HP é uma garantia comercial fornecida voluntariamente pela HP. O nome e a morada da entidade HP responsável pela prestação da Garantia Limitada HP no seu país são os seguintes:

Portugal: HPCP – Computing and Printing Portugal, Unipessoal, Lda., Edifício D. Sancho I, Quinta da Fonte, Porto Salvo, Lisboa, Oeiras, 2740 244

As vantagens da Garantia Limitada HP aplicam-se cumulativamente com quaisquer direitos decorrentes da legislação aplicável à garantia de dois anos do vendedor, relativa a defeitos do produto e constante do contrato de venda. Existem, contudo, vários fatores que poderão afetar a sua elegibilidade para beneficiar de tais direitos. Os direitos legalmente atribuídos aos consumidores não são limitados ou afetados de forma alguma pela Garantia Limitada HP. Para mais informações, consulte a ligação seguinte: Garantia legal do consumidor (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ou visite o Web site da Rede dos Centros Europeus do Consumidor (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Os consumidores têm o direito de escolher se pretendem reclamar assistência ao abrigo da Garantia Limitada HP ou contra o vendedor ao abrigo de uma garantia jurídica de dois anos.

Hy Lạp và Síp

H Περιορισμένη εγγύηση HP είναι μια εμπορική εγγύηση η οποία παρέχεται εθελοντικά από την HP. Η επωνυμία και η διεύθυνση του νομικού προσώπου HP που παρέχει την Περιορισμένη εγγύηση HP στη χώρα σας είναι η εξής:

Ελλάδα /Κύπρος: HP Printing and Personal Systems Hellas EPE, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Ελλάδα /Κύπρος: HP Συστήματα Εκτύπωσης και Προσωπικών Υπολογιστών Ελλάς Εταιρεία Περιορισμένης Ευθύνης, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Τα προνόμια της Περιορισμένης εγγύησης HP ισχύουν επιπλέον των νόμιμων δικαιωμάτων για διετή εγγύηση έναντι του Πωλητή για τη μη συμμόρφωση των προϊόντων με τις συνομολογημένες συμβατικά ιδιότητες, ωστόσο η άσκηση των δικαιωμάτων σας αυτών μπορεί να εξαρτάται από διάφορους παράγοντες. Τα νόμιμα δικαιώματα των καταναλωτών δεν περιορίζονται ούτε επηρεάζονται καθ' οιονδήποτε τρόπο από την Περιορισμένη εγγύηση HP. Για περισσότερες πληροφορίες, συμβουλευτείτε την ακόλουθη τοποθεσία web: Νόμιμη εγγύηση καταναλωτή (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ή μπορείτε να επισκεφτείτε την τοποθεσία web των Ευρωπαϊκών Κέντρων Καταναλωτή (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Οι καταναλωτές έχουν το δικαίωμα να επιλέξουν αν θα αξιώσουν την υπηρεσία στα πλαίσια της Περιορισμένης εγγύησης HP ή από τον πωλητή στα πλαίσια της νόμιμης εγγύησης δύο ετών.

Hungary

A HP korlátozott jótállás egy olyan kereskedelmi jótállás, amelyet a HP a saját elhatározásából biztosít. Az egyes országokban a HP mint gyártó által vállalt korlátozott jótállást biztosító vállalatok neve és címe a jótállási jegyen vagy a termékhez csatolt egyéb dokumentumban található, vagy ennek hiányában erről az eladó ad tájékoztatást.

Budapest, Hungary, (BUD): HP Inc Magyarország Kft. 1117 Budapest, Újbuda Allee Corner Október huszonharmadika u. 8-10.

A HP korlátozott jótállásban biztosított jogok azokon a jogokon felül illetik meg Önt, amelyek a termékeknek az adásvételi szerződés szerinti minőségére vonatkozó kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosságból, továbbá ha az Ön által vásárolt termékre alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállásból erednek, azonban számos körülmény hatással lehet arra, hogy ezek a jogok

Önt megilletik-e. További információért kérjük, keresse fel a következő webhelyet: Jogi Tájékoztató Fogyasztóknak (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) vagy látogassa meg az Európai Fogyasztói Központok webhelyét (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). A fogyasztóknak jogában áll, hogy megválasszák, hogy a jótállással kapcsolatos igényüket a HP korlátozott jótállás alapján vagy a kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosság, illetve, ha alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállás alapján érvényesítik.

Cộng hòa Séc

Omezená záruka HP je obchodní zárukou dobrovolně poskytovanou společností HP. Názvy a adresy společností skupiny HP, které odpovídají za plnění omezené záruky HP ve vaší zemi, jsou následující:

Česká republika: HP Inc Czech Republic s. r. o., Za Brumlovkou 5/1559, 140 00 Praha 4

Výhody, poskytované omezenou zárukou HP, se uplatňují jako doplněk k jakýmkoli právním nárokům na dvouletou záruku poskytnutou prodejcem v případě nesouladu zboží s kupní smlouvou. Váš nárok na uznání těchto práv však může záviset na mnohých faktorech. Omezená záruka HP žádným způsobem neomezuje ani neovlivňuje zákonná práva zákazníka. Další informace získáte kliknutím na následující odkaz: Zákonná záruka spotřebitele (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) případně můžete navštívit webové stránky Evropského spotřebitelského centra (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Spotřebitelé mají právo se rozhodnout, zda chtějí službu reklamovat v rámci omezené záruky HP nebo v rámci zákonem stanovené dvouleté záruky u prodejce.

Slovakia

Obmedzená záruka HP je obchodná záruka, ktorú spoločnosť HP poskytuje dobrovoľne. Meno a adresa subjektu HP, ktorý zabezpečuje plnenie vyplývajúce z Obmedzenej záruky HP vo vašej krajine:

Slovenská republika: HP Inc Slovakia, s.r.o., Galvaniho 7, 821 04 Bratislava

Výhody Obmedzenej záruky HP sa uplatnia vedľa prípadných zákazníkových zákonných nárokov voči predávajúcemu z väd, ktoré spočívajú v nesúlade vlastností tovaru s jeho popisom podľa predmetnej zmluvy. Možnosť uplatnenia takých prípadných nárokov však môže závisieť od rôznych faktorov. Služby Obmedzenej záruky HP žiadnym spôsobom neobmedzujú ani neovplyvňujú zákonné práva zákazníka, ktorý je spotrebiteľom. Ďalšie informácie nájdete na nasledujúcom prepojení: Zákonná záruka spotrebiteľa (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), prípadne môžete navštíviť webovú lokalitu európskych zákazníckych stredísk (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Spotrebiteľia majú právo zvoliť si, či chcú uplatniť servis v rámci Obmedzenej záruky HP alebo počas zákonnej dvojiročnej záručnej lehoty u predajcu.

Ba Lan

Ograniczona gwarancja HP to komercyjna gwarancja udzielona dobrowolnie przez HP. Nazwa i adres podmiotu HP odpowiedzialnego za realizację ograniczonej gwarancji HP w Polsce:

Polska: HP Inc Polska sp. z o.o., ul. Szturmowa 2a, 02-678 Warszawa, wpisana do rejestru przedsiębiorców prowadzonego przez Sąd Rejonowy dla m.st. Warszawy w Warszawie, XIII Wydział Gospodarczy Krajowego Rejestru Sądowego, pod numerem KRS 0000546115, NIP 5213690563, REGON 360916326, BDO 000006211, kapitał zakładowy 480.500 PLN.

Świadczenia wynikające z Ograniczonej gwarancji HP stanowią dodatek do praw przysługujących nabywcy w związku z dwuletnią odpowiedzialnością sprzedawcy z tytułu niezgodności towaru

z umową (rękojmią). Niemniej, na możliwość korzystania z tych praw mają wpływ różne czynniki. Ograniczona gwarancja HP w żaden sposób nie ogranicza praw konsumenta ani na nie nie wpływa. Więcej informacji można znaleźć pod następującym łączem: Gwarancja prawna konsumenta (<http://www.hp.com/go/eu-legal>), można także odwiedzić stronę internetową Europejskiego Centrum Konsumentckiego (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Konsumenti mają prawo wyboru co do możliwości skorzystania albo z usług gwarancyjnych przysługujących w ramach Ograniczonej gwarancji HP albo z uprawnień wynikających z dwuletniej rękojmi w stosunku do sprzedawcy.

Bulgaria

Ograniczena gwarancja na HP przedstawia tęrgowęską gwarancję, dobrowolno dostawiana od HP. Imeto i adresęt na дружеството на HP за вашата страна, отговорно за предоставянето на гаранционната поддръжка в рамките на Ograniczena gwarancja na HP, sa както следва:

HP Inc Bulgaria EOOD (Ейч Пи Инк България ЕООД), HP Inc България ЕООД, Бизнес Парк София, 1766 София, сграда 10, България

Предимствата на Ograniczena gwarancja na HP се прилагат в допълнение към всички законови права за двугодишна гаранция от продавача при несъответствие на стоката с договора за продажба. Въпреки това, различни фактори могат да окажат влияние върху условията за получаване на тези права. Законовите права на потребителите не са ограничени или засегнати по никакъv начин от Ograniczena gwarancja na HP. За допълнителна информация, моля вижте Правната гаранция на потребителя (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) или посетете уебсайта на Европейския потребителски център (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Потребителите имат правото да избират дали да претендират за извършване на услуга в рамките на Ograniczena gwarancja na HP или да погърсят такава от търговеца в рамките на двугодишната правна гаранция.

Romania

Garanția limitată HP este o garanție comercială furnizată în mod voluntar de către HP. Numele și adresa entitatii HP răspunzatoare de punerea în aplicare a Garanției limitate HP în țara dumneavoastră sunt următoarele:

România: HP Inc Romania SRL, 5 Fabrica de Glucoza Str., Building F, Ground Floor and Floor 8, 2nd District, București

Beneficiile Garanției limitate HP se aplică suplimentar față de orice drepturi privind garanția de doi ani oferită de vânzător pentru neconformitatea bunurilor cu contractul de vânzare; cu toate acestea, diversi factori pot avea impact asupra eligibilității dvs. de a beneficia de aceste drepturi. Drepturile legale ale consumatorului nu sunt limitate sau afectate în vreun fel de Garanția limitată HP. Pentru informații suplimentare consultați următorul link: garanția acordată consumatorului prin lege (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) sau puteți accesa site-ul Centrul European al Consumatorilor (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumatorii au dreptul să alegă dacă să pretindă despăgubiri în cadrul Garanției limitate HP sau de la vânzător, în cadrul garanției legale de doi ani.

Bỉ và Hà Lan

De Beperkte Fabrieksgarantie van HP is een commerciële garantie vrijwillig verstrekt door HP. De naam en het adres van de HP-entiteit die verantwoordelijk is voor het uitvoeren van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP in uw land is als volgt:

Nederland: HP Nederland B.V., Startbaan 16, 1187 XR Amstelveen

België: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, ondernemingsnummer 0597.618.285

De voordelen van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP vormen een aanvulling op de wettelijke garantie voor consumenten gedurende twee jaren na de levering te verlenen door de verkoper bij een gebrek aan conformiteit van de goederen met de relevante koopovereenkomst. Niettemin kunnen diverse factoren een impact hebben op de eventuele aanspraak van de consument op deze wettelijke rechten. De wettelijke rechten van de consument worden op geen enkele wijze beperkt of beïnvloed door de Beperkte Fabrieksgarantie van HP. Raadpleeg voor meer informatie de volgende webpagina: Wettelijke garantie voor consumenten (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) of u kan de website van het Europees Consumenten Centrum bezoeken (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Consumenten hebben het recht om te kiezen tussen enerzijds de Beperkte Fabrieksgarantie van HP of anderzijds het aanspreken van de verkoper ter uitoefening van de wettelijke garantie.

Phần Lan

HP:n rajoitettu takuu on HP:n vapaaehtoisesti antama kaupallinen takuu. HP:n myöntämästä takuusta maassanne vastaavan HP:n edustajan yhteystiedot ovat:

Suomi: HP Finland Oy, Piispankalliontie, FIN - 02200 Espoo

HP:n takuun edut ovat voimassa mahdollisten kuluttajansuojalakiin perustuvien oikeuksien lisäksi sen varalta, että tuote ei vastaa myyntisopimusta. Saat lisätietoja seuraavasta linkistä: Kuluttajansuoja (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) tai voit käydä Euroopan kuluttajakeskuksen sivustolla (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Kuluttajilla on oikeus vaatia virheen korjausta HP:n takuun ja kuluttajansuojan perusteella HP:ita tai myyjältä.

Slovenia

Omejena garancija HP je prostovoljna trgovska garancija, ki jo zagotavlja podjetje HP. Ime in naslov poslovne enote HP, ki je odgovorna za omejeno garancijo HP v vaši državi, sta naslednja:

Slovenija: HP Europe B.V. Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

Ugodnosti omejene garancije HP veljajo poleg zakonskih pravic, ki ob sklenitvi kupoprodajne pogodbe izhajajo iz dveletne garancije prodajalca v primeru neskladnosti blaga, vendar lahko na izpolnjevanje pogojev za uveljavitev pravic vplivajo različni dejavniki. Omejena garancija HP nikakor ne omejuje strankinih z zakonom predpisanih pravic in ne vpliva nanje. Za dodatne informacije glejte naslednjo povezavo: Strankino pravno jamstvo (<http://www.hp.com/go/eu-legal>); ali pa obiščite spletno mesto evropskih središč za potrošnike (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Potrošniki imajo pravico izbrati, ali bodo uveljavljali pravice do storitev v skladu z omejeno garancijo HP ali proti prodajalcu v skladu z dvoletno zakonsko garancijo.

Croatia

HP ograničeno jamstvo komercijalno je dobrovoljno jamstvo koje pruža HP. Ime i adresa HP subjekta odgovornog za HP ograničeno jamstvo u vašoj državi:

Hrvatska: HP Computing and Printing d.o.o. za računalne i srodne aktivnosti, Radnička cesta 41, 10000 Zagreb

Pogodnosti HP ograničenog jamstva vrijede zajedno uz sva zakonska prava na dvogodišnje jamstvo kod bilo kojeg prodavača s obzirom na nepodudaranje robe s ugovorom o kupnji. Međutim, razni faktori mogu utjecati na vašu mogućnost ostvarivanja tih prava. HP ograničeno jamstvo ni na koji način ne utječe niti ne ograničava zakonska prava potrošača. Dodatne informacije potražite na ovoj adresi: Zakonsko jamstvo za potrošače (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) ili možete posjetiti web-mjesto Europskih potrošačkih centara (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Potrošači imaju pravo odabrati žele li ostvariti svoja potraživanja u sklopu HP ograničenog jamstva ili pravnog jamstva prodavača u trajanju ispod dvije godine.

Latvia

HP ierobežotā garantija ir komercgarantija, kuru brīvprātīgi nodrošina HP. HP uzņēmums, kas sniedz HP ierobežotās garantijas servisa nodrošinājumu jūsu valstī:

Latvija: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ierobežotās garantijas priekšrocības tiek piedāvātas papildus jebkurām likumīgajām tiesībām uz pārdevēja un/vai ražotāju nodrošinātu divu gadu garantiju gadījumā, ja preces neatbilst pirkuma līgumam, tomēr šo tiesību saņemšanu var ietekmēt vairāki faktori. HP ierobežotā garantija nekādā veidā neierobežo un neietekmē patērētāju likumīgās tiesības. Lai iegūtu plašāku informāciju, izmantojiet šo saiti: Patērētāju likumīgā garantija (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) vai arī Eiropas Patērētāju tiesību aizsardzības centra tīmekļa vietni (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Patērētājiem ir tiesības izvēlēties, vai pieprasīt servisa nodrošinājumu saskaņā ar HP ierobežoto garantiju, vai arī pārdevēja sniegto divu gadu garantiju.

Lithuania

HP ribotoji garantija yra HP savanoriškai teikiama komercinė garantija. Toliau pateikiami HP bendrovių, teikiančių HP garantiją (gamintojo garantiją) jūsų šalyje, pavadinimai ir adresai:

Lietuva: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ribotoji garantija papildomai taikoma kartu su bet kokiomis kitomis įstatymais nustatytais teisėmis į pardavėjo suteikiamą dviejų metų laikotarpio garantiją dėl prekių atitikties pardavimo sutarčiai, tačiau tai, ar jums ši teisė bus suteikiama, gali priklausyti nuo įvairių aplinkybių. HP ribotoji garantija niekaip neapriboja ir neįtakoja įstatymais nustatytų vartotojo teisių. Daugiau informacijos rasite paspaudę šią nuorodą: Teisinė vartotojo garantija (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) arba apsilankę Europos vartotojų centro internetinėje svetainėje (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Vartotojai turi teisę prašyti atlikti techninį aptarnavimą pagal HP ribotąją garantiją arba pardavėjo teikiamą dviejų metų įstatymais nustatytą garantiją.

Estonia

HP piiratud garantii on HP poolt vabatahtlikult pakutav kaubanduslik garantii. HP piiratud garantii eest vastutab HP üksus aadressil:

Eesti: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP piiratud garantii rakendub lisaks seaduses ettenähtud müüjapoolsele kaheaastasele garantiile, juhul kui toode ei vasta müüjalepingu tingimustele. Siiski võib esineda asjaolusid, mille puhul teie jaoks need õigused ei pruugi kehtida. HP piiratud garantii ei piira ega mõjuta mingil moel tarbija seadusjärgseid õigusi. Lisateavet leiate järgmiselt lingilt: tarbija õiguslik garantii (<http://www.hp.com/go/eu-legal>) või võite külastada Euroopa tarbijakeskuste

veebisaiti (<https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net>). Tarbijal on õigus valida, kas ta soovib kasutada HP piiratud garantiid või seadusega ette nähtud müüjapoolset kaheaastast garantiid.

Tuyên bố bảo hành có giới hạn cho hộp mực in HP, trống hình và bộ phận hình để sử dụng với máy in HP LaserJet, máy in HP Laser và máy in Laser màn nhãn hiệu Samsung

Sản phẩm này được bảo hành theo chế độ Bảo hành thương mại/có giới hạn của HP tại các quốc gia/khu vực được phép sử dụng/phân phối. Để biết thông tin chi tiết về bảo hành, xem: hp.com/toner/info.

Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài

Chúng tôi bảo đảm rằng sản phẩm HP này không có các khiếm khuyết về vật liệu và tay nghề cho đến khi a) máy in báo sắp hết thời gian sử dụng trên bảng điều khiển hoặc b) hết thời gian bảo hành, tùy theo thời điểm nào đến trước. Bộ dụng cụ Bảo trì Ngăn ngừa Thay thế hoặc sản phẩm LLC có bảo hành hữu hạn 90 ngày chỉ dành cho linh kiện tính từ ngày mua trước.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khiếm khuyết hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CHỈ BẢO HÀNH NẾU TRÊN VÀ KHÔNG CÓ BẢO HÀNH HAY ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, DÙ BẢNG VẤN BẮN HOẶC LỜI NÓI, ĐƯỢC TRUYỀN ĐẠT RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐƯỢC ÁP DỤNG. HP ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI MỌI BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG BÁN, MỨC ĐỘ THỎA MÃN VÀ PHÙ HỢP VỚI BẤT KỲ MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MẮT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI VÀ BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Chính sách của HP về mực in không phải của HP

HP không khuyến nghị sử dụng các hộp mực không phải của HP, dù là còn mới hay đã tái sản xuất.

 **GHI CHÚ:** Đối với các sản phẩm máy in HP, việc sử dụng hộp mực không phải của HP hoặc hộp mực được nạp lại sẽ không ảnh hưởng đến bảo hành hoặc bất kỳ hợp đồng hỗ trợ nào của HP dành cho khách hàng. Tuy nhiên, nếu sản phẩm bị lỗi hoặc hỏng hóc do việc sử dụng hộp mực không phải của HP

hoặc hộp mực được nạp lại, HP sẽ tính phí thời gian tiêu chuẩn và phí nguyên vật liệu để bảo dưỡng sản phẩm đối với lỗi hoặc hỏng hóc cụ thể.

Trang web chống hàng giả HP

Truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp hộp mực HP và thông báo trên bảng điều khiển sẽ cho biết hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem liệu hộp mực này có phải là chính hãng hay không và thực hiện các bước để khắc phục sự cố.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực HP chính hãng nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Trang trạng thái của mực in cho biết đã lắp một hộp mực in không phải của HP.
- Bạn gặp phải nhiều sự cố với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như hộp mực thông thường (ví dụ như bao gói khác với kiểu bao gói của HP).

Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in

Hộp mực in HP được sử dụng với sản phẩm này chứa một chip bộ nhớ hỗ trợ việc vận hành sản phẩm.

Ngoài ra, chip bộ nhớ này còn thu thập một số thông tin nhất định về việc sử dụng sản phẩm, chẳng hạn như: ngày hộp mực in được lắp vào lần đầu tiên, ngày gần nhất hộp mực in được sử dụng, số trang đã in bằng hộp mực in này, tổng số trang, chế độ in đã sử dụng, mọi lỗi in có thể đã xảy ra và kiểu sản phẩm. Thông tin này giúp các sản phẩm thiết kế trong tương lai của HP đáp ứng được nhu cầu in của khách hàng.

Dữ liệu được thu thập từ chip bộ nhớ của hộp mực in không chứa thông tin có thể được sử dụng để nhận dạng khách hàng hoặc người sử dụng hộp mực in hay sản phẩm của họ.

HP thu thập mẫu của chip bộ nhớ từ các hộp mực in được trả lại cho chương trình hoàn trả và tái chế miễn phí của HP (Đối tác Toàn cầu của HP: www.hp.com/hprecycle). Các chip bộ nhớ từ mẫu này được đọc và nghiên cứu để cải thiện sản phẩm của HP trong tương lai. Các đối tác của HP hỗ trợ tái chế hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào dữ liệu này.

Bất kỳ bên thứ ba nào xử lý hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào thông tin ẩn danh trên chip bộ nhớ.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối

HÃY ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẦN MỀM NÀY: Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối ("EULA") này là một thỏa thuận pháp lý giữa (a) bạn (với tư cách cá nhân hoặc tổ chức) và (b) HP Inc. ("HP"), chi phối việc bạn dùng ứng dụng Đăng nhập một lần được cài đặt trên thiết bị in của bạn hoặc được HP cung cấp để dùng với thiết bị in của bạn ("Phần mềm").

Bản sửa đổi hoặc phụ lục của EULA này có thể đi kèm Sản phẩm của HP.

CÁC QUYỀN TRONG PHẦN MỀM NÀY CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ BAN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. KHI CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG PHẦN MỀM THEO CÁCH KHÁC, BAN ĐỒNG Ý CHỊU SỰ RÀNG BUỘC CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP NÀY, THÌ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN LÀ NGAY LẬP TỨC DỪNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM VÀ GỠ CÀI ĐẶT SẢN PHẨM KHỎI THIẾT BỊ CỦA BẠN.

EULA NÀY LÀ THỎA THUẬN TOÀN CẦU VÀ KHÔNG DÀNH CHO CHO QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỤ THỂ NÀO. NẾU BẠN CÓ ĐƯỢC PHẦN MỀM NÀY VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI TIỂU DÙNG THEO DIỄN GIẢI CỦA LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG CÓ LIÊN QUAN TẠI QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỦA BẠN, THÌ DÙ CHO CỐ NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY MÀU THUẦN, KHÔNG NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY ẢNH HƯỞNG TỚI BẤT KỲ QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG THỂ LOẠI TRỪ THEO LUẬT ĐỊNH NÀO MÀ BẠN ĐƯỢC HƯỞNG THEO LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG VÀ EULA NÀY TUÂN THEO NHỮNG QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐÓ. HÃY THAM KHẢO PHẦN 17 ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI TIỂU DÙNG.

1. **CẤP GIẤY PHÉP.** HP sẽ cấp cho bạn các quyền sau, với điều kiện bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA này: Trong trường hợp bạn đại diện cho một pháp nhân hoặc tổ chức, các điều khoản và điều kiện trong Phần 1 này cũng sẽ được áp dụng cho việc sử dụng, sao chép và lưu trữ Phần mềm trên các thiết bị của pháp nhân hoặc tổ chức tương ứng.
 - a. Sử dụng. Bạn có thể sử dụng một bản sao Phần mềm trên thiết bị của bạn cho mục đích truy cập và sử dụng Phần mềm. Bạn không thể tách rời các bộ phận cấu thành của Phần mềm để sử dụng trên nhiều thiết bị. Bạn không có quyền phân phối Phần mềm, cũng như không có quyền điều chỉnh Phần mềm hay vô hiệu hóa bất cứ tính năng kiểm soát hoặc cấp phép nào của Phần mềm. Bạn có thể tải Phần mềm vào bộ nhớ tạm thời (RAM) trên thiết bị của bạn cho mục đích sử dụng Phần mềm.
 - b. Lưu trữ. Bạn có thể sao chép Phần mềm vào bộ nhớ cục bộ hoặc thiết bị lưu trữ trên thiết bị của bạn.
 - c. Sao chép. Bạn có thể tạo các bản lưu trữ hoặc sao lưu Phần mềm, với điều kiện là bản sao chứa tất cả các thông báo bản quyền của Phần mềm gốc và chỉ được sử dụng cho mục đích sao lưu.
 - d. Bảo lưu các Quyền. HP và nhà cung cấp của mình bảo lưu tất cả các quyền không được trao cụ thể trong EULA này.
 - e. Phần mềm miễn phí. Bất kể các điều khoản và điều kiện của EULA này là gì, nhưng tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Phần mềm tạo thành phần mềm không độc quyền của HP hoặc phần mềm được bên thứ ba cung cấp theo giấy phép công khai ("Phần mềm miễn phí") đều được cấp phép cho bạn theo các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận cấp phép phần mềm hoặc tài liệu khác đi kèm với Phần mềm miễn phí đó tại thời điểm tải xuống, cài đặt hoặc sử dụng Phần mềm miễn phí. Việc bạn sử dụng Phần mềm miễn phí sẽ được chi phối hoàn toàn bằng bằng các điều khoản và điều kiện của giấy phép đó.
2. **NÂNG CẤP.** Để sử dụng Phần mềm được xác định là bản nâng cấp, trước tiên, bạn phải được cấp phép cho Phần mềm gốc được HP xác nhận là đủ điều kiện để nâng cấp. Sau khi nâng cấp, bạn không thể sử dụng các Sản phẩm Phần mềm ban đầu đã giúp bạn có đủ điều kiện nâng cấp nữa.
3. **PHẦN MỀM BỔ SUNG.** EULA này áp dụng cho các bản cập nhật hoặc bổ sung cho Phần mềm gốc do HP cung cấp, trừ khi HP cung cấp các điều khoản khác kèm theo bản cập nhật hoặc bổ sung này. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản đó, các điều khoản khác sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. **CHUYỂN NHƯỢNG.**
 - a. Bên thứ ba. Người dùng ban đầu của Phần mềm có thể thực hiện chuyển nhượng một lần Phần mềm cho một người dùng cuối khác. Mọi chuyển nhượng phải bao gồm tất cả các bộ phận cấu thành, phương tiện, tài liệu in, EULA này và Chứng nhận xác thực, nếu áp dụng. Không được tiến hành chuyển nhượng gián tiếp, chẳng hạn như ký gửi. Trước khi chuyển nhượng, người dùng cuối nhận sản phẩm được chuyển nhượng phải đồng ý với tất cả điều khoản của EULA này. Khi chuyển nhượng Phần mềm, giấy phép của bạn tự động bị chấm dứt.

- b. Hạn chế. Bạn không được thuê, cho thuê hoặc cho mượn Phần mềm hoặc sử dụng Phần mềm cho mục đích sử dụng chia sẻ thương mại theo thời gian hoặc theo nhóm. Bạn không được cấp giấy phép con, chuyển giao hoặc chuyển nhượng Phần mềm, trừ khi được quy định rõ ràng trong EULA này.
- 5. QUYỀN SỞ HỮU.** Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Phần mềm và tài liệu cho người dùng đều thuộc sở hữu của HP hoặc nhà cung cấp của HP và được bảo vệ theo pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở luật bản quyền, luật bí quyết thương mại và luật thương hiệu của Hoa Kỳ, cũng như các luật hiện hành khác và các quy định trong hiệp ước quốc tế. Bạn không được xóa bất kỳ thông tin nhận dạng sản phẩm, thông báo bản quyền hoặc hạn chế quyền sở hữu nào khỏi Phần mềm.
- 6. GIỚI HẠN ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU ĐẢO NGƯỢC.** Bạn không được nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách Phần mềm, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi được phép thực hiện như vậy theo yêu cầu của luật pháp hiện hành bất kể giới hạn này, hoặc nếu được nêu rõ ràng trong EULA này.
- 7. ĐIỀU KHOẢN.** EULA này sẽ có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt hoặc hủy bỏ. EULA này cũng sẽ chấm dứt khi bạn không tuân thủ các điều kiện đã được nêu trong EULA này hoặc bất kỳ điều kiện hoặc điều khoản nào của EULA này.
- 8. THIẾT LẬP TÀI KHOẢN.**
- a. Bạn phải đăng ký và thiết lập tài khoản theo ID HP để sử dụng Phần mềm. Bạn có trách nhiệm kiểm tra và bảo trì tất cả các thiết bị, dịch vụ và phần mềm cần thiết để truy cập và sử dụng tài khoản ID HP, mọi ứng dụng được liên kết qua Phần mềm này và các thiết bị của bạn, cũng như chi trả bất kỳ khoản phí áp dụng nào.
- b. **BẠN HOÀN TOÀN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIỮ BÍ MẬT BẤT KỲ TÊN NGƯỜI DÙNG VÀ MẬT KHẨU NÀO DO PHẦN MỀM THU THẬP.** Bạn phải thông báo ngay cho HP về mọi việc sử dụng trái phép tài khoản ID HP của bạn hoặc mọi vụ việc vi phạm khác liên quan đến Phần mềm này hoặc các thiết bị được cài đặt Phần mềm.
- 9. THÔNG BÁO THU THẬP DỮ LIỆU.** HP có thể thu thập tên người dùng, mật khẩu, địa chỉ IP của thiết bị và/hoặc các thông tin xác thực khác được bạn sử dụng để truy cập ID HP và các ứng dụng khác nhau được kết nối qua Phần mềm này. HP có thể sử dụng dữ liệu này để tối ưu hóa hiệu suất phần mềm dựa theo sở thích của người dùng, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và bảo trì, cũng như bảo đảm tính bảo mật và sự toàn vẹn của phần mềm. Bạn có thể đọc thêm thông tin về việc thu thập dữ liệu trong các phần có tiêu đề "Dữ liệu được chúng tôi thu thập" và "Cách thức chúng tôi sử dụng dữ liệu" trong [Tuyên bố về quyền riêng tư của HP](#).
- 10. TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ BẢO HÀNH.** THEO PHẠM VI TỐI ĐA MÀ LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, HP VÀ NHÀ CUNG CẤP CỦA HP CUNG CẤP PHẦN MỀM "NGUYÊN TRẠNG" VÀ CÙNG VỚI TẤT CẢ CÁC LỖI, VÀ QUA TÀI LIỆU NÀY, HP KHƯỞC TỪ MỌI BẢO HÀNH, NGHĨA VỤ VÀ ĐIỀU KIỆN, DÙ RÕ RÀNG, NGỤ Ý HAY THEO LUẬT ĐỊNH, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO HÀNH: (i) VỀ NHÃN HIỆU VÀ SỰ KHÔNG VI PHẠM; (ii) VỀ TÍNH BẠN ĐƯỢC; (iii) VỀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ; (iv) RẰNG PHẦN MỀM SẼ HOẠT ĐỘNG VỚI VẬT TƯ HOẶC PHỤ KIỆN KHÔNG PHẢI CỦA HP; VÀ (v), VỀ TÍNH TRẠNG KHÔNG CÓ VIRUS CỦA PHẦN MỀM. Một số quốc gia/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ bảo hành hoặc giới hạn ngụ ý trên thời hạn bảo hành ngụ ý, vì vậy tuyên bố miễn trừ trách nhiệm được nêu trên có thể không áp dụng cho bạn một cách tổng thể.

11. **GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM.** Tùy theo luật pháp địa phương, bất kể những thiệt hại mà bạn phải gánh chịu, toàn bộ trách nhiệm của HP và nhà cung cấp của hãng theo bất kỳ điều khoản nào của EULA này, và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo EULA này, sẽ được giới hạn là khoản tiền mà bạn thực chi cho Phần mềm hoặc số tiền 5 USD, tùy theo khoản tiền nào lớn hơn. TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA HÃNG SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở THIẾT HẠI DO TỔN THẤT LỢI NHUẬN, MẤT THÔNG TIN BÍ MẬT HOẶC THÔNG TIN KHÁC, DO TÌNH TRẠNG GIÁN ĐOẠN KINH DOANH, DO THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN HOẶC DO VIỆC MẤT QUYỀN RIÊNG TƯ) PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM HOẶC VIỆC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM HOẶC TÌNH TRẠNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO CỦA EULA NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP NÀO ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN CÁC THIẾT HẠI NÀY VÀ NGAY CẢ KHI CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG MANG LẠI KẾT QUẢ. Một số tiểu bang/khu vực pháp lý không cho phép việc loại trừ hoặc giới hạn đối với các thiệt hại tình cờ hoặc do hậu quả, nên hạn chế và loại trừ trên có thể không áp dụng cho bạn.
12. **KHÁCH HÀNG LÀ CHÍNH PHỦ HOA KỲ.** Tuân theo FAR 12.211 và 12.212, Phần mềm máy tính thương mại, Tài liệu của phần mềm máy tính, và Dữ liệu kỹ thuật cho các mục thương mại đều được Chính phủ Hoa Kỳ cấp phép theo thỏa thuận cấp phép thương mại của HP.
13. **TUÂN THỦ LUẬT XUẤT KHẨU.** Bạn phải tuân theo mọi luật pháp và quy định của Hoa Kỳ và các quốc gia khác ("Luật xuất khẩu") để bảo đảm rằng Phần mềm không (1) được xuất khẩu, dù là trực tiếp hoặc gián tiếp, theo cách thức vi phạm Luật xuất khẩu, hoặc (2) được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bị Luật xuất khẩu nghiêm cấm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát triển vũ khí sinh học, hóa học và hạt nhân.
14. **KHẢ NĂNG VÀ THẨM QUYỀN VỚI HỢP ĐỒNG.** Bạn thể hiện rằng bạn đủ tuổi hợp pháp tại quốc gia cư trú của mình, nếu áp dụng, được người lao động ủy quyền hợp pháp để ký kết hợp đồng này.
15. **LUẬT HIỆN HÀNH.** EULA này chịu sự điều chỉnh của luật Bang California, Hoa Kỳ.
16. **THỎA THUẬN TỔNG THỂ.** Trừ trường hợp bạn đã ký kết thỏa thuận cấp phép riêng cho Phần mềm, EULA này (bao gồm mọi phụ lục hoặc phần sửa đổi cho EULA này đi kèm với Sản phẩm HP) là toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và HP về Phần mềm, và thỏa thuận này sẽ thay thế tất cả các thông tin trao đổi, bằng văn bản hoặc lời nói, đề xuất và tuyên bố hiện có liên quan đến Phần mềm hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi của EULA này. Trong trường hợp các điều khoản của chương trình hoặc chính sách của HP cho các dịch vụ hỗ trợ có xung đột với các điều khoản của EULA này thì điều khoản của EULA sẽ được ưu tiên áp dụng.
17. **QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.** Người tiêu dùng ở một số quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ có thể được hưởng lợi từ các quyền và biện pháp khắc phục nhất định theo quy định của luật người tiêu dùng đối với những vấn đề mà trách nhiệm của HP theo luật không được giới hạn hoặc miễn trừ. Nếu bạn có được phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải trong luật người tiêu dùng có liên quan của quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của bạn, các quy định trong EULA này (bao gồm tuyên bố miễn trừ bảo hành, giới hạn và loại trừ trách nhiệm) phải tuân theo luật hiện hành và chỉ áp dụng theo phạm vi tối đa mà luật hiện hành cho phép.

Người tiêu dùng Australia: Nếu bạn có được Phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải của "Luật tiêu dùng Australia" trong Đạo luật cạnh tranh và tiêu dùng của Australia 2010 (Cth) thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác của EULA này:

- a. Phần mềm đi kèm các bảo đảm không thể loại trừ theo Luật tiêu dùng Australia, bao gồm việc hàng hóa có chất lượng có thể chấp nhận và dịch vụ được cung cấp một cách chuyên nghiệp và tận tình. Bạn có quyền được thay thế hoặc hoàn lại tiền cho lỗi nghiêm trọng và được bồi thường cho bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước nào khác. Bạn cũng có quyền sửa chữa hoặc thay thế Phần mềm nếu chất lượng phần mềm không chấp nhận được và lỗi chưa đủ để coi là lỗi nghiêm trọng

- b. không điều nào trong EULA này loại trừ, giới hạn hoặc chỉnh sửa được bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục, hoặc bất kỳ bảo đảm, bảo hành hoặc điều khoản và điều kiện khác được áp dụng và quy định trong Luật tiêu dùng Australia không thể loại trừ hoặc giới hạn theo luật; và
- c. lợi ích mà bảo hành công khai trong EULA này cung cấp cho bạn được thêm vào các quyền và biện pháp khắc phục khác bạn được hưởng theo Luật tiêu dùng Australia. Các quyền của bạn theo Luật tiêu dùng Australia sẽ được ưu tiên trong trường hợp các quyền này không nhất quán với bất kỳ giới hạn nào có trong bảo hành công khai.

Phần mềm có thể chứa dữ liệu do người dùng tạo. Sau đây, HP thông báo rằng nếu HP sửa chữa Phần mềm của bạn, những dữ liệu đó có thể bị mất. Theo phạm vi tối đa mà luật cho phép, trách nhiệm của HP trong EULA này sẽ được giới hạn và loại trừ trong trường hợp vấn đề mất mát dữ liệu này xảy ra.

Nếu bạn cho rằng mình được quyền hưởng bất kỳ bảo hành nào theo thỏa thuận này, hoặc được hưởng bất kỳ biện pháp khắc phục nào ở trên, vui lòng liên hệ HP:

Bảng A-1

HP PPS Australia Pty Ltd
Building F, 1 Homebush Bay Drive
Rhodes, NSW 2138
Australia

Để mở yêu cầu trợ giúp hoặc khiếu nại bảo hành, vui lòng gọi đến 13 10 47 (nội địa Australia) hoặc +61 2 8278 1039 (nếu gọi quốc tế), hay truy cập www.hp.com.au và chọn tab "Support" (Hỗ trợ) để biết các tùy chọn dịch vụ khách hàng mới nhất.

Nếu bạn là người tiêu dùng theo diễn giải trong Luật tiêu dùng Australia và bạn mua Sản phẩm hoặc gói bảo hành và dịch vụ hỗ trợ cho phần Phần mềm với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng ban đầu không phải là cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình, thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác trong EULA này, HP giới hạn trách nhiệm của mình đối với lỗi tuân thủ bảo đảm cho người tiêu dùng như sau:

- a. việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hoặc bảo hành cho Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: tái cung cấp các dịch vụ hoặc chi trả các chi phí của việc tái cung cấp các dịch vụ;
- b. việc cung cấp Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: thay thế Phần mềm hoặc cung cấp phần mềm tương đương; sửa chữa Phần mềm; chi trả phí thay thế Phần mềm hoặc phí nhận phần mềm tương đương; hoặc chi trả phí sửa chữa Phần mềm; và
- c. nếu không, theo phạm vi tối đa mà luật cho phép.

Người tiêu dùng New Zealand: Tại New Zealand, Phần mềm đi kèm với các đảm bảo không thể loại trừ theo Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993. Tại New Zealand, Giao dịch người tiêu dùng có nghĩa là giao dịch liên quan đến cá nhân mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh. Người tiêu dùng New Zealand mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh ("Người tiêu dùng New Zealand") có quyền sửa chữa, thay thế hoặc được hoàn lại tiền khi xảy ra lỗi và được bồi hoàn cho mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước khác. Một Người tiêu dùng New Zealand (như định nghĩa ở trên) có thể thu hồi chi phí trả lại sản phẩm cho nơi mua nếu có vi phạm luật tiêu dùng New Zealand; ngoài ra, nếu tổn chi phí đáng kể để Người tiêu dùng New Zealand trả lại hàng hóa cho HP thì HP sẽ thu thập hàng hóa đó theo giá của HP. Trong trường hợp bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được cung cấp cho mục đích kinh doanh, bạn đồng ý rằng Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993 không áp dụng và đồng ý rằng giá trị và bản chất của giao dịch là hợp lý và công bằng.

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo. Tất cả các tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu của công ty tương ứng. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng kèm theo những sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, HP sẽ không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Phiên bản: Tháng 04/2019

Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận Khách hàng Tự Sửa chữa (CSR) để giảm thời gian sửa chữa đến mức tối thiểu và cho phép linh động hơn trong việc thực hiện thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sử dụng bộ phận CSR để hoàn thành việc sửa chữa thì HP sẽ chuyển bộ phận đó trực tiếp đến bạn để thay thế. Có hai loại bộ phận CSR: 1) Bộ phận bắt buộc phải có để khách hàng tự sửa chữa. Nếu bạn yêu cầu HP thay thế những bộ phận này, bạn sẽ phải trả tiền vận chuyển và chi phí nhân công cho dịch vụ này. 2) Bộ phận tùy chọn để khách hàng tự sửa chữa. Những bộ phận này cũng là để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bạn yêu cầu HP thay thế chúng cho bạn, bạn có thể không phải trả tiền theo dạng dịch vụ bảo hành dành cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên độ khả thi và vị trí địa lý cho phép, các bộ phận CSR sẽ được chuyển đến cho bạn trong lần giao hàng của ngày làm việc tiếp theo. Việc giao hàng trong cùng ngày hoặc trong vòng bốn giờ đồng hồ có thể được thực hiện miễn phí tại nơi điều kiện địa lý cho phép. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi đến Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. HP sẽ cho biết có phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP không, ở trong tài liệu được chuyển kèm với bộ phận CSR thay thế. Trong trường hợp cần phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải chuyển bộ phận bị lỗi đó cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là trong năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được hoàn trả cùng với tài liệu liên quan trong hộp vận chuyển đi kèm. Nếu bạn không hoàn trả bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn trả tiền cho bộ phận thay thế. Đối với những sửa chữa do khách hàng thực hiện, HP sẽ trả mọi chi phí hoàn trả bộ phận và chi phí vận chuyển, và xác định nhà vận chuyển/hãng vận tải sẽ được dùng để chuyển bộ phận đến bạn.

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn

Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.

Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/.

Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình
điều khiển phần mềm

<http://www.hp.com/support/colorljM455>

Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì

www.hp.com/go/carepack

Đăng ký sản phẩm của bạn

www.register.hp.com

B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường

Bảo vệ môi trường

HP cam kết việc cung cấp sản phẩm chất lượng theo cách thức thân thiện với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số thuộc tính giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Thông tin về pin

Sản phẩm này có thể chứa:

- Pin lithium poly-carbonmonofluoride (loại BR) hoặc
- Pin lithium manganese dioxide (loại CR)

có thể yêu cầu xử lý đặc biệt khi hết thời gian sử dụng.

 **GHI CHÚ:** LƯU Ý chỉ dành cho loại CR: Vật liệu perchlorate - xử lý đặc biệt có thể áp dụng. Xem <http://dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate>.

Trọng lượng: ~3 g

Vị trí: Trên bo mạch chủ

Có thể tháo rời bởi người dùng: Số



廢電池請回收

Để biết thông tin về tái chế, bạn có thể truy cập vào www.hp.com/hprecycle hoặc liên hệ với chính quyền địa phương hay Electronics Industries Alliance (Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử): <http://www.eiae.org>.

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho khách hàng các thông tin về hóa chất trong sản phẩm của chúng tôi khi cần nhằm tuân thủ các yêu cầu pháp lý ví dụ như REACH (Quy định EC Số 1907/2006 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu). Bạn có thể tìm thấy báo cáo thông tin hóa chất cho sản phẩm này tại: www.hp.com/go/reach.

Tái chế phần cứng điện tử

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã được sử dụng. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, hãy truy cập: www.hp.com/hprecycle.

EPEAT

EPEAT là Công cụ đánh giá môi trường của sản phẩm điện tử được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng của một sản phẩm đối với môi trường.

Các sản phẩm của HP được thiết kế đạt tiêu chí EPEAT. [Nhấp vào đây để biết thông tin về các sản phẩm đã đăng ký EPEAT của HP.](#)

Để biết thêm thông tin về EPEAT, hãy truy cập EPEAT.net.

Giới hạn nguyên liệu

Sản phẩm HP này không chứa thủy ngân bổ sung.

Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS)

Bạn có thể tải Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) đối với mực in có chứa các hóa chất (ví dụ như bột mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds.

Tạo khí Ozone

Lượng khí thải ozone của sản phẩm này được đo lường theo giao thức tiêu chuẩn hóa* và khi áp dụng dữ liệu khí thải này vào bối cảnh mức độ sử dụng cao trong môi trường văn phòng**, HP đã xác định rằng lượng ozone tạo ra trong quá trình in là không đáng kể, và mức độ ozone phù hợp với tiêu chuẩn và hướng dẫn về chất lượng không khí trong nhà hiện nay.

* Phương pháp thử nghiệm để xác định lượng khí thải từ các thiết bị in ấn được dán nhãn thân thiện với môi trường dành cho các thiết bị văn phòng có chức năng in ấn; RAL-UZ 219 - BAM Tháng 1 năm 2021

** Dựa trên nồng độ ozone khi in 2 giờ mỗi ngày trong không gian 30,6 mét khối với tỉ lệ thông gió thay đổi không khí 0,68 mỗi giờ bằng mực in của HP

Giấy

Sản phẩm này có khả năng sử dụng giấy được tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) khi giấy này đáp ứng các hướng dẫn được nêu trong *Hướng dẫn về phương tiện in dành cho dòng máy in HP LaserJet*. Sản phẩm này phù hợp cho việc sử dụng giấy tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) theo EN12281:2002.

Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt (thủ công hay tự động) của sản phẩm này và khả năng in N-up (in nhiều trang trên một trang) có thể làm giảm việc sử dụng giấy, từ đó giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

Nhựa

Các bộ phận bằng nhựa trên 25 gam được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường khả năng nhận dạng nhựa cho mục đích tái chế khi sản phẩm ở cuối vòng đời.

Mức tiêu thụ điện

Việc sử dụng điện giảm đáng kể khi máy ở chế độ Sẵn sàng, Nghỉ hoặc Tắt, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của sản phẩm. Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP được đánh dấu với logo ENERGY STAR® đạt chuẩn theo thông số kỹ thuật ENERGY STAR của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đối với thiết bị xử lý hình ảnh. Dấu hiệu sau sẽ xuất hiện trên các sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung về kiểu sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Mực in HP LaserJet

Mực in HP Chính hãng được thiết kế với mục tiêu bảo vệ môi trường. HP giúp bạn dễ dàng tiết kiệm tài nguyên và giấy khi in. Và khi bạn hoàn tất, chúng tôi sẽ giúp bạn tái chế một cách dễ dàng và miễn phí.¹

Tất cả các hộp mực HP đã hoàn trả cho Đối tác toàn cầu của HP đều trải qua quá trình tái chế nhiều giai đoạn, trong đó nguyên liệu được phân tách và tinh chế để sử dụng làm nguyên liệu thô trong các hộp mực HP Chính hãng mới và các sản phẩm hàng ngày. Chưa từng có hộp mực HP Chính hãng nào đã hoàn trả qua Đối tác toàn cầu của HP được thải ra ngoài bãi rác. HP cũng chưa bao giờ nạp đầy hoặc bán lại các hộp mực HP Chính hãng.

Để tham gia chương trình tái chế và hoàn trả hộp mực in cho Đối tác toàn cầu của HP, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle. Chọn quốc gia/khu vực của bạn để biết thông tin về cách thức hoàn trả bộ mực in HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cũng được đi kèm trong mọi hộp mực in HP LaserJet mới.

¹ Mức độ sẵn có của chương trình có thể thay đổi. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle.

Tiêu thụ bột mực

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in. HP không khuyến cáo việc luôn sử dụng EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Để biết thêm thông tin

Để xem thông tin về các chủ đề về môi trường này:

- Trang sơ lược về đặc điểm môi trường của sản phẩm cho sản phẩm này và các sản phẩm liên quan khác của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường của HP
- Chương trình tái chế và thu hồi sản phẩm hết hạn sử dụng của HP
- Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất

Xem trang www.hp.com/go/environment.

Ngoài ra, hãy truy cập vào www.hp.com/hprecycle.

Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil



**Não descarte o
produto eletrônico
em lixo comum**

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

www.hp.com.br/reciclar

Bảng hóa chất (Trung Quốc)

电器电子产品中有害物质的名称及含有信息表

The Table of names and content information of hazardous substances in electrical and electronic products

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》

As required by China's Management Methods for Restricted Use of

Hazardous Substances in Electrical and Electronic Products



产品中有害物质的名称及含有的信息表										
Table of names and content information of hazardous substances in the products										
部件名称 Part name	有害物质 Hazardous substances									
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBBs)	多溴二苯醚 (PBDEs)	邻苯二甲酸 二正丁酯 (DBP)	邻苯二甲 酸二异丁 酯 (DIBP)	邻苯二甲 酸丁苄酯 (BBP)	邻苯二甲 酸二(2- 乙基)己 酯 (DEHP)
打印引擎	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
控制面板	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
塑料外壳	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
格式化板组 件	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
碳粉盒	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○

注 1: ○: 表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均不超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。
Note 1: ○: denotes that the content of said hazardous substance in all of the homogeneous materials in the said part does not exceed the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

×: 表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。
×: denotes that the content of said hazardous substance in at least one of the homogeneous materials in the said part exceeds the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

注 2: 以上未列出的部件,表明其有害物质含量均不超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。
Note 2: Parts not listed above indicate that the content of hazardous substances contained therein does not exceed the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

CHR-LJ-PK-SFP-03

Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)

中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A)的办公设备不宜放置于办公室内,请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件,请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态,请按下电源关闭按钮,并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸,以减少资源耗费。

Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy

依据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”，本打印机具有中国能效标签。根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及能效等级”（“GB21521”）决定并计算得出该标签上所示的能效等级和 TEC（典型能耗）值。

1. 能效等级

能效等级分为三个等级，等级 1 级能效最高。根据产品类型和打印速度标准决定能效限定值。

2. 能效信息

2.1 LaserJet 打印机和高性能喷墨打印机

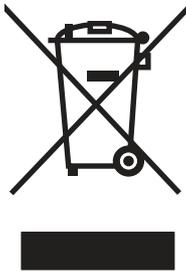
- 典型能耗

典型能耗是正常运行 GB21521 测试方法中指定的时间后的耗电量。此数据表示为每周千瓦时 (kWh)。

标签上所示的能效数字按涵盖根据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”选择的登记装置中所有配置的代表性配置测定而得。因此，本特定产品型号的实际能耗可能与标签上所示的数据不同。

有关规格的详细信息，请参阅 GB21521 标准的当前版本。

Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ)



Biểu tượng này cho biết không được vứt bỏ sản phẩm chung với rác thải sinh hoạt khác của bạn. Thay vào đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách mang thiết bị hỏng đến địa điểm thu thập được chỉ định cho việc tái chế thiết bị điện và thiết bị điện tử hỏng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với dịch vụ vứt bỏ phế phẩm của gia đình bạn, hoặc truy cập vào: www.hp.com/hprecycle.

Vi nhựa EU



Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh

Về dữ liệu điện năng của sản phẩm, bao gồm cả mức tiêu thụ điện năng của sản phẩm ở chế độ chờ có mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng xem phần P14 'Thông tin bổ sung' về Tuyên bố IT ECO tại địa chỉ www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html.

Quy định về Quản lý rác thải pin của Ấn Độ (BWM)

EPR Registration No (Đăng ký EPR Số): 141163

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)

This product, as well as its related consumables and spares, complies with the reduction in hazardous substances provisions of the "India E-waste Rule 2016." It does not contain lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except where allowed pursuant to the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

Bảng hóa chất (Đài Loan)

台灣 限用物質含有情況標示聲明書

Taiwan Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ⁺⁶)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
列印引擎 Print engine	—	○	○	○	○	○
外殼和紙匣 External Casing and Trays	○	○	○	○	○	○
電源供應器 Power Supply	—	○	○	○	○	○
電線 Cables	○	○	○	○	○	○
印刷電路板 Print printed circuit board	—	○	○	○	○	○
控制面板 Control panel	—	○	○	○	○	○
碳粉匣 Cartridge	○	○	○	○	○	○
<p>備考1. “超出0.1 wt %” 及 “超出0.01 wt %” 係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。 Note 1 : “Exceeding 0.1 wt %” and “exceeding 0.01 wt %” indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.</p> <p>備考2. “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。 Note 2 : “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.</p> <p>備考3. “—” 係指該項限用物質為排除項目。 Note 3 : The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.</p>						

WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: AEEE Yönetmeliğine Uygundur

C Thông tin về quy định

Tuyên bố về quy định

Số nhận dạng kiểu máy theo quy định

Vì mục đích nhận dạng theo quy định, sản phẩm của bạn được gán số kiểu máy theo quy định. Không nên nhầm lẫn số kiểu máy theo quy định với tên tiếp thị hoặc số sản phẩm.

Số kiểu máy sản phẩm	Số kiểu máy theo quy định
HP Color LaserJet Enterprise M455	BOISB-1901-00

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị và Tình trạng Phóng xạ (CDRH) thuộc Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã triển khai các quy định về các sản phẩm laser được sản xuất từ ngày 1 tháng 8 năm 1976. Sản phẩm được bán tại thị trường Hoa Kỳ bắt buộc phải tuân thủ các quy định này. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo Tiêu chuẩn Hiệu suất Bức xạ của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ (DHHS) tuân theo Đạo luật Kiểm soát Bức xạ vì Sức khỏe và Sự an toàn năm 1968. Do bức xạ nội sinh của thiết bị hoàn toàn bị giới hạn bên trong lớp bảo vệ và vỏ bọc ngoài, nên tia laser không thể thoát ra trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của người dùng.

⚠ CẢNH BÁO! Việc sử dụng bộ điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình khác với những nội dung trong bản hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn tới việc phơi nhiễm với bức xạ có hại.

Đối với các vấn đề về pháp lý khác tại Hoa Kỳ/Canada, vui lòng liên hệ:

HP Inc.

1501 Page Mill Rd, Palo Alto, CA 94304, USA

Email liên hệ: reg@hp.com hoặc Điện thoại liên hệ: +1 (650) 857-1501

Sự ổn định của sản phẩm

Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Hướng dẫn về dây nguồn

Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn phù hợp với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được ghi trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng điện áp 100-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz.

Cắm dây dẫn vào sản phẩm và ổ điện AC có tiếp đất.

⚠ **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện được cung cấp cùng sản phẩm.

📝 **GHI CHÚ:** Ký hiệu “~” tượng trưng cho dòng điện xoay chiều.

Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

Úc/New Zealand

⚠ **CẢNH BÁO!** Đây là sản phẩm loại A. Ở môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng. Trong trường hợp này, người dùng cần phải tiến hành các biện pháp thích hợp.

Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES Công nghiệp Canada

CAN ICES (A)/NMB (A)

Tuyên bố EMC (Trung Quốc)

警告：在居住环境中，运行此设备可能会造成无线电干扰。

Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan)

EAC

Өндіруші және өндіру мерзімі

HP Inc. Мекенжайы: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Өнімнің жасалу мерзімін табу үшін өнімнің қызмет көрсету жапсырмасындағы 10 таңбадан тұратын сериялық нөмірін қараңыз.

4-ші, 5-ші және 6-шы сандар өнімнің жасалған жылы мен аптасын көрсетеді. 4-ші сан жылын көрсетеді, мысалы «3» саны «2013» дегенді білдіреді.

5-ші және 6-шы сандары берілген жылдың қай аптасында жасалғанын көрсетеді, мысалы, «12» саны «12-ші» апта дегенді білдіреді.

Жергілікті өкілдіктері:

Ресей: 000 "ЭйчПи Инк",

Ресей Федерациясы, 125171, Мәскеу, Ленинград шоссесі, 16А блок 3,
Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Қазақстан: "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви." компаниясының Қазақстандағы филиалы, Қазақстан Республикасы, 050040, Алматы к., Бостандық ауданы, Әл-Фараби даңғылы, 77/7,
Телефон/факс: +7 727 355 35 52



Производитель и дата производства

HP Inc. Адрес: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Дата производства зашифрована в 10-значном серийном номере, расположенном на наклейке со служебной информацией изделия.

4-я, 5-я и 6-я цифры обозначают год и неделю производства. 4-я цифра обозначает год, например, «3» обозначает, что изделие произведено в «2013» году.

5-я и 6-я цифры обозначают номер недели в году производства, например, «12» обозначает «12-ю» неделю.

Местные представители:

Россия: ООО "ЭйчПи Инк",

Российская Федерация, 125171, г. Москва, Ленинградское шоссе, 16А, стр.3,

Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Казахстан: Филиал компании "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви.", Республика Казахстан, 050040, г.

Алматы, Бостандыкский район, проспект Аль-Фараби, 77/7, Телефон/факс: + 7 727 355 35 52

Tuyên bố về laser của Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

HP Color LaserJet Enterprise M455, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalisissa käytössä kirjoittimen suojakoteloointi estää lasersäteiden pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1:2014 +A11:2021 mukaisesti.

VAROITUS!

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

WARNING!

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP Color LaserJet Enterprise M455 - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO!

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

WARNING!

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsättas användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laseriodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-800 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

Tuyên bố GS (Đức)

Das Gerät ist nicht für die Benutzung im unmittelbaren Gesichtsfeld am Bildschirmarbeitsplatz vorgesehen. Um störende Reflexionen am Bildschirmarbeitsplatz zu vermeiden, darf dieses Produkt nicht im unmittelbaren Gesichtsfeld platziert werden.

Das Gerät ist kein Bildschirmarbeitsplatz gemäß BildscharbV. Bei ungünstigen Lichtverhältnissen (z. B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen auf dem Display und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Die Bildarstellung dieses Gerätes ist nicht für verlängerte Bildschirmtätigkeiten geeignet.

Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh



Các sản phẩm mang dấu CE và dấu UKCA tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị sau đây của Liên minh châu Âu và/hoặc các Công cụ pháp lý tương đương của Vương quốc Anh nếu có thể áp dụng: Chỉ thị về điện áp thấp 2014/35/EU, Chỉ thị EMC 2014/30/EU, Chỉ thị về thiết kế sinh thái 2009/125/EC, RED 2014/53/EU, Chỉ thị RoHS 2011/65/EU, Quy định về pin 2023/1542.

Việc tuân thủ các chỉ thị này được đánh giá bằng Tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu. Bạn có thể tìm thấy đầy đủ Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh tại trang web sau đây: www.hp.com/go/certificates (Tìm kiếm với tên kiểu sản phẩm hoặc Số kiểu theo quy định (RMN) của sản phẩm, có thể được tìm thấy trên nhãn quy định.)

Mọi vấn đề liên quan tới quy định vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Gửi email đến reg@hp.com

Đầu mối liên hệ tại Liên minh châu Âu về các vấn đề pháp lý là:

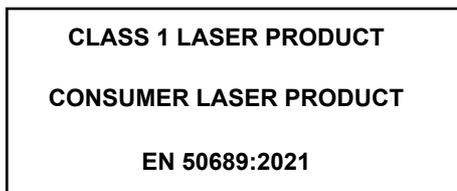
HP REG 23010, 08028, Barcelona, Tây Ban Nha

Đầu mối liên hệ tại Vương quốc Anh về các vấn đề pháp lý là:

HP Inc UK Ltd, Regulatory Enquiries, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT

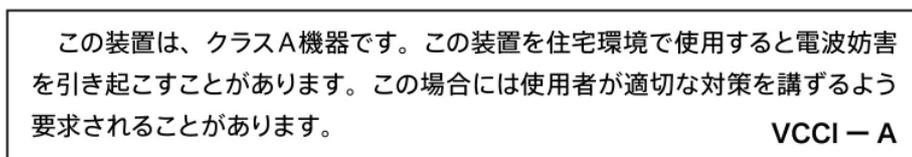
Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của EN 55032 và tiêu chuẩn UK/BS EN tương đương của EN 55032, trong trường hợp này, áp dụng các điều sau đây: 'Cảnh báo - Đây là sản phẩm Loại A. Trong môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng. Trong trường hợp này, người sử dụng cần phải tiến hành đầy đủ mọi biện pháp.'

Sản phẩm laser tiêu dùng tại Liên minh Châu Âu



Tuyên bố VCCI (Nhật Bản)

VCCI 32-1 規定適合の場合



Tuyên bố EMC (Hàn Quốc)

이 기기는 업무용 환경에서 사용할 목적으로 적합성평가를 받은 기기로서 가정용 환경에서 사용하는 경우 전파간섭의 우려가 있습니다.

Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)

Đan Mạch:

Apparatets stikprop skal tilsættes en stikkontakt med jord, som giver forbindelse til stikproppens jord.

Phần Lan:

Laite on liitettävä suojakoskettimilla varustettuun pistorasiaan.

Na Uy:

Apparatet må tilkoples jordet stikkontakt.

Thụy Điển:

Apparaten skall anslutas till jordat uttag.

Tuyên bố về EMC (Đài Loan)

為避免電磁干擾, 本產品不應安裝或使用於住宅環境。

Các quy định của FCC

Thiết bị này đã được kiểm tra và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại A, theo Phần 15 của quy định FCC. Những giới hạn này được thiết kế để tạo bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu sóng có hại khi thiết bị hoạt động trong môi trường thương mại. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số sóng vô tuyến và nếu không được cài đặt và sử dụng phù hợp với hướng dẫn sử dụng, có thể gây nhiễu

sóng có hại cho các cuộc liên lạc qua sóng vô tuyến. Hoạt động của thiết bị này trong khu dân cư có thể gây nhiễu sóng có hại, mà trong trường hợp này người sử dụng phải tự chịu phí để khắc phục nhiễu sóng.

 **GHI CHÚ:** Bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào cho máy in mà không được HP chấp thuận có thể khiến người sử dụng mất quyền vận hành thiết bị này.

Nên dùng dây cáp có vỏ bọc đúng theo các giới hạn cho Loại A trong Phần 15 của các quy định FCC.

Tuyên bố về pin

Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo

Các tuyên bố sau đây chỉ áp dụng cho các sản phẩm có pin đồng xu/pin cúc áo.

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, pin có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ sau 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.
 - ⚠ **CẢNH BÁO!** Để pin mới và pin đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.
 - ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu ngăn chứa pin không đóng chặt, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và để sản phẩm xa tầm tay trẻ em.
 - ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu bạn cho rằng pin có thể đã bị nuốt hoặc đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.
-

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 54, 56

B

bảng điều khiển

định vị 2

định vị các tính năng 4

trợ giúp 77

bàn phím

định vị 2

bảo hành

cấp phép 119, 132

hộp mực in 119, 131

khách hàng tự sửa chữa 119, 137

sản phẩm 119

bảo mật

ổ cứng được mã hóa 72, 74

bảo mật IP 72

bảo vệ mực in 33, 35

bảo vệ nguồn cấp 33

bộ in hai mặt

kẹt giấy 86

xử lý kẹt giấy 99

bộ nhớ

đi kèm 7

bộ phận

tổng quan 30

bộ phận thay thế

số bộ phận 32

Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 139, 140

Bảo mật IP 73

Bonjour

nhận diện 60

Bộ phận Chăm sóc khách hàng của HP 137

C

các hệ điều hành được hỗ trợ 8

cài đặt

xác lập lại về cài đặt gốc (mặc định) 78

cài đặt in hai mặt qua mạng, thay đổi 71

cài đặt tốc độ liên kết qua mạng, thay đổi 71

cài đặt trình điều khiển Mac

Lưu trữ lệnh in 51

cài đặt sao chép

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt in

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 64

cài đặt quét

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt gửi kỹ thuật số

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt fax

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt bảo mật

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 66

cài đặt mạng

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 68

cài đặt sao chép

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt in

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 64

cài đặt quét

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt gửi kỹ thuật số

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt fax

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

cài đặt bảo mật

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 66

cài đặt mạng

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 68

cài đặt in

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 64

cài đặt bảo mật

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 66

cài đặt mạng

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 68

cảnh báo

trợ giúp 77

cấp phép, phần mềm 119, 132

cấu hình chung

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61, 63

công cụ khắc phục sự cố

Máy chủ web nhúng của

HP 65

công cụ xử lý sự cố

Máy chủ web nhúng của

HP 60, 61

công tắc nguồn

định vị 2

cổng

định vị 3

cổng giao tiếp

định vị 3

cổng mạng cục bộ (LAN)

định vị 3

cổng nối, cài đặt mặc định 70, 71

cổng nối mặc định, cài đặt 70, 71

cuộn sấy

kẹt giấy 96, 97

Các khay 550 tờ

kẹt giấy 86

Các quy định của FCC 147, 151

Cổng in USB 2.0 tốc độ cao

định vị 3

Cổng Ethernet (RJ-45)

định vị 3

Cổng LAN

định vị 3

Cổng RJ-45

định vị 3

Cổng USB

định vị 2, 3

bật 57, 58

CH

- chất lượng hình ảnh
 - kiểm tra tình trạng hộp mực in 102, 103
- chế độ in sẵn đầu đề khác 14, 21, 25
- chip bộ nhớ, hộp mực in
 - bản mô tả 132
 - mô tả 119
- chip bộ nhớ (bột mực)
 - định vị 38
- chính sách hộp mực 33
- chương trình quản lý môi trường 139

D

- danh sách kiểm tra
 - kết nối không dây 115, 116
- danh sách liên kết khác
 - Máy chủ web nhúng của HP 60, 61, 64
- dấu ce 150
- Dịch vụ web HP
 - bật 60, 61, 67

Đ

- đặt hàng
 - mục in và phụ kiện 30
- điện
 - tiêu thụ 11
- Địa chỉ IPv4 70
- Địa chỉ IPv6 71

E

- Embedded Web Server
 - mở 69
- Explorer, phiên bản được hỗ trợ
 - Máy chủ web nhúng của HP 60

GI

- giấy
 - chọn 102, 105
 - kẹt giấy 86, 87
 - nạp Khay 1 14
 - nạp Khay 2 17
 - nạp Khay 3 22
 - Hướng Khay 1 14, 16
 - Hướng Khay 2 20
 - Hướng Khay 3 24
- giấy, đặt hàng 30

- giấy đặc biệt
 - in (Windows) 45
- giấy trong suốt
 - in (Windows) 45
- giới hạn nguyên liệu 139, 140

H

- hệ điều hành, được hỗ trợ 8
- hiệu chỉnh
 - màu 106
- hoãn chế độ nghỉ
 - cài đặt 74
- hộp mực
 - bảo hành 119, 131
 - không phải của HP 119, 131
 - số đặt hàng 38
 - tái chế 139, 141
 - thay thế 38
- hộp mực in
 - bảo hành 119, 131
 - bộ phận 38
 - cài đặt ngưỡng còn ít 79
 - chip bộ nhớ 119, 132
 - Xem hộp mực in không phải của HP 119, 131
 - số đặt hàng 38
 - số bộ phận 30
 - sử dụng khi còn ít 79
 - tái chế 139, 141
 - thay thế 38
- hộp mực HP chính hãng 33
- hỗ trợ
 - trực tuyến 119
- hỗ trợ
 - trực tuyến 137
- hỗ trợ khách hàng
 - trực tuyến 119, 137
- hỗ trợ kỹ thuật
 - trực tuyến 119, 137
- hỗ trợ trực tuyến 119, 137
- HP Web Jetadmin 75

I

- in
 - lệnh đã lưu 51
 - tổng quan 45
 - từ phụ kiện lưu trữ USB 57
- in di động, phần mềm được hỗ trợ 9
- in di động
 - Thiết bị Android 54, 57
- in hai mặt
 - cài đặt (Windows) 45

- in hai mặt
 - thủ công (Mac) 48
 - thủ công (Windows) 45
- in hai mặt
 - Mac 48
 - Windows 45
- in hai mặt thủ công
 - Mac 48
 - Windows 45
- in hai mặt tự động
 - cài đặt (Windows) 45
- in riêng 51
- in trên cả hai mặt
 - cài đặt (Windows) 45
 - thủ công, Windows 45
 - Mac 48
 - Windows 45
- Internet Explorer, phiên bản được hỗ trợ
 - Máy chủ web nhúng của HP 60
- In easy-access USB 57
- In giao tiếp cận trường 54, 55
- IPsec 72, 73

J

- Jetadmin, HP Web 75

K

- kèm theo pin 139, 140
- kẹt giấy
 - bộ in hai mặt 86, 99
 - cuộn sậy 96, 97
 - hướng dẫn tự động 87
 - ngăn giấy đầu ra 86, 101
 - nguyên nhân 87
 - vị trí 86
 - Các khay 550 tờ 86
 - Khay 1 86, 88
 - Khay 2 86, 90
 - Khay 3 93
- kết nối nguồn
 - định vị 3
- kích thước, máy in 10
- Kết nối và in bằng NFC 54, 55
- Khay 1
 - kẹt giấy 86, 88
 - nạp phong bì 26
- Khay 2
 - hướng giấy 20
 - kẹt giấy 86, 90
- Khay 3
 - kẹt giấy 93

KH

khay

- định vị 2
- đi kèm 7
- dùng chế độ in sẵn đầu đề khác 21, 25
- sức chứa 7

khắc phục sự cố

- kẹt giấy 86, 87
- kiểm tra tình trạng hộp mực in 102, 103
- mạng có dây 114
- mạng không dây 115
- tổng quan 77
- vấn đề nạp giấy 81
- vấn đề về mạng 114

khay giấy

- số bộ phận 30
- tổng quan 14

khay giấy 550 tờ

- số bộ phận 30

khay nạp tài liệu

- vấn đề nạp giấy 81

khóa

- bộ định dạng 72, 74

L

làm sạch

- đường dẫn giấy 102

lệnh, đã lưu

- in 51
- tạo (Windows) 51
- xóa 51, 54
- Cài đặt Mac 51

lệnh đã lưu

- in 51
- tạo (Mac) 51
- tạo (Windows) 51
- xóa 51, 54

loại giấy

- chọn (Mac) 48

lưu lệnh

- với Windows 51

lưu trữ, lệnh

- Cài đặt Mac 51

lưu trữ lệnh in

- 51

Laser tiêu dùng loại 1

- 151

M

mạng

- được hỗ trợ 7
- cổng mặc định 70, 71
- mặt nạ mạng con 70, 71

- Địa chỉ IPv4 70
- Địa chỉ IPv6 71
- HP Web Jetadmin 75

mạng không dây

- khắc phục sự cố 115

màu

- hiệu chỉnh 106

mặc định

- chọn (Windows) 45

mặt nạ mạng con

- 70, 71

máy in

- tổng quan 1

mực in

- cài đặt ngưỡng còn ít 79
- hàng giả 119, 132
- không phải của HP 119, 131
- số bộ phận 30
- sử dụng khi còn ít 79
- tái chế 139, 141
- thay hộp mực in 38
- tổng quan 30
- Máy chủ web nhúng của HP 65

mực in chống hàng giả

- 119, 132

mực in giả

- 119, 132

mực in không phải của HP

- 119, 131

Máy chủ web nhúng (EWS)

- các tính năng 60

- gán mật khẩu 72

- kết nối mạng 60

Máy chủ web nhúng (EWS) của HP

- các tính năng 60

- kết nối mạng 60

Máy chủ web nhúng của HP

- cài đặt sao chép 60, 61
- cài đặt in 60, 61, 64
- cài đặt quét 60, 61
- cài đặt gửi kỹ thuật số 60, 61
- cài đặt fax 60, 61
- cài đặt bảo mật 60, 61, 66
- cài đặt mạng 60, 61, 68
- cài đặt sao chép 60, 61
- cài đặt in 60, 61, 64
- cài đặt quét 60, 61
- cài đặt gửi kỹ thuật số 60, 61
- cài đặt fax 60, 61
- cài đặt bảo mật 60, 61, 66
- cài đặt mạng 60, 61, 68
- cài đặt in 60, 61, 64
- cài đặt bảo mật 60, 61, 66
- cài đặt mạng 60, 61, 68
- cấu hình chung 60, 61, 63
- công cụ khắc phục sự cố 65
- công cụ xử lý sự cố 60, 61

- danh sách liên kết khác 60, 61, 64

- mở 69

- mực in 65

- trang thông tin 60-62

- Dịch vụ web HP 60, 61, 67

N

nạp

- giấy vào Khay 1 14
- giấy vào Khay 2 17
- giấy vào Khay 3 22

nút bấm điều khiển

- định vị 4

nút bật/tắt

- định vị 2

Netscape Navigator, phiên bản

- được hỗ trợ
- Máy chủ web nhúng của HP 60

Nút Cancel (Hủy)

- định vị 4

Nút OK

- định vị 4

NG

ngăn, giấy ra

- định vị 2

ngăn giấy đầu ra

- định vị 2

- xử lý kẹt giấy 86, 101

nguy cơ điện giật tiềm ẩn

- 2

NH

nhãn

- hướng 27

nhãn

- in (Windows) 45

- in trên 27

nhãn, nạp

- 27

nhiều trang trên một tờ

- chọn (Mac) 48

- chọn (Windows) 45

- in (Mac) 48

- in (Windows) 45

nhiều trên mạng không dây

- 115, 118

Ô

ổ cứng

- được mã hóa 72, 74

PH

- phần mềm
 - thỏa thuận cấp phép phần mềm 119, 132
- phong bì
 - hướng 26
 - nạp 26
- phương tiện in
 - nạp vào Khay 1 14
- phụ kiện
 - đặt hàng 30
 - số bộ phận 30
 - tổng quan 30
- phụ kiện lưu trữ USB in từ 57

Q

- quản lý mạng 69
- quản lý máy in
 - tổng quan 60
- Quản lý chất thải pin (BWM) 145

S

- sản phẩm không chứa thủy ngân 139, 140
- số bộ phận
 - bộ phận thay thế 32
 - hộp mực in 30
 - mực in 30
 - phụ kiện 30
- số sản phẩm
 - định vị 2, 3
- số sê-ri
 - định vị 2
- sự cố nạp giấy
 - giải quyết 81, 84
- sử dụng điện 74
- sử dụng năng lượng, tối ưu hóa 74

T

- tái chế
 - phần cứng điện tử 139, 140
- tái chế phần cứng, Brazil 139, 142
- tái chế phần cứng điện tử 139, 140
- tốc độ, tối ưu hóa 74
- tuyên bố về an toàn 147
- tuyên bố về an toàn laser 147
- tuyên bố về an toàn laser của Phần Lan 147, 149
- Thiết bị Android in từ 54, 57
- Trang web
 - báo cáo giả mạo 132

- hỗ trợ khách hàng 137
- Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 139, 140
- Trang web giả mạo HP 119, 132
- Tray 1 (Khay 1)
 - hướng giấy 14, 16
- Tray 2 (Khay 2)
 - nạp 17
- Tray 3 (Khay 3)
 - hướng giấy 24
 - nạp 22
- Trung tâm Chăm sóc Khách hàng HP 119
- Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á 147, 148
- Tuyên bố về an toàn 147, 149
- Tuyên bố về an toàn laser 147, 149
- Tuyên bố về EMC tại Đài Loan 151
- Tuyên bố EMC của Hàn Quốc 147, 151
- Tuyên bố EMI của Đài Loan 147
- Tuyên bố VCCI của Nhật Bản 147, 151
- TCP/IP
 - định cấu hình thông số IPv4 theo cách thủ công 70
 - định cấu hình thông số IPv6 theo cách thủ công 71

TH

- thải bỏ, hết thời gian sử dụng 139, 140
- thải bỏ khi hết thời gian sử dụng 139, 140
- thải bỏ phế phẩm 139
- thay thế
 - hộp mực in 38
- thông báo lỗi
 - trợ giúp 77
- thông số kỹ thuật về âm thanh 12

TR

- trang mỗi phút 7
- trang thông tin
 - Máy chủ web nhúng của HP 60-62
- trang web
 - báo cáo giả mạo 119
 - hỗ trợ khách hàng 119
 - HP Web Jetadmin, tải về 75
- trang web giả mạo 119, 132
- trình điều khiển in
 - macOS 8
 - Linux 8
 - UNIX 8

- Windows 8
- trọng lượng, máy in 10
- trợ giúp, bảng điều khiển 77

V

- vật tư
 - đặt hàng 30
- vứt bỏ phế phẩm 144
- Vi nhựa eu 144

W

- Wi-Fi Direct Print 9, 54, 55

X

- xác lập lại cài đặt gốc 78
- xóa
 - lệnh đã lưu 51, 54

Y

- yêu cầu hệ thống
 - Máy chủ web nhúng của HP 60
- yêu cầu hệ thống tối thiểu
 - macOS 8
 - Windows 8
- yêu cầu về trình duyệt
 - Máy chủ web nhúng của HP 60
- yêu cầu về trình duyệt web
 - Máy chủ web nhúng của HP 60